

PHẬT HỌC VẤN ĐÁP

Chủ giảng: Lão Hòa thượng Tịnh Không

Nhóm Hoa Tạng Giảng Ký cung kính ghi chép

Lời Tựa

Đức Thế tôn thị hiện tại thế gian này giảng kinh thuyết pháp, giúp cho chúng sanh đoạn dứt nghi hoặc và sanh trưởng lòng tin, phá mê khai ngộ, là khổ được vui, giải thoát rốt ráo. Chúng ta có thể thấy phần đông kinh điển đều do các đệ tử của Phật đề ra câu hỏi xin đức Phật Thích Ca giải đáp. Do đó có thể thấy được khi học sinh có thắc mắc xin thầy giáo giải đáp để xóa hết nghi hoặc, tiến thêm một bước để giải quyết những vấn đề trong sanh hoạt hằng ngày, đây là một quá trình quan trọng trong sự học Phật. Nay có nhóm Hoa Tạng Giảng Ký (nhóm ghi chép bài giảng) chép lại từ băng ghi âm những giải đáp của lão hòa thượng Tịnh Không trả lời các vấn đề Phật học cho mọi người và chỉnh lý. Chỉnh lý xong, ấn tống để cúng dường đại chúng. Họ nhờ kẻ mặt học này viết lời tựa, đành chỉ viết sơ lược vài hàng cho xong trách nhiệm. (Thích Ngộ Đạo viết lời tựa tại Đài Bắc 1-7-2003)

MỤC LỤC

PHẬT HỌC VẤN ĐÁP –Phần 1	3
CLIP 1.....	3
CLIP 2.....	14
CLIP 3.....	26
CLIP 4.....	37
CLIP 5.....	47
PHẬT HỌC VẤN ĐÁP –Phần 2	56
1. NIỆM PHẬT.....	56
2. TU TRÌ.....	57
3. TỬ SANH.....	64
4. NHÂN QUẢ	70
5. SANH HOẠT.....	79
6. GIÁO DỤC	108
7. HOẰNG PHÁP.....	109
8. HOẰNG HỘ (Hộ trì công tác hoằng pháp)	110
9. BIỂU PHÁP (tượng trưng cho pháp).....	115
10. ĐẠO TRÀNG	117
11. HỘI TẬP.....	120
12. PHẬT HỌC.....	121
13. CÚNG DƯỜNG.....	129
14. TÔN GIÁO	130
15. CHÁNH TRỊ.....	131
16. SIÊU ĐỘ.....	131
17. PHÓNG SANH.....	132
18. XUẤT GIA	133
19. TẠI GIA.....	134
20. HIẾU ĐẠO	134
21. NGHI QUY (NGHI THỨC).....	138

PHẬT HỌC VẤN ĐÁP –Phần 1

(TỊNH KHÔNG LÃO PHÁP SƯ CHỦ GIẢNG)

Giảng tại Phật giáo Cư sĩ Lâm Tân Gia Ba ngày 25/9/2000)

CLIP 1

Đây có một vị đồng tu hỏi, ông nói: Đệ tử có người bà con tham thiền đã 20 năm, hình như có một tý thành tựu, tiếc là năm nay chẳng biết vì lẽ gì bỗng nhiên bị tẩu hỏa nhập ma, nhìn thấy sự vật gì cũng đều sợ hãi. Đệ tử nên dùng phương pháp gì để chỉ dẫn anh ấy hồi đầu niệm Phật?

Tham thiền nếu như có được thành tựu thì tuyệt đối không thể có hiện tượng này, nếu có hiện tượng này thì đã nói rõ ràng tham thiền chưa có thành tựu, điều này là khẳng định. Tham thiền và học Mật tông vô cùng dễ bị tẩu hỏa nhập ma, rất dễ. Tu pháp môn này nhất định phải có thiện tri thức chân chánh thường thường ở bên cạnh mình không ngừng để trông nom. Nếu không có người trông nom rất dễ xảy ra sai trái. Xưa kia Đàm Hư lão pháp sư nói rất hay, trong một đời ngài từng thấy qua người tham thiền, cũng từng nghe nói người học thiền, ngài nói những người có được thiền định ngài đã từng thấy qua, cũng từng nghe qua. Còn người tham thiền được khai ngộ từ trước tới nay chẳng có nghe qua, tham thiền nếu không thể đại triệt đại ngộ thì không thể liễu sanh tử, xuất tam giới. Được thiền định, được thiền định đã là khá khó khăn lắm rồi, chân chánh có được thiền định phần nhiều đều là sanh lên Tứ Thiền thiên, đây thì là rất hiếm rất hiếm có. Học Phật học đến tẩu hỏa nhập ma thì quả báo rất xấu, nhất định là tam ác đạo, đời sau được thân người đều không thể được. Vậy anh giúp họ hồi đầu niệm Phật, đây đương nhiên là một việc tốt, vô cùng đáng quý. Tuy nhiên hấn phải tiếp nhận, nếu hấn không thể tiếp nhận thì sự việc này trở nên khó khăn, chỉ e rằng hấn ta kiên cố chấp trước, coi rẻ Tịnh độ rất không dễ tiếp nhận pháp môn này. Anh đừng ngại cứ thử đến xem, giúp đỡ hấn ta. Tự mình tận tâm tận lực cũng tức là làm hết bổn phận của bạn bè thân thuộc, còn về có hiệu quả hay không thì còn phải xem phước đức nhân duyên của hấn ta vậy.

Bạn đồng tu này hỏi hai câu hỏi, hỏi rằng: thời kỳ mạt pháp phải nên hộ trì người xuất gia tu hành như thế nào? Dưới hoàn cảnh nào có thể cúng dường? Hoàn cảnh nào không thể cúng dường?

Việc này rất khó nói, nói thì sẽ đắc tội với người ta, phải nhờ vào trí tuệ của anh, phải nhờ vào sự quan sát kỹ lưỡng của anh: người xuất gia tu hành có phải chân chánh như pháp tu hành hay không? Nếu quả nhiên chân chánh như pháp tu hành thì sự hộ trì cúng dường là có đại phước báu, điều này là sự thật. Nếu như họ chẳng hết lòng thật sự ở đó tu hành, tu hành là tu chính hành vi sai trái của mình. Mấy ngày nay quý vị đã nghe một ít kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, tuy chưa hoàn toàn nghe hết, khi chúng tôi giảng xong đều có ra đĩa VCD, quý vị tương lai đều có thể xem được toàn bộ. Quả nhiên xa lìa được Thập Ác, nhất tâm hướng thiện, Thân – Khẩu – Ý tam nghiệp đều có thể y theo Thập Thiện nghiệp đạo mà tu hành, đây là người tu hành chân chánh. Nếu như chẳng phải chiếu theo phương pháp này mà tu hành, vậy thì họ chẳng phải người tu hành. Chẳng những chúng ta nhìn kẻ khác, quan trọng nhất là chính mình phải chịu tu, chính mình không hết lòng thực sự tu thì anh cũng không có cách chi đi quan sát kẻ khác có phải chân tu hay không. Còn về dưới hoàn cảnh nào có thể cúng dường được, đó là lúc họ đang thiếu thốn nhất định phải cúng dường, lúc họ gặp phải khó khăn phải cần giúp đỡ, không cần thiết phải xem gắm xem hoa. Cuộc sống của họ đã sống rất thoải mái rồi mình lại đi cúng dường thêm cho họ thì thường thường hay có lỗi lầm. Nên biết rằng con người trong hoàn cảnh thanh bần tu hành thường thường họ vẫn còn một tí đạo tâm. Sau khi danh văn lợi dưỡng đưa đến thì đạo tâm không còn nữa, thì tâm tham sẽ nổi dậy, như vậy thì chúng ta đã hại những người tu hành này rồi. Cho nên Phật dạy đệ tử tại gia đối với việc cúng dường cho người xuất gia chỉ hạn chế trong 4 việc, gọi là “tứ sự cúng dường”. Cái thứ nhất là ẩm thực, họ còn ăn cơm, họ không có thức ăn, mang cho họ một ít thức ăn, đây là chính xác. Cái thứ nhì là y phục, họ không có áo quần để mặc, chúng ta cho một chiếc y phục, không cần phải cho nhiều, có nhiều thì nổi dậy tâm tham. Cái thứ ba là ngọa cụ, đồ để ngủ, ban đêm không thể không ngủ, ngủ thì phải cúng dường họ ngọa cụ. Cái thứ tư là y dược, khi họ sinh bệnh cúng dường họ thuốc men. Đây là “tứ sự cúng dường”, đây là như pháp. Tuy nhiên hiện nay “tứ sự cúng dường” này rất nhiều người đều cúng dường tiền tài, cúng dường tiền tài là rất đáng sợ, tiền càng nhiều thì tâm tham càng nặng, đạo tâm hoàn toàn chẳng còn nữa. “Tích tài tán đạo” là Phật có nói trong kinh, cách cúng dường này đều đem họ cúng dường vào trong tam đồ mất. Đây là chúng ta đã làm sai việc, tuy nhiên người xuất gia đối với

tất cả cúng dường lại không thể không nhận, đây là Phật nói phải nên có lòng từ bi vì tất cả chúng sanh tạo phước điền. Nhưng chúng ta phải tự nghĩ xem, chính chúng ta có phải thực sự đang đoạn ác tu thiện hay không? Thật sự có tư cách là phước điền của chúng sanh không? Có hay không? Người xuất gia chúng ta có từng suy nghĩ như vậy hay không? Nếu như chẳng phải phước điền của chúng sanh, chúng sanh đến cúng dường chúng ta thì chúng ta phải mang nợ”. Người xưa nói rất hay “Thí chủ một hạt gạo lớn như núi Tudi, đời này không liễu đạo đời lông mang sừng mà trả. Lời này đều là sự thật muôn ngàn lần chính xác, chúng ta ngày nay chọn lấy pháp môn Tịnh Độ, nói một cách khác: chúng ta trong một đời này không thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới thì tất cả cúng dường của thí chủ mà mình tiếp nhận đó đều trở thành là nợ nần, đời sau kiếp sau, đời đời kiếp kiếp khi gặp phải duyên thì nhất định phải trả nợ. Những đạo lý cùng chân tướng sự thật bên trong chúng ta đều phải rõ biết, đều phải hiểu rõ thì mới biết được phải nên làm sao để tu cúng dường, làm sao để đi hộ trì, người xuất gia phải tiếp nhận cách nào? Tôi biết được đạo lý này, tôi cũng rất âu lo, cũng rất lo sợ, cho nên quý vị mọi người cúng dường cho tôi đó tôi liền chuyển tay cúng dường cho Cư sĩ Lâm, cúng dường cho Tịnh Tông Học Hội. Quý vị cho tôi phong bì đỏ, tôi xưa nay không mở ra, xưa nay không xem, toàn bộ đều đưa hết cho họ. Tại sao vậy? Tương lai nếu phải trả nợ thì họ trả, còn tôi thì không trả nợ. Nếu tôi lấy nhận thì tôi phải trả, tôi chuyển tay hết cho họ, vậy tương lai là việc của họ không phải việc của tôi, nhất định phải rõ lý thì chúng ta làm mới được như pháp.

Câu hỏi thứ hai ông ta hỏi rất hay: Tại sao không thể đạt được “Kiến hòa đồng giải”?

Vấn đề này ông hỏi rất hay, tại sao không thể đạt được “Kiến hòa đồng giải”? Có nguyên nhân chủ yếu tức là chuyên môn thấy cái lỗi của kẻ khác thì anh không thể sống chung hòa mục được, thì “Kiến hòa đồng giải” sẽ không làm nổi. “Kiến hòa đồng giải” cái phạm vi nhỏ nhất của nó là dùng vào gia đình, người một nhà hòa mục, hạnh tâm của gia đình là vợ chồng, vợ chồng hảo hiệp thì gia đình hòa mục, có câu “gia hòa vạn sự hưng”. Làm sao mới có thể hòa mục? Điều này trong các buổi giảng tôi thường thường giảng đến, chuyên nhìn chỗ hay tốt của đối phương, đừng nên nhìn khuyết điểm của đối phương. Tôi đã nói rất nhiều rồi, vợ chồng khi chưa kết hôn, đôi bên đều nhìn chỗ hay chỗ tốt của đối phương, cho nên sanh tâm hoan hỷ rồi kết hôn. Sau khi kết hôn thì hồng hết, vì chuyên nhìn khuyết điểm của đối phương, điều này thì

phiền phức lớn đấy! Làm cách nào có thể bảo trì trong một đời vĩnh viễn chỉ nhìn chỗ hay tốt của đối phương? Và đừng đem cái sai quấy của đối phương để trong lòng thì vợ chồng sẽ được bá niên giai lão, thì gia đình của anh sẽ hòa hợp, thì sẽ hưng vượng, then chốt là ở điểm này. Thường thường nhìn lỗi của kẻ khác, đem cái lỗi của kẻ khác ghi chặt vào lòng, cái này thì tạo thành phá hòa hợp rồi, lục hòa hợp này hoàn toàn bị phá sạch hết. Phá hòa hợp trong tăng đoàn, Phật nói đó là tội của A Tỳ địa ngục. Tuy nhiên quý vị nên biết chẳng phải tăng đoàn mà trong thế gian pháp tội cũng rất nặng, anh đã phá hoại nền hòa hài của xã hội, phá hoại sự an định của xã hội, phá hoại nền hòa bình của thế giới, không thể nói đây là việc nhỏ; mặt ảnh hưởng nhất định ảnh hưởng đến xã hội, ảnh hưởng đến quốc gia, ảnh hưởng đến thế giới. Cho nên tội lỗi này rất nặng, rất nặng. Vì vậy nên chúng ta nhất định phải ghi nhớ, tuyệt đối không đem lỗi lầm của kẻ khác để vào trong tâm mình thì tâm của chúng ta được thuần thiện, tâm vĩnh viễn là thanh tịnh, chân thành, từ bi. Đây là tự tánh, đây là chân tâm, đây là Phật tâm, được vậy thì chúng ta mới thành tựu.

Câu hỏi thứ hai ông ta hỏi: Vạn pháp duy thức ư hư không pháp giới tất cả chúng sanh duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, trong giữa duy thức ấy có gì khác biệt?

Chẳng có khác biệt, “vạn pháp duy thức” vạn pháp này là chỉ cho thập pháp giới y chánh trang nghiêm, thập pháp giới y chánh trang nghiêm đây đích thực là duy thức chỗ biến ra. Cần phải biết “thức” là gì? Cái thể của “thức” là chân như bản tánh, tức là trong kinh Hoa Nghiêm nói đến “duy tâm sở hiện”, cái tâm đó là tâm tánh, trong Phật pháp cũng gọi là Phật tánh, cũng gọi là chân tánh, cũng gọi là chân như, cũng gọi là bản tánh, danh từ quá nhiều đi thôi. Vậy Phật nói một sự việc, tại sao lại nói nhiều danh tiếng như vậy? Đây là lỗi thiện xảo của nền giáo học của Phật Đà, mục đích là dạy cho chúng ta đừng nên chấp trước, đừng nên phân biệt, đừng nên chấp trước, chỉ cần nói đó là một nghĩa thì được rồi, chẳng thể nói cách nào đều được cả, là để phá cái vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta, dụng ý là ở chỗ này. Thức là tâm khởi tác dụng, do đây có thể biết khi không khởi tác dụng chúng ta gọi nó là tánh, khi khởi tác dụng thì chúng ta gọi nó là thức. Tâm cùng thức là một, chẳng phải hai, chúng ta đem nó chia thành hai sự việc là sai rồi, thì anh sẽ không vào cửa được. Trong Đại Thừa Phật pháp thường nói “nhập bất nhị pháp môn”, “bất nhị pháp môn” là cảnh giới trên quả địa của Như Lai, cảnh giới gì đây? Gọi là nhất chân pháp giới, thì anh nhập vào nhất chân pháp giới rồi. Nếu

như vẫn còn tâm, vẫn còn thức, tâm chẳng phải thức, thức chẳng phải tâm, anh vẫn còn ở trong hai cái thì anh sẽ chẳng vào được nhất chân pháp giới rồi. Bao giờ thực sự biết được tâm và thức là một chẳng phải hai thì anh mới vào được “bất nhị pháp môn”.

Anh bạn học này hỏi: Anh ta năm nay vào ngày 3/8 bốn lần bỗng thấy lễ lay pháp sư, tự mình hình như cảm thấy rất áy náy, hẳn vì gặp ngài quá trễ, rất biết pháp sư là vị thiện tri thức mà con đã mãi khổ công tìm kiếm. Vị trưởng giả trước mắt này tức là vị thầy giỏi đáng cho con suốt đời y chỉ, nguyện lấy pháp sư làm gương mẫu. Con quyết định tặng hình thọ theo đuổi công tác nghĩa vụ của nền giáo dục xã hội đa văn hóa. Hiện tại đệ tử muốn học kinh, xin bái thỉnh pháp sư chỉ đạo cho hai vấn đề sau đây:

- Vấn đề thứ nhất là làm sao chọn lựa kinh điển để học giảng, theo cá nhân con rất yêu thích Kinh Thủ Lăng Nghiêm, nhưng cứ cánh nên chọn bộ kinh nào càng hữu ích cho chúng sanh của xã hội hiện nay?

Kinh Thủ Lăng Nghiêm cũng rất hay, nhưng phân lượng quá lớn, bộ kinh này là Đại Thừa viên giáo so ra hơi sâu một tí. Trong xã hội hiện nay về mặt khổ cơ so ra hơi nhỏ hẹp, nhỏ hẹp cũng chẳng sao. Loại kinh này là đối với người thượng căn mà thuyết, dùng lời nói bây giờ tức là đối với phần tử trí thức cao cấp mà thuyết. Anh muốn phát tâm học bộ kinh này thì anh chẳng phải là độ người thường, anh là độ những người có trình độ giáo dục cao cấp trong xã hội, hiện nay rất quý, cũng khá khó khăn, phát được cái tâm này cũng rất tốt. Vậy thì Kinh Lăng Nghiêm, học Kinh Lăng Nghiêm thì nhất định phải xem chú giải, nếu không xem chú giải thì rất khó xem hiểu được. Phần chú giải so ra cạn một tí, có chú giải của người cận đại là Viên Anh pháp sư, lấy nó làm cơ sở để làm nhập môn, so ra tiện hơn. Kinh Lăng Nghiêm giảng nghĩa của Viên Anh pháp sư.

- Vấn đề thứ hai là: những tháng ngày không thể thân cận bên lão pháp sư, nên tu hành thế nào cho thiết thực?

Về việc thân cận thiện tri thức không nhất định ngày ngày đều ở trước mặt thiện tri thức, hàng ngày theo trước mặt có rất nhiều người một đời đều không thể thành tựu. Do đây có thể biết hai chữ “thân cận” này không nhất định chỉ cho ngày ngày đều ở trước mặt. Ý nghĩa chân chánh của hai chữ “thân cận” này, tức là Phật trong kinh điển thường nói: “thọ trì đọc tụng, vì người

diễn nói”. Nếu anh đem 8 chữ này làm được, thì đây là thật sự thân cận. Chúng ta ngày nay lấy Phật làm thầy, và lại là lấy A Di Đà Phật mà chư Phật tán thán nhất để làm thầy. A Di Đà Phật ở đâu? Kinh Vô Lượng Thọ là đây, đặc biệt là bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, quý vị có thể đem 5 thứ bản nguyên dịch Kinh Vô Lượng Thọ, ngoài ra hai thứ bản hội tập cùng một thứ bản tiết giáo, bản tiết giáo của Bành Tế Thanh và bản của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, tổng cộng là 9 bản, anh đi xem tỉ mỉ, làm một cuộc so sánh thì anh sẽ liễu giải được. Cho nên bản này rất được mọi người hoan nghênh, bản này độ chúng sanh rất nhiều, so với bản xưa, từ xưa đến nay e rằng bản hiện nay tuy ra mắt chỉ mới mười mấy năm, số người độ được chẳng kém hơn thời xưa thì anh mới biết được sự thù thắng của nó. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư tuyệt đối không phải một người thường, tôi trước kia giảng kinh từng nói quē quý vị, tôi chẳng dám nói lời vọng ngữ. Có một lần tôi giảng kinh tại Miami ở Mỹ tức là về đề tài hiện nay quý vị thấy đó, tức là “Nhận thức Phật giáo”, là giảng tại Miami, vốn là đến Miami để giảng là Địa Tạng Bồ Tát bốn nguyện kinh đại ý. Tôi ở tận miền Đông nước Mỹ từ Nữ Ước, đến thủ đô nước Mỹ, đến Maryland, Oklahoma, sau đó lại đến Atlanta, đi một lèo đến chạng chót là đến Miami của tiểu bang Florida. Lần này đến mỗi địa phương đều là giảng Địa Tạng Bồ Tát bốn nguyện kinh đại ý. Đến Miami vừa nhìn thấy trong giảng đường hơn một nửa là người ngoại quốc, là người Mỹ địa phương. Tôi vừa trông thấy số người đông như vậy thì lập tức đổi ngay đề mục lúc đó, giảng “Nhận thức Phật giáo”, đem Phật pháp giới thiệu cho các bạn học của Mỹ. Trong số này có vài vị (người Trung Quốc gọi là “có đặc dị công năng”, người ngoại quốc gọi là họ có thần thông, có thiên nhãn thông. Vị cư sĩ trong vị trưởng ban tổ chức, khi tôi chưa đến kinh sách để kết duyên đã gửi qua ông ấy, trong đó có Kinh Vô Lượng Thọ chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, bản này là chúng tôi in ở Đài Loan, phía trước có tám hình của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Cái này quý vị đều thấy qua, hiện nay tám hình này lưu thông rất nhiều. Những người “có đặc dị công năng” này thấy được tám hình này, nói với người trưởng ban tổ chức đơn vị lúc đó là cư sĩ Tân Tiến Vĩ, nói với ông ta rằng, họ nói người này là người tái lai, người này không phải là người thường. Tân cư sĩ rất ưa thích thần thông cảm ứng, hướng về họ thỉnh giáo, ông hỏi: Ông ấy có gì đặc biệt? Người Mỹ nói rằng thân thể của ông ấy là trong suốt, từ trên tám hình làm sao nhìn ra được? Thân thể trong suốt tức là nói trong tâm ông ta một tơ hào ô nhiễm đều chẳng có, được thanh tịnh tâm. Còn tâm chúng ta, thân thể này những người kia họ nhìn thấy đều là toàn một màu đen như mực không thể trong suốt được, bên trong bị tham, sân, si, mạn làm ô nhiễm. Cho nên họ nói thân thể người này là trong suốt, và lại

còn nói với ông ta “người này hiện nay không còn nữa”, từ trước tới nay chưa từng gặp qua, không có ai nói với họ, rõ ràng nói được cùng sự thật hết sức tương ứng. Điều này chúng ta không thể không phục họ, họ nói những việc cảm ứng rất nhiều, chúng tôi không tiện nói nhiều, nói rồi sẽ nói chúng tôi là dùng lời yêu mị mê hoặc đại chúng, chúng tôi từ trước tới nay không hề nói về thần thông, không nói về cảm ứng. Chúng ta tu hành chân chánh, tâm địa thanh tịnh, vẫn có vài phần hiểu rõ. Lần thứ nhất tôi đến Bắc Kinh để viếng thăm lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lão cư sĩ cũng cùng tôi nói chuyện rất nhiều, ngài nói lão cư sĩ Hạ Liên Cư lúc vắng sanh, họ đều đứng dự ở bên cạnh.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói với mọi người, bản hội tập của Ngài tương lai là từ hải ngoại truyền đến Trung Quốc, có thể sẽ truyền khắp đến toàn thế giới. Vì trong sự tưởng tượng của chúng tôi, Mạt Pháp có 9000 năm. 9000 năm này, Tịnh Độ giáo có thể phát dương quang đại phổ độ chúng sanh, quyết định là bộ kinh này. Phật nơi trong pháp “Địa Tạng Kinh”, cùng trong bộ kinh này đều có dự ngôn: tương lai kinh Phật cả thầy đều bị diệt hết, cuối cùng chỉ còn sót lại bộ kinh “Vô Lượng Thọ” này. Kinh “Vô Lượng Thọ” hiện nay có chín bản, vậy rốt cuộc là bản nào đây? Xin khẳng định là bản này. Hạ lão cư sĩ chính là Phật, Bồ Tát tái lai vậy. Chúng ta được biết, Đại sư Ấn Quang là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai. Trong nhóm Tổ sư đại đức, nhiều vị Phật, Bồ Tát tái lai thân phận không tiết lộ, chúng ta không biết. Tuy nhiên, Đại sư Ấn Quang tán thán kinh “A Di Đà yếu giải”. Ngài nói, cho dù có cổ Phật tái lai làm một bộ chú giải cho Kinh A Di Đà cũng không thể vượt lên trên được. Vậy thì Đại sư Ngẫu Ích là người gì? Nếu như chúng ta biết được Tổ Ấn Quang là Đại Thế Chí Bồ Tát, nếu Đại sư Ngẫu Ích không phải là A Di Đà Phật tái lai thì khẳng định là Quán Thế Âm Bồ Tát tái lai. Hạ Liên Cư lão cư sĩ cũng khẳng định là Phật, Bồ Tát tái lai, chẳng phải người thường.

Vào đời nhà Tống, bản hội tập của Vương Long Thư vẫn không được viên mãn, bởi vì ông ta chỗ thấy được bốn thứ bản nguyên dịch. Trong kinh “Đại Bảo Tích”, hội “Vô Lượng Thọ” này, cư sĩ Vương Long Thư một đời chưa từng gặp qua. Cho nên phần hội tập đó có phần khiếm khuyết. Nếu như nói hội tập không cho phép, cư sĩ Vương Long Thư lúc vắng sanh, tướng lành của Ngài mọi người đều thấy được. Ngài niệm Phật là đứng mà vắng sanh. Bản hội tập của Ngài được cất giữ trong Long Tạng. Trước kia, phần chú giải hay tác phẩm được cất giữ vào trong Tạng Kinh là tứ chúng đệ tử. Cao tăng đại đức trong Phật ngôn, cùng với triều đình khẳng định phần chú sớ của anh cùng với

giáo lý của Phật chẳng trái ngược với nhau, mới có thể được nhập tạng. Tổ Ấn Quang đối với bản của Vương Long Thư, đối với bản của Ngụy Nguyên, đều có phê bình. Lối phê bình đó, Lão cư sĩ Mai Quang Hy nói rất rõ ràng, Ngài nói: “Không phải Tổ Ấn Quang phê bình không được hội tập, mà là phê bình hội tập không thích đáng.” Hội tập cùng phiên dịch khác hẳn. Phiên dịch tự mình có thể dùng chữ châm chước thêm bớt, còn hội tập không cho phép, quyết định phải giữ nguyên văn tự của bản dịch, không được sửa đổi. Cư sĩ Long Thư và cư sĩ Ngụy Nguyên đều có sửa đổi văn tự của nguyên văn. Tổ Ấn Quang phê bình là ở chỗ này.

Cho nên lão cư sĩ Hạ Liên Cư làm hội tập lần thứ ba, những khuyết điểm này đều không còn nữa. Ngài vô cùng thận trọng, trước sau Ngài đã dùng hết thời gian mười năm mới xong bản thảo, rồi mới được đưa ra lưu thông. Những vị đại đức lúc bấy giờ, những người tán thán rất nhiều, những người dùng bản này của Ngài để giảng kinh có lão pháp sư Từ Châu, người đầu tiên làm phần khoa phán cho bộ kinh này, tức là pháp sư Từ Châu. Chúng tôi, tại lớp bồi huấn kì hai, có toàn thể học sinh cùng đến tham dự, lần một khoa phán tường tận. Và lại cơ sở của phần khoa phán này là dùng phần của pháp sư Từ Châu. Chúng tôi dùng nó làm bản gốc, rồi càng thêm nhập càng tường tận để phân khoa. Đại sư Từ Châu có hai học trò ở Đài Loan đều hết sức nổi tiếng, được đại chúng ngưỡng mộ. Một vị là lão pháp sư Đạo Nguyên, đã viên tịch rồi. Hiện nay vẫn còn một vị là pháp sư Sáo Vân, là học trò của ngài Từ Châu. Hai vị đại đức này tôi đều có thân cận qua. Hiện nay có một số người phê bình. Dụng ý của sự phê bình này ở chỗ nào thì tôi chẳng cần phải nói, chúng ta tự mình phải có trí tuệ. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên cho chúng tôi hay, lão lâm trưởng – cư sĩ Trần Quang Biệt, khi ông ta sanh bệnh là đem bản hội tập do tôi giảng giải, bộ băng video này ông ta đã nghe hết năm lần. Ông ta quả thật chắc chắn vãng sanh, một tí cũng không giả. Ba tháng trước khi ông ta vãng sanh, biết trước giờ chết. Ba tháng trước đó, người nhà ông ta nói với tôi: Lão cư sĩ trên một tờ giấy viết mừng 7 tháng 8, đã viết lên mười mấy câu mừng 7 tháng 8, người nhà không dám hỏi, không biết ông ta viết đó là nghĩa gì. Đúng là ngày mừng 7 tháng 8, ngày đó vãng sanh. Ba tháng trước thì đã dự biết giờ chết.

Tại vùng Tân Gia Ba và Mã Lai Á này, thọ trì bộ kinh này, y theo bộ kinh này tu hành được vãng sanh, có đến mười mấy hai mươi vị. Tướng lành của những người này chúng tôi đều chính mắt thấy được. Điều này trong nhà Phật gọi là “cát chứng chuyên”. Họ đến làm chứng minh cho chúng ta. Chúng

ta phải có đủ niềm tin sâu dày. Bản hội tập này là do chính tay thầy tôi truyền cho tôi, dặn dò tôi: “Hãy đem bản này hoằng dương quang đại”. Thầy tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, lúc sanh tiền đã từng giảng qua một lần. Lúc bấy giờ chẳng có tư liệu tham khảo. Ngài tự lấy viết lông để viết chữ, viết rất chỉnh tề, viết thành một phần chú giải, phân đoạn từng thứ, đều ghi ra cả. Năm đó làm kinh bản này, Ngài dùng để giảng kinh. Sau khi giảng xong, bản này ngài giao cho tôi, tôi vẫn mãi mang theo bên mình.

Trước kia ở hải ngoại, hoằng dương bản này chỉ có mỗi một mình tôi. Còn ở trong nước hoằng dương thì chỉ có một mình lão cư sĩ Huỳnh Niệm Tổ. Cũng chỉ có một người. Bản này lưu thông không được nhiều, những người thấy được rất ít. Chúng tôi cả hai sau khi gặp mặt nhau, có được niềm an ủi lớn nhất. Giữa chúng tôi thường có thơ từ qua lại không ngừng. Hằng năm, tôi đi Bắc Kinh thăm ông ta ít nhất là một lần. Chúng tôi mặt đối mặt để thảo luận. Chúng tôi có sự thừa, có sự mạng cảm. Bất luận người nào đối với bản này phê bình, cái công quá của họ chúng tôi không nói. Chư Phật, Bồ Tát cũng sẽ chẳng khởi tâm động niệm. Tuy nhiên, thân hộ pháp là phạm phu, chẳng phải thánh nhân. Làm chướng ngại sự lưu thông của bộ kinh điển này e rằng thân hộ pháp sẽ gây rắc rối. Việc này là khẳng định vậy. Đã có rất nhiều cái gương vãng sanh, chúng ta đều nhìn thấy tận mắt. Chúng ta có niềm tin kiên định, có đại nguyện kiên định. Ở trong lớp bồi huấn, các bạn học cũng vô cùng hiếm có. Vốn tôi muốn khóa sau mở thêm vài khóa kinh luận. Kết quả các bạn đồng tu đều nhất trí nói với tôi rằng: “Chúng con vẫn cứ chọn lấy bộ kinh điển này.” Tôi nói: “Cũng tốt, mọi người đều có thể ‘Một môn thâm nhập’, cũng là một việc hay thù thắng đáng quý”. Nếu có bạn học nào muốn học các kinh điển khác, cũng có thể chọn lấy. Tôi nghĩ đại đa số bạn học đều thích bộ kinh này. Cho nên thân cận, đây là nói thân cận A Di Đà Phật, chọn lấy bộ kinh điển này là thân cận A Di Đà Phật. Mỗi ngày đọc tụng thì Di Đà sẽ quán đánh cho chúng ta, Di Đà khai thị cho chúng ta. Anh bảo điều này thù thắng biết bao. Nghĩa kinh có nghi hoặc không sao cả, chẳng quan hệ, cứ từng biến từng biến mà đọc. Số biến đọc nhiều rồi, thì cái nghi của anh sẽ được phá.

Người xưa Trung Quốc thường nói: “Đọc thư chuyên biến, kỳ ý tự kiến”, tại sao thế? Sau khi niệm xong 1000 biến thì tâm được định. Đem cái vọng tưởng, phân biệt, chấp trước niệm tiêu mất, tâm định rồi. Định thì được khai trí tuệ, tức là đạo lý này. Trí tuệ là từ trong thanh tịnh tâm sanh khởi. Nói một cách khác, thanh tịnh tâm khởi tác dụng tức là trí tuệ. “Ý nhiễm ô khởi tác

dụng” tức là phiền não. Bên trong có đại đạo lý ở đó. Cho nên chỉ cần lão lão thật thật, cung cung kính kính để đọc tụng, thì tự nhiên sẽ khai trí tuệ, tự nhiên sẽ lý giải. Điều quan trọng nhất là “Y giáo phụng hành”. Trong kinh dạy chúng ta làm cách nào? Giống như đại sư Thiện Đạo giáo giới chúng ta không khác. Đại sư Thiện Đạo nêu trong “Quán kinh tứ thiếp só”, Ngài nói rất hay: Phật dạy chúng ta làm nó, chúng ta hoàn toàn làm theo; Phật dạy chúng ta không được làm nó, thì chúng ta quyết định đừng vi phạm. Đây tức là đệ tử giỏi của Như Lai. Tu học cách này thì trong đời này quyết định thành tựu. Cho nên chọn lựa kinh điển nhất định phải chọn lấy những gì mà tự mình có khả năng thọ trì, tức là thích hợp với trình độ của mình. Nếu chọn quá cao, tự mình chẳng có cách gì thọ trì, ngược lại chẳng được lợi ích. Điểm này chúng ta không thể không lưu ý, phải chọn lựa thích hợp với căn tánh của mình, thích hợp với hoàn cảnh sinh hoạt của mình, thích hợp với việc làm của mình. Tốt nhất là cùng với sinh hoạt, công việc của mình đều có thể hòa lẫn thành một mảng. Tu học như vậy thì vô cùng đắc lực. Nếu như chỗ học chẳng phải chỗ dùng, quý vị sẽ có sự khó khăn đáng kể. Đây là việc mà khi chúng ta lựa chọn kinh điển không thể không biết.

Có một vị đồng tu hỏi: “Tôi chuyên tu pháp môn Quán Âm, khi nhiều Phật tôi nhỏ tiếng niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, xin hỏi có được không? Nếu tôi đọc kinh “Vô Lượng Thọ” phải chăng đại biểu chẳng phải một môn chuyên tu, có phải chỉ được phép tụng một kinh phổ môn không?”

Phương pháp tu hành mẫu mực của người xưa rất nhiều. Cư sĩ Giang Vị Nông một đời chỉ niệm Kinh Kim Cang, khi ngài buông xuống kinh bản thì Ngài niệm “Nam mô A Di Đà Phật”. Đây là lời chính Ngài nói. “Giáo tông bát nhã, hành tại Di Đà”. Anh niệm kinh “Vô Lượng Thọ”, niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát đâu có trở ngại gì, chẳng có trở ngại. Niệm Phật phổ môn, niệm thánh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát cũng đều được cả. Đem công đức của anh tu học để hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, đều được vãng sanh.

Trong “Tam bối vãng sanh”, đoạn kinh văn sau cùng chuyên môn nói rõ: Những người chẳng chẳng phải chuyên tu Tịnh Độ, những người tu học các pháp môn đại thừa khác, họ đem công đức tu học hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, đều được vãng sanh như nhau. Cánh cửa Tây Phương Tịnh Độ của A Di Đà vô cùng rộng lớn, quyết chẳng phải nhất định phải tiếp dẫn những người chuyên tu chuyên học. Tu học các pháp môn khác chỉ cần hồi hướng vãng sanh, thầy đều được sanh. Quý vị phải ghi nhớ: Phải đem công đức của anh tu hành hồi

hương. Cái gì là công đức? Anh tu hành đó, có công đức hay không? Nếu như chẳng có công đức thì lấy gì để hồi hướng? Niệm bài kệ hồi hướng ấy là trống rỗng, chẳng có tác dụng. Quyết định là chính mình phải có công đức chân thật. Công đức chân thật, nói một cách đơn giản tức là thanh tịnh tâm. Trong kinh Phật thường nói: “Tâm tịnh thì Phật độ tịnh”. Chúng ta tu hành quan trọng nhất là thanh tịnh tâm, xa lìa tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì công đức sẽ hiện tiền.

Vậy chúng ta phải nói thêm một cách rõ ràng cụ thể một tí. Trì giới có công, được định là đức. Anh có được định, nhân giới mà được định, tu định có công, khai trí tuệ là đức, thì anh mới biết công là tu nhân, đức là quả báo của anh. Anh phải có công tu chân chánh, cái quả đức chân thật. Trì giới nếu như không thể được định, thì cái giới đó là phước báu, là phước đức, chẳng phải công đức. Chúng ta thấy nhiều người trì giới rất nghiêm, kỉ thực rất nghiêm, nhưng họ tu đó là phước đức, chẳng phải công đức. Tại sao vậy? Vì họ không được định. Họ vẫn còn “vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”, cho rằng tự mình tu giới luật rất hay. Nhìn thấy người kia phá giới, người nọ phản giới, đem công đức của chính mình hủy hoại hết mất. Trì giới như thế nào mới thành ra công đức? Lục Tổ Huệ Năng đại sư nói rất hay: “Nhược hơn chơn tu đạo hơn, bất kiến thế gian quá”. Trì giới đó là công đức. Ngài trì giới được định. Anh thử nghĩ xem, nhiều giới luật có giữ hay đi nữa, nhìn thấy người này không vừa mắt, thấy kẻ kia cũng chẳng vừa ý, tự cảm thấy chính mình quá phi thường. Tâm không thể định nổi. Tâm không thanh tịnh thì giới này là phước đức, chẳng phải công đức.

Công đức có thể liễu thoát sinh tử, có thể ra khỏi tam giới, còn phước đức thì không được. Công đức và phước đức chúng ta cần phải phân biệt rõ ràng, muôn ngàn không thể hiểu sai. Phật trong kinh thường thường nói: “Nhất niệm sân tâm khởi, bá vạn chương môn khai”. Lại thường nói “lửa thiêu rụi công đức”. Lửa là gì? Là nổi nóng. Trong tâm không vui, gặp phải chuyện không như ý, vừa mới không vui, vừa nổi nóng thì công đức mất hết. Công đức rất khó tu tích. Nếu như lúc sắp mạng chung vừa phát cơn nóng giận thì mất hết. Một đời đều mất hết. Chúng ta nếu hỏi thử: “Anh có được bao nhiêu công đức?” Thì anh cứ thử nghĩ từ giây phút nào không phát cơn nóng giận, đến bây giờ anh niệm Phật đọc kinh, lạy Phật, anh tu tích được bao nhiêu công đức thì tự anh biết ngay. Tuy nhiên, anh nên biết, tâm nóng giận đem công đức của anh đánh mất hết. Tâm tham ái cũng đánh mất như vậy. Nói một cách khác,

“thất tình lục dục” - người Trung Quốc gọi là “Hi, nô, ai, lạc, ái, ác, dục”. Bảy thứ này đều đem công đức của anh phá sạch hết. Do đây có thể biết công đức rất không dễ tu. Phước đức thì dễ, phước đức sẽ không bỏ mất. Công đức không dễ tu, nhưng rất dễ đánh mất. Công đức và phước đức cần phải phân biệt cho rõ ràng.

CLIP 2

Câu hỏi thứ 3: Một đời tạo ác đa đoan nhưng lúc lâm chung thật lòng sám hối niệm Phật vẫn có thể đời nghiệp được sanh về Tây Phương Tịnh Độ, mà Cực Lạc Tịnh Độ tuy có Chư Lạc không có chứng khổ hiện tượng này phải chăng với lý luận nhân quả có chỗ mâu thuẫn.

Xin thưa với quý vị không có mâu thuẫn, anh hôm nay có nghi hoặc là vì anh chưa đi đến Cực Lạc Thế Giới xem thử, anh ngồi ở đây đoán bậy anh làm sao đoán ra được chứ.

Anh được sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì những người chung quanh anh đều là chư thượng thiện nhân, câu hỏi một nơi. Nói một cách khác họ chỉ đều là thiện tri thức cả, quyết định chẳng có bạn ác đến dụ hoặc anh, đến quấy nhiễu anh. Chẳng có! Cho nên, cho dù có ác nhân, chúng ta đời nghiệp là mang theo cái ác nhân, còn Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng có ác duyên; nhân không gặp được duyên thì không thể hiện hành, nhân cần phải gặp duyên mới hiện hành được.

Duyên của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là thuần thiện cho nên đem cái thiện nhân và thiện duyên trong A Lại Da Thức của chúng ta tập hợp lại thế mới trong một đời này viên mãn thành tựu, đạo lý là ở chỗ này; nó vẫn là nhân quả cùng với lý luận của nhân quả quyết định chẳng có trái nghịch nhau.

Tuy nhiên thật lòng sám hối là vô cùng hi hữu hiếm hoi. Đây là Chư Phật Như Lai đều tán thán, sám hối càng sớm càng tốt. Chúng ta hiện nay biết được đạo lý này thì bây giờ phải thật lòng sám hối, không những quyết định vãng sanh, vãng sanh lại còn đề cao thêm phẩm vị của chúng ta, người có chí khí phải nỗ lực cố gắng vươn lên.

Câu hỏi thứ 4: Anh ta nói Tín – Giải – Hành – Chứng, tôi cảm thấy Hành khó nhất, nếu như không được thể chứng đắc thì đi về Tịnh Độ phải chăng không hoàn toàn chắc chắn?

Vãng sanh Tịnh Độ quyết chẳng đòi hỏi chúng ta phải chứng quả. Đây là chỗ thù thắng của pháp môn Tịnh Độ. Ngoài Tịnh Tông ra các pháp môn khác đều phải chứng quả, Đại Thừa, trừ Bồ Tát vị Sơ tín, dần dần hướng lên trên để thăng, Tiểu Thừa từ quả Tư Đà Hoàn cũng là dần dần hướng lên để thăng, việc này thật khó.

Còn pháp môn Tịnh Tông đề xướng đó là “đổi nghiệp vãng sanh” tuy chẳng cầu chứng, anh cũng phải có khả năng đem phiền não tập khí của anh đề phục, nếu đề phục không nổi, sao gọi là đề phục không nổi? Là thường thường hay phạm, đây tức là đề phục không nổi; sau khi đề phục cái căn chưa đoạn nhưng họ có thể không phạm cũng tức là bảo trong cảnh duyên thuận nghịch tự mình có bản lĩnh nhẫn nhục, có thể nhẫn nại không phát ra. Anh có thể rèn luyện được công phu này thì vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có trở ngại nữa. Công phu này rèn luyện cách nào đây? Nhất định phải nhìn thấu, buông xuống, thường thường nghĩ đến Phật trong Kinh Kim Cang dạy chúng ta: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng; nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh” đừng quá chăm chú, đừng đi so đo, đừng đem nó đề vào trong lòng thì tâm chúng ta sẽ bình lặng. Nhìn thấy người khác có lỗi, đó là lỗi của họ cùng ta chẳng có liên can, chỉ cần chính ta không động tâm thì ta có thể vãng sanh. Một số người tu hành không thể thành tựu, cái rắc rối lớn nhất là gì? Là đem lỗi lầm của kẻ khác đề vào trong lòng mình không chịu buông xuống thì rắc rối lớn đây, nhìn thấy người này cũng sai kẻ kia cũng sai cứ mãi mãi khi chặt vào lòng, đem cái cơ duyên vãng sanh của chính mình hủy hoại mất. Người thông minh nhìn thấy tất cả chúng sanh tạo tội nghiệp cực trọng cũng chẳng đề trong lòng, việc đó là của họ với ta nào có liên can gì đâu! Nếu thật là bạn đồng tham đạo hữu tốt hoặc giả có quan hệ, nêu ra chỉ điểm họ, khuyên nhủ họ. Tuy nhiên người xưa nói với chúng ta khuyên người nhiều nhất là ba lần không thể bốn lần, bốn lần thì biến thành oan gia đối đầu rồi, ba lần khuyên họ họ chẳng chịu sửa lỗi thì anh nên nhớ vĩnh viễn chớ nên khuyên họ nữa. Khi gặp mặt nhau vẫn cung cung kính kính, hoan hoan hỷ hỷ, làm bằng hữu chớ làm oan gia, làm oan gia thì là không tốt rồi. Đây là cổ thánh tiên hiền dạy cho chúng ta nguyên tắc xử thế đối người tại thế gian này.

Câu hỏi thứ bảy ông ta hỏi: tứ đại Thánh Địa nghìn năm của Đại Lục tại sao Long Thiên Hộ Pháp chẳng khiến cho hương lửa mỗi năm mỗi năm hưng thịnh hơn mà lại rơi vào cảnh tượng như ngày hôm nay? Càng tại sao chẳng phò hộ đồng bào của khu vực Đại Lục thoát ly bần cùng lạc hậu? Điểm này phải chẳng hiển thị Phật Đà ưa thích sự bần cùng lạc hậu, bài xích khoa học văn minh phát đạt?

Anh nói điều này cũng có tí đạo lý nhưng Phật Đà tuyệt đối chẳng phải ưa thích sự bần cùng lạc hậu, cũng chẳng đến nỗi bài xích khoa học văn minh. Trước hiện tượng này chúng ta phải từ chỗ lâu dài mà nhìn, đừng nên chỉ nhìn một giai đoạn ngắn, nhìn một giai đoạn ngắn thì chúng ta thường thường sinh ra sự hiểu lầm rất lớn. Chúng ta phải nhìn toàn cả cái pháp vận của đức Thích Ca Mâu Ni Phật. Pháp vận của Phật Đà có một vạn hai ngàn năm, Chánh pháp 1000 năm, Tượng pháp 1000 năm, Mạt pháp một vạn năm. Chẳng những là thời kỳ Mạt pháp Phật pháp có hưng có suy, thành cái hình làn sóng, tức là Chánh pháp, Tượng pháp cũng có lúc hưng suy. Nguyên nhân của sự hưng suy là gì? Quyết định chẳng phải ở Phật pháp, nguyên nhân của sự hưng suy là ở tại người, mà chẳng phải tại pháp. Pháp vận rất dài còn vận của con người không dài, nếu như anh biết được những đạo lý xem tướng coi bói, trong mạng tướng nói: một con người cứ 5 năm chuyển vận một lần, mỗi một con người trong một đời có 5 năm vận tốt nhất, cũng có 5 năm suy nhất. Vậy vào năm nào thì mỗi người đều không nhất định. Tại sao lại có hiện tượng này? Con người mỗi người đều có vận mạng, nhà thì có gia vận, nước thì có quốc vận, thế giới thì có thế vận. Trong Hoàng Cực kinh nói về thế vận, hưng và suy đang ở đó tuần hoàn thay thế. Truy cứu nguyên nhân đều không ngoài là vì tất cả chúng sanh tạo nghiệp khác nhau, thiện nghiệp thì hưng, ác nghiệp thì suy, là đạo lý như vậy. Phật pháp chẳng có hưng suy, con người tạo Thiện Nghiệp ưa thích Phật pháp bởi vì Phật pháp khuyến thiện nghe được hoan hỉ, còn người tạo ác nghiệp nghe đến người khuyến thiện không ưa thích chán ghét không thể tiếp nhận, muốn bài xích. Cái nguyên lý hưng suy của thế gian là ở chỗ này, chúng sanh trong lục đạo luân hồi có ai chẳng thọ sự chi phối của nghiệp lực. Có rất nhiều tôn giáo nói rằng: “Tất cả sự khổ vui của nhân gian đều là Thượng Đế an bài cho anh”, vậy thì Thượng Đế quá bất công rồi, anh đã tạo ra con người tại sao không ban cho họ niềm vui mà buộc họ phải thọ tội? Điều này giảng không thông! Nếu như quả thật là Thượng Đế thì là quá tàn khốc, quá đáng sợ. Trong kinh Phật nói về Thượng Đế là nhân từ, Thượng Đế làm gì có thể khiến cho chúng sanh phải thọ tội! Không thể có được! Cho nên Phật

pháp nói với chúng ta rất rõ ràng con người gặp phải gian nan khốn khổ là ác nghiệp tạo nên, tự làm tự chịu. Thượng Đế muốn ban cho anh niềm vui đều chẳng có biện pháp, tự anh làm việc ác anh phải thọ ác báo. Cho nên nhà Phật nói về nhân quả báo ứng đem sự việc này nói rõ ràng, nói minh bạch rồi. Cái vận của chúng ta lên xuống, trạng huống của vận cái nguyên nhân chung tức là đạo lý này vậy. Cho nên ngày nay Phật giáo suy tương lai có lúc hưng không? Chưa có! Vấn đề này năm trước tôi đã từng hỏi qua Chương Gia đại sư, Chương Gia đại sư nói: “thầy yên tâm, có, sẽ có lúc đi lên!”. Ngài nói có đề trào, có cao trào, tức là nước thủy triều có lúc xuống thấp, có lúc lên cao. Chỉ cần là người trong giữa gian nan tai nạn, trải qua những gian nan tai nạn thì họ sẽ phản tỉnh, dần dần họ sẽ hồi đầu, đến khi hồi đầu thì Phật pháp sẽ hưng vượng, là sự việc như vậy. Cho nên không thể chỉ nhìn cục bộ ngắn mà nhất định phải nhìn toàn cả cái pháp vận thì chúng ta sẽ liễu giải vậy. Nhưng mà Phật thường thường tán thán “lấy khổ làm thầy”, Phật pháp đích thực không đồng ý việc hưởng lạc, việc hưởng lạc này tức là người hiện nay gọi là “sinh hoạt vật chất, ngũ dục, lục trần”. Sinh hoạt vật chất Phật không tán thành nguyên nhân tại đâu? Là vì những thứ này rất dễ khiến cho con người mê mất đi tự tánh, nó giúp cho anh tạo ác nghiệp, anh tự mình đều chẳng hay biết, đến mai sau ác báo hiện tiền thì hối hận không kịp nữa. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta, biểu diễn cho chúng ta xem, ngài xả bỏ cuộc sống vinh hoa phú quý, sống cuộc sống vật chất bần cùng nhất của thế gian. Đây là ý nghĩa gì? Tại sao ngài phải làm như vậy? Chúng ta phải biết cách làm này là để tránh miễn tất cả ác nghiệp. Cách làm này có khổ hay không? Một tí cũng chẳng khổ, được đại tự tại, được đại khoái lạc, niềm khoái lạc tự tại này anh không thể nghĩ ra được, anh có nằm mơ cũng chẳng thấy được. Tại sao vậy? Vì anh chưa từng trải qua. Tại Trung Quốc anh xem Khổng Lão Phu Tử tán thán học trò của ngài là Nhan Hồi, cuộc sống của Nhan Hồi cùng với cuộc sống của Thích Ca Mâu Ni Phật gần như nhau; anh xem Khổng Lão Phu Tử tán thán Nhan Hồi, cuộc sống đó của Nhan Hồi nếu như những người thường chịu đựng chịu không nổi. Nhưng Nhan Hồi thì rất vui, từ sáng đến tối cứ mãi cười hì hì, một tơ hào u sầu đều chẳng có. Chúng ta từ trong kinh điển thấy được thái độ xử thế đối người của Phật Đà. Anh xem ngài gặp người hòa nhã biết mấy, hoan hỷ biết mấy! Đây là chân lạc, người thế gian làm gì biết được. Người thế gian là lấy khổ làm vui, trong cái khổ làm vui đây gọi là “kẻ đáng thương”. Cho nên lời dạy của Phật, việc làm của Phật chúng ta phải để tâm để tư duy, để tâm để thể hội, đó là chân thật không hư dối. Chúng ta cách nghĩ, cách nhìn, cách làm hoàn toàn đều sai cả. Phật, Bồ Tát có thể sẽ phò hộ Trung Quốc không? Có thể! Khẳng định là có

thể! Tại sao có thể? Vì cái đức của tổ tiên người Trung Quốc tích đó quá sâu dày, Phật pháp vẫn phát dương quang đại như cũ tại Trung Quốc. Tôi tin tưởng, tôi một tơ hào đều chẳng hoài nghi, thầy tôi là Chương Gia đại sư tin, lão Cư sĩ Lý Bình Nam cũng tin, chúng tôi có lòng tin kiên định, đoạn thời gian này qua rồi, thì thời gian tốt sẽ đến, hiện nay đã bắt đầu tốt rồi, chuyển rồi. Anh xem, chính sách tôn giáo tại Trung Quốc Đại Lục từng năm từng năm viên mãn hơn, thật sự đã thực hiện rồi. Hiệp hội Phật giáo Bắc Kinh muốn phái người xuất gia đến đây để cùng chúng ta học tập chung, điều này chúng tôi đều không nghĩ đến được. Đây chẳng phải chư Phật, Bồ Tát và Long Thiên hộ pháp phò hộ, vậy thì là gì? Anh xem, đâu có nói các địa phương khác phái người đến đây cùng chúng ta để học tập, chẳng có, chỉ có Trung Quốc. Điều này là nói rõ, nói rõ một cách vô cùng rõ rệt, rằng chư Phật, Bồ Tát, hộ pháp Long Thiên đặc biệt chiếu cố Trung Quốc. Nền giáo dục Phật Đà của Trung Quốc Đại Lục nhất định sẽ hưng vượng trở lại. Đê triều đã rút xuống đến tận đáy cốc rồi thì là hướng lên trên, để vươn lên, hiện nay là khí tượng của sự vươn lên trên.

Câu hỏi thứ 8: Những quốc gia học Phật so ra nhiều hơn, như Thái Lan, Đại Lục hoặc cá nhân đều rất đột xuất một cách rõ ràng, kinh tế văn minh và vệ sinh lạc hậu rất lớn, điểm này phải chăng là vì tư tưởng, thời gian, hành vi của người học Phật chịu lấy sự hạn chế? Điểm này phải chăng là vì nguyên nhân mỗi một người mỗi ngày chỉ có 24 giờ, mỗi một người chỉ có một khối óc tạo thành hậu quả này? Vì thế nên phải khiến cho thế giới từng ngày từng ngày khoa học văn minh tiến bộ phú cường so ra tốt hơn, so ra viên mãn hơn? Hay phải là khiến người trên thế giới đều là người học Phật lạc hậu bản cùng, nhận sự cứu tế của người khác. Vì vậy nên không thể lường Phật tử mĩ, chỉ có thể chọn lấy một mà thôi?

Cách nhìn cách nghĩ này của anh hoàn toàn sai lầm. Anh cho rằng người học Phật là lạc hậu bản cùng, nhận sự cứu tế của kẻ khác? Không hẳn vậy! Cách nghĩ này là vì anh đối với bản chất của Phật pháp không có liễu giải rõ ràng. Như vậy thì chẳng những người không học Phật, học khoa học thì là văn minh tiến bộ phú cường? Cũng không hẳn như vậy, ngày nay trên toàn thế giới, nước phú cường nhất là nước Mỹ, anh đến nước Mỹ có thể làm một cuộc điều tra tường tận, nghiên học anh mới biết được khoa học văn minh tiến bộ phú cường, cái xã hội của nó vấn đề vô cùng vô cùng nhiều, quyết chẳng có vui, vẫn còn tràn đầy ưu hoạn nguy cơ. Anh không thể chỉ nhìn bề ngoài, thật tại mà nói anh bề ngoài cũng không thể nhìn được rõ ràng, chỉ là sự hiểu biết

không đến nơi đến chốn. Phật pháp là dạy cho chúng ta cách nào đây? Phật pháp dạy chúng ta lạc hậu hay sao? Dạy chúng ta bần cùng hay sao? Dạy chúng ta phải nhận cứu tế của kẻ khác hay sao? Nếu là như vậy thì Phật pháp tại thế gian này sẽ bị tuyệt diệt, đâu còn ai muốn học nó nữa! Anh có chịu bần cùng không? Anh có chịu lạc hậu không? Chẳng có ai chịu cả! Quan niệm này là sai lầm! Phật pháp là dạy cho chúng ta làm cách nào để trở thành giàu có, làm cách nào để được tiền của, làm cách nào để được trí tuệ, làm cách nào để được khỏe mạnh sống lâu; cùng với lời anh nói đó hoàn toàn tương phản. “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”, không phải cầu Phật cứu tế chúng ta, “hữu cầu tất ứng” là Phật dạy cái lý luận để chúng ta cầu, phương pháp để cầu, y theo lý luận phương pháp này để làm thì anh sẽ có được thành quả: “trồng thiện nhân nhất định được thiện quả”. Nếu như anh có thể học lịch sử nhiều một tí, tôi nghĩ cách nghĩ này của anh sẽ được tiêu trừ. Thời đại mà Phật giáo hưng thịnh nhất, tức là thời đại nước nhà phú cường nhất là thời đại mức sống của nhân dân cao nhất. Anh cứ thử xem lịch sử Trung Quốc: Phật pháp đến lúc suy thì nhân dân sẽ thọ khổ. Ngày nay khoa học kỹ thuật văn minh của các nước Tây phương tiến bộ phú cường chỉ là nhất thời, đương nhiên cũng có nhân tố nhưng chỗ này rất phức tạp, lịch sử bắt đầu phú cường của người Tây phương không dài, chẳng qua mới có 200 năm mà thôi. Sau cuộc cách mạng công nghiệp, tất cả đều bước vào cơ giới hóa mới bắt đầu phú cường trở lại. Số người này có phước, phước báu của họ là tu từ đâu? Là trong đời trước học Phật mà tu được. Địa phương kia bắt đầu giàu có, có phước rồi thì nhóm người có phước này đều đến đó để đi đầu thai. Còn địa phương kia không có phước báo, bần cùng lạc hậu, những người không tu phước của phương Tây đều đến Trung Quốc để đầu thai, là sự việc như vậy. Anh có biết được đạo lý này không? Nhóm người này đến phương Tây để phát đạt, để hưởng thụ, trong Phật pháp gọi là đời trước tu phước không tu tuệ. Khi phước hưởng hết rồi lại phải thọ khổ. Cho nên Phật dạy cho chúng ta phải “phước tuệ song tu”, đem phước đặt ở phía trước của chữ tuệ. Sao lại nói rằng Phật khiến cho chúng ta không nhận chịu cuộc sống bần cùng chứ? Phật sao lại có thể khiến chúng ta lạc hậu chứ? Có phước có tuệ vậy có thể bần cùng, có thể lạc hậu sao? Bần cùng lạc hậu, nhờ người cứu tế chính là cái lỗi không học Phật đấy. Đạo lý này phải biết, dù là có học Phật cũng chỉ là học Phật trên hình thức mà thôi, thấp nhang lạy Phật đó gọi là học Phật à? Khi hỏi:

- “Phật là gì?”

- Không biết!
- Tại sao anh thấp nhang lạy Phật?
- Vì Phật sẽ bảo hộ tôi.

Đây là mê tín! Thấp nhang lạy Phật thì Phật phò hộ cho anh? Không có đạo lý này! Phật chỗ phò hộ chúng ta đó là gì? Là kinh điển, là lời giáo huấn, quyết chẳng phải là nặn ra một pho tượng, anh ngày ngày lạy nó thì nó phò hộ cho anh? Anh há chẳng nghe ngạn ngữ thường nói: “Bồ Tát bằng đất qua sông tự thân khó giữ”, làm sao phò hộ anh được. Đây là một đại trò đùa. Chúng ta tại sao vẫn phải nặn hình tượng Phật, Bồ Tát, ngày ngày hướng về đó để lạy? Đây là kỷ niệm, người Trung Quốc lạy tổ tiên, Phật là vị thầy căn bản của chúng ta, là người sáng lập nên giáo học Phật Đà, trước là kỷ niệm thầy, chúng ta khi thấy hình tượng của thầy thì nghĩ đến những lời dạy của thầy đối với chúng ta, là ý nghĩa này; nghĩ đến lời giáo huấn của ngài chúng ta hiểu rõ, y giáo phụng hành, đây là sự phò hộ chân chánh. Nếu như nhìn thấy hình tượng căn bản chẳng biết, chẳng biết ngài nói với chúng ta những gì, đó là mê tín. Cách đó chẳng có ích chi, lạy Phật học Phật cách đó mới là lạc hậu bần cùng, nhờ người cứu tế. Phật pháp, Phật pháp là giáo dục, Phật pháp chẳng phải là tôn giáo, Phật pháp dạy người là đại viên mãn, chắc quyết phải lưỡng toàn tĩ mĩ, là đại viên mãn, nhất định phải biết, muôn ngàn xin chớ tạo thành sự hiểu lầm.

Phía dưới vẫn còn một câu hỏi, ông ta nói: Nếu như trên thế giới vĩnh viễn vô pháp, chỉ có Phật giáo, những người học Phật tồn tại. Như vậy phải chăng tất cả nên nhìn thấu tùy duyên không? Chẳng cần tích cực để truyền giáo, bởi vì hiện tượng này là ý trời, cũng là ý Phật, con người vĩnh viễn không thể kháng cự; hay là nhân gian cần phải nỗ lực để tiêu diệt sự tiến bộ của khoa học mới có thể đạt đến trên thế giới chỉ có Phật giáo, chỉ có cư sĩ, chỉ có người xuất gia, chúng sanh trên thế giới đều trở thành đệ tử của Tam Bảo?

Đây là anh đang nằm mơ, ảo tưởng, ảo tưởng này không đúng với thực tế chúng ta nhất định phải biết rằng Phật giáo là văn hóa đa nguyên. Anh thử đọc Kinh Đại Phương Quảng Hoa Nghiêm Kinh thì sẽ rõ ràng. Phật pháp bao dung cả hư không pháp giới tất cả quốc độ khác biệt, tộc loại khác biệt, văn hóa khác biệt, tôn giáo tín ngưỡng khác biệt dung hợp trở thành người một nhà, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một gia tộc, là đại viên mãn đại tự tại,

giữa người với người, giữa chúng sanh với chúng sanh hỗ tương tôn trọng nhau, hỗ tương kính ái nhau hỗ trợ hợp tác đây là lời dạy của Phật Đà, lời dạy của Phật Đà muôn ngàn phải ghi nhớ chẳng phải trên toàn thế giới chỉ có Phật giáo không có các tôn giáo khác vậy là anh sai rồi. Thế giới chỗ có tất cả học thuật, tôn giáo du hợp thành một thể đây mới là Phật pháp đại thừa, cho nên Phật pháp đại thừa quả thật đáng được người đời tôn kính, đáng được tất cả chúng sanh kính ngưỡng phải nên học tập, muôn ngàn xin chớ học sai đi, điểm này vô cùng quan trọng.

Ông bạn học này nói rất hay, Thầy nói mười phương chư Phật đều là niệm A Di Đà Phật mà thành Phật?

Lời này không phải tôi nói, đây là lời Tổ sư nói tôi chỉ dẫn dụ lời của Tổ sư không phải tôi nói, tôi không dám nói lời này, vậy thì khi khi A Di Đà Phật trước khi chưa thành Phật lúc đó chư Phật làm cách nào để thành Phật, câu này tôi có thể trả lời Anh trước khi A Di Đà Phật chưa thành Phật cũng là niệm A Di Đà Phật mà thành Phật. Đây là thật không phải giả, A Di Đà Phật không phải chỉ có một vị, chúng ta từ trong kinh điển thấy được những vị Phật đồng danh đồng hiệu rất nhiều, rất nhiều cho nên chúng ta nghĩ họ nhất định cũng là niệm A Di Đà Phật mà thành Phật.

Vị đồng tu này hỏi Mật tông tức thân thành Phật, thiên tông minh tông kiến tánh thành Phật, tịnh tông vắng sinh bất thối thành Phật có điểm nào khác biệt?

Hoàn toàn như nhau chỉ là trên phương pháp tu hành có khác, thành Phật hoàn toàn như nhau, ba cách thành Phật này nói một cách thực tại Tịnh tông vắng sanh bất thối thành Phật là dễ dàng nhất, đối với chúng ta mà nói thì dễ tu nhất còn hai thứ kia đều rất khó khăn. Anh nói Mật tông tức thân là thành Phật năm xưa Lão cư sỹ Huỳnh Niệm Tổ cùng tôi thảo luận đến vấn đề này, Ngài nói Trung Quốc từ sau khi giải phóng Ngài nói từ sau khi giải phóng mà nói trong năm mươi năm này Trung Quốc có đến mười ba ức người tu học Mật tông thành tựu, Ngài nói chỉ có sáu người, Ngài là Kim Cang Thượng sư của Mật tông, Ngài nói chỉ có 6 người, về sau tu Mật có thể thành Phật không, Ngài nói với tôi không có. Tôi hỏi Ngài tại sao không có? Ngài nói trên thế gian này đã chẳng có căn tánh học Mật, đây là lời của Lão Cư sỹ Huỳnh Niệm Tổ nói với tôi, chẳng phải tôi nói, cho nên Ngài suốt một đời cũng là đến khắp nơi tuyên dương Tịnh độ khuyên người trì danh niệm Phật, chính Ngài lúc vắng

sanh là niệm pPật mà vãng sanh không phải niệm chú mà vãng sanh. Điều này các đồng tu ở Bắc Kinh đều biết cả, nghe nói Ngài trước khi vãng sinh nửa năm công phu niệm Phật của ngài rất chuyên cần mỗi ngày niệm Phật mười mấy vạn tiếng cho nên Ngài là niệm pPật mà vãng sanh đây không phải trì chú mà vãng sanh. Đây là làm cái gương cho chúng ta xem. Ngài là Mật tông Kim Cang Thượng Sư không dung mật pháp để tu tịnh độ, ngài dùng phương pháp niệm Phật để tu tịnh độ, điều này mang đến cho chúng ta một khái thị rất hay niệm Phật niệm đến công phu thành công mãi làm sao nhận định là thành thượng phẩm hoặc hạ phẩm, có phải có thể thôi chuyển hay không? Dưới tình trạng nào có thể thôi chuyển? Niệm Phật niệm đến công phu thành thực mãi đích thật có thể thôi chuyển, nếu anh hỏi tình trạng nào có thể thôi chuyển là anh đối với thế xuất thế gian pháp. Nếu khởi tâm động niệm thì là thôi chuyển, anh đem thế xuất thế gian pháp thấy đều buông xuống hết thì anh sẽ không thôi chuyển, việc thế gian này cùng tôi không liên can chi cả, cả thấy vứt sạch hết. Chúng ta đến đây là làm khách, chúng ta là người khách giống như ở quán trọ vậy bất cứ đồ đạc gì của quán trọ đều chẳng phải là của tôi, sự việc gì đối với tôi đều không dính dáng chi cả, phải dùng thái độ này để sống tại thế gian này thì tâm của chúng ta vĩnh viễn giữ được thanh tịnh bình đẳng, giác ngộ quyết định không mê hoặc thì không thể thôi chuyển. Còn về phẩm vị cũng chẳng cần để trong lòng, để vào lòng thì sẽ đem tâm thanh tịnh của chúng ta phá hoại mất, thế nào là thượng phẩm khi nãy tôi vừa nói sanh tử tự tại là thượng phẩm, quả thật muốn đi lúc nào thì đi lúc đó, đây là thượng phẩm của công phu thành công mãi. Đại khái ở thượng thượng phẩm thượng trung phẩm vãng sanh Tây Phương cực lạc thế giới có thể truyền theo ý nguyện của mình, muốn lúc nào ra đi thì A Di Đà Phật lúc ấy đến tiếp dẫn anh. Đây là thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, vậy thì phẩm vị thấp hơn một tí thì anh sẽ không tự tại được như vậy, tuy nhiên biết trước giờ chết, những người công phu giỏi đại khái trước đó một năm hai năm thì đã biết rồi. Đây là trung bối vãng sanh chúng ta đều gọi là công phu thành công mãi là trung bối vãng sanh trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Nửa năm trước đó biết được, ba tháng trước đó biết được đại khái đều thuộc về trung bối. Trước khi vãng sanh một hai tuần biết được, trước khi vãng sanh ba bốn ngày biết được đây đại khái thuộc về hạ bối. Có thể từ những chỗ này tự mình rất rõ ràng, rất minh bạch. Xong chúng ta chỉ cần cầu vãng sanh là được rồi. Ngài nói Đại sư nói rất hay chỉ cần được vãng sanh hạ hạ phẩm vãng sanh, tôi cũng thấy thỏa mãn lắm rồi tuyệt đối không lưu tâm đến phẩm vị cao thấp. Anh thử nghĩ xem tâm của họ khiêm tốn biết là bao, thanh tịnh biết là bao, nỗ lực tranh lấy thượng phẩm anh vẫn còn cái tâm

cạnh tranh thì phiền não của anh cũng chưa đoạn. Tại sao vậy? Anh vẫn còn phải thắng hơn kẻ khác một bậc cái tâm này là chướng ngại, cái tâm háo thắng vẫn chưa loại bỏ, tâm háo thắng là phiền não, là cống cao ngã mạn cho nên tất cả thuận theo tự nhiên, nhất định phải biết được chân thành thanh tịnh bình đẳng, tâm thanh tịnh này so với bất cứ thứ gì đều quan trọng hơn. Đề kinh của bản dịch của bản Hán dịch Kinh Vô Lượng Thọ là thanh tịnh bình đẳng giác kinh. Cái gì gọi là thanh tịnh trong tâm có niệm thì tâm không thanh tịnh rồi, nếu có phân biệt có chấp trước đó là sự không thanh tịnh nghiêm trọng cho nên đều phải đem những thứ này buông xuống. Phật nói chúng ta chỉ nghe là được rồi quyết định không có nghi hoặc, quyết định không có phân biệt quyết định không có chấp trước nhất tâm hướng Phật, nhất tâm niệm Phật quyết định được sanh.

Đây có lẽ là tôi thấy từng chữ đều giống như nhau là cùng một người hỏi: Sư phụ đã từng nói “Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ”.

Hai câu nói này không phải tôi nói, đều sai lầm cả, không phải tôi nói. Đây là trong kinh Phật, vậy tại sao còn phải cầu sinh Tây Phương Tịnh độ hai cái này có gì sai biệt. “Tự tánh di đà, duy tâm tịnh độ” là từ trên lý mà nói. Anh muốn không cầu sinh Tây Phương Tịnh Độ được, anh phải tự đi thân chứng tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ thì anh thành Phật rồi, phải nhờ vào lực lượng của tự mình anh bị thể nhập vào cảnh giới này có lẽ anh thì được, còn tôi thì không được, tôi không có khả năng này cho nên tôi nhất định phải cầu sanh tây phương cực lạc thế giới, đến cực lạc thế giới gặp mặt A Di Đà Phật tôi mới có thể thân chứng tự tánh duy tâm. Tôi ở trong thế giới này, cảnh giới này tôi chẳng đạt được anh có khả năng thì có thể chẳng cần vắng sanh ở tại thế giới này thành Phật được.

Câu hỏi dưới đây ông ta hỏi Kinh Kim Cang nói rằng “Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm” sinh tâm là chỉ cho không trụ lực trần sinh tâm chúng ta những người niệm Phật lấy phương pháp niệm Phật không trụ lực trần an trụ sinh tâm. Vậy những người học thiền tông, tâm phải an ở chỗ nào?

Ồi chao lo những chuyện này để làm gì? Họ tự nhiên có chỗ an tâm của họ, ta có chỗ an tâm của ta thì được rồi, ta ai được tâm rồi còn lo cho kẻ khác như thế này thì tâm của anh an không nổi, việc anh lo như thế quá nhiều đi thôi. Người niệm Phật phải đem tâm an tại Tây phương cực lạc thế giới, an trụ tại trong danh hiệu A Di Đà Phật. Trong tâm chúng ta khởi tâm động niệm

chẳng có cái khác chỉ là một câu A Di Đà Phật, chúng ta phải đem tâm an tại chỗ này, tu học một pháp môn nào đó có chỗ an tâm lập mạng của pháp môn ấy. Chúng ta không học pháp môn đó nếu đi đâu nhiều thế đó đối với mình thì là chướng ngại, trừ khi anh là giảng kinh thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh thì anh cần nên biết nhiều anh mới có thể giúp cho họ giải đáp vấn đề. Đây là có sự cần yếu nếu như chính mình đang chuyên tu tịnh nghiệp anh nên biết tâm thanh tịnh công phu thành công mãn quan trọng hơn tất cả, nếu như vẫn còn hỏi việc của các pháp môn khác quyết định làm trở ngại tâm thanh tịnh của mình, quyết định làm trở ngại công phu thành công mãn của mình đạo lý này cần phải biết.

Câu hỏi phía dưới ông ta hỏi Sư phụ thường nói muốn đoạn phiền não trong kinh lại nói phiền não không thể đoạn, xin hỏi Sư phụ phiền não rút cuộc có phải đoạn hay không? Vậy thì đoạn cách nào đây?

Anh hỏi câu này không sai. Phật trong Kinh Đại Thừa dạy chúng ta phiền não tức là Bồ Đề nếu phiền não đoạn rồi thì Bồ Đề chẳng phải không còn nữa hay sao? Phiền não có cần phải đoạn không? Phải đoạn phiền não nếu chẳng đoạn thì anh không có cách chi rời khỏi thế giới ta bà, không có cách chi thoát lên lục đạo luân hồi. Đây là khẳng định kỳ thật phiền não chẳng phải đoạn, mà phiền não là chuyển biến đem nó chuyển biến thành Bồ Đề, phiền não đã biến thành Bồ Đề rồi cho nên chúng ta gọi là phiền não đoạn rồi, Bồ Đề sanh rồi là ý nghĩa này. Tỷ như chúng ta nơi đây cúng dường một tượng Phật Thích Ca Mâu Ni, tượng Phật này là bằng vàng. Bây giờ chúng ta muốn cúng giường A Di Đà Phật Tôi đem pho tượng này nấu chảy ra, lại đúc tạo thành một tượng A Di Đà Phật khác, Thích Ca Mâu Ni Phật đoạn rồi, A Di Đà Phật sanh rồi. Quý vị thử nghĩ nó đoạn cách nào? Sanh cách nào? Vẫn là khối vàng này, đem khối vàng này đúc thành tạo lại một pho tượng A Di Đà Phật, tức là ý nghĩa này. Cho nên Anh phải biết dụng ý của đoạn, đoạn, không phải đoạn diệt, đoạn là chuyển biến là ý nghĩa này. Anh hiểu giải rồi thì anh mới biết được phiền não có phải đoạn hay không và đoạn cách nào anh biết ngay.

Bạn đồng tu này hỏi hai câu: Xin hỏi Sư phụ nếu như nhân quả tương tục tức chuyển biến bất không, Ngài nói nên từ trên duyên mà đoạn, vậy thì Phật Bồ tát hoặc chư vị đại đức xưa nay họ có thể đem duyên đoạn xong. Vậy tại sao còn phải đến để thọ các thứ nghiệp vẫn phải chẳng chỉ là biểu diễn cho chúng ta xem?

Đúng như vậy. Chư Phật Bồ Tát đến thế gian chúng ta đây để thị hiện, các thứ thị hiện đều là để biểu diễn cho chúng ta xem. Những người nhìn ra bí quyết này đều khai ngộ cả, đều được lợi ích. Những người nhìn không ra bí quyết cũng trồng được thiện căn. Cho dù là đã ngộ giải ý của Phật cũng trồng được thiện căn, chúng ta phải biết ý nghĩa này. Từ trên duyên mà đoạn ý nghĩa câu nói này rất sâu. Chữ duyên này không phải là sự tướng, là sự phan duyên trên tâm lý, từ chỗ đó mà đoạn chẳng phải từ trên sự tướng cảnh giới bên ngoài mà đoạn. Nếu hiểu lầm là từ trong sự tướng thế giới bên ngoài mà đoạn thì anh sai mất, trên sự tướng đoạn còn trong tâm chẳng đoạn vẫn là tạo nghiệp, vẫn phải thọ báo, là từ trên tâm mà đoạn, trên niệm mà đoạn, nghiên hậu mới có thể khế nhập cảnh giới của Phật. Cảnh giới của Phật trong Kinh Hoa Nghiêm giảng rất rõ ràng “Lý sự vô ngại sự sự vô ngại” có thể thấy rằng trên sự tướng chẳng có chướng ngại, chướng ngại là ở tại tâm, tức là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vậy thì chư Phật Bồ tát, Tổ sư Đại đức xưa nay thể hiện từ trên sự tướng mà đoạn khiến cho chúng ta lãnh hội ý nghĩa này, nếu họ từ cái tâm mà đoạn thì chúng ta nhìn không ra tất phải trên sự biểu diễn cho chúng ta xem. Chúng ta từ trên sự phải có thể thể hội đến chân lý vậy thì mới được lợi ích cứ một mực đi học sự tướng thì học không giống được, chấp phải biết lý cho nên nhìn thấy sự phải rõ lý, nhìn lý trên sự phải thông đạt, học Phật như vậy mới đạt được lợi ích chân thật.

Câu hỏi thứ hai anh ta hỏi Phật Bồ tát còn phải nhận chịu nhân quả báo ứng chăng?

Ồ vấn đề này xưa kia Đại sư Bá Trượng gặp phải Lão Hồ Ly, chồn biến thành người đã từng hỏi qua. Lời hỏi của nó là người đại tu hành vẫn rơi vào luật nhân quả chăng? Cùng với ý của lời anh hoàn toàn giống nhau người đại tu hành còn rơi vào luật nhân quả không? Lão Hồ Ly này trong kiếp trước là một pháp sư giảng kinh nói pháp có người hỏi ông ta câu này, ông ta đã đáp sai. Ông ta nói “Bất lạc nhân quả” - không rơi vào nhân quả, kết quả đạo vào súc sinh đạo đi làm loài chồn, đã làm hết năm trăm năm. Năm trăm năm ông ta luyện được thành hình người gặp được Đại sư Bá Trượng, hỏi ông ta làm cách nào để thoát ly súc sinh đạo, hướng về pháp sư Bá Trượng thỉnh giáo, pháp sư Bá Trượng nói ngày mai khi tôi thăng đường thuyết pháp ông đem câu hỏi người đó trước kia hỏi ông, ông lại tôi một lần nữa. Đến hôm sau ông lão này, ông lão này ai cũng biết cả ông là một con hồ ly tinh, ông già này xuất hiện hướng về pháp sư hành lễ xong nghiêm hậu cung cung kính kính hướng

về ngài thỉnh pháp nêu ra vấn đề này, hỏi người đại tu hành còn rơi vào nhân quả không? Đại sư Bá Trượng đáp phúc ông ta rằng “Bất muội nhân quả”- không mê lầm nhân quả. Chỉ sửa đi một chữ ông ta hiểu được rồi, hôm sau thì ông ta chết thoát ly được thân chồn qua ngày hôm sau Đại sư Bá Trượng dẫn một số người đến sau núi tìm ra con hồ ly đó đã chết đem nó tròn cắt. Nói với mọi người rằng con hồ ly này tức là ông lão hôm qua đến hỏi chuyện tôi đó, cho nên sai đi một chữ chuyển ngữ đọa làm thân chồn năm trăm năm. Câu chuyện này là từ đây mà có “Bất nguội nhân quả” là gì là đối với nhân quả báo ứng rõ ràng rằng mình mình bạch bạch mà ông ta nói “Bất lạc nhân quả” tức là không có nhân quả, đây là sai rồi, chữ này rất là sai. “Bất muội nhân quả” tức là chư Phật, Bồ Tát đến thế gian này có thọ quả báo không? Thọ quả báo. Tuy thọ quả báo nhưng họ biết rõ ràng, họ biết rõ biết quả báo này là nguyên nhân gì, đời nào kiếp nào tạo nên, thọ rõ rõ ràng ràng, mình mình bạch bạch. Tuy thọ quả báo cũng chẳng khởi tâm, cũng chẳng động niệm. Đây là người đại tu hành, không như chúng ta, chúng ta thọ khổ báo thì không cam tâm, không tình nguyện, oán trời trách người, trên tội lại thêm tội. Họ thọ quả báo không nao núng chi cả vì biết được tiền nhân hậu quả. Đây là chỗ khác biệt với phàm phu chúng ta.

CLIP 3

Câu hỏi thứ hai: Giả như có hai hạng người niệm Phật, một người hiểu rõ lý tự tánh, trong sinh hoạt hằng ngày thường cố gắng không khởi niệm không chấp tướng, thời thời khắc khắc giác chiếu, tuy viên mãn mà vẫn cố gắng hành trì, trước mắt vẫn không thể tự tại vãng sanh. Đây là một hạng. Còn một hạng khác là chẳng cầu thông đạt, chỉ là một câu Phật hiệu mà niệm, cuộc sống thế duyên chỉ cầu qua ngày, cố gắng cầu công phu mau chóng thành tựu. Xin hỏi làm sao bình giá hai con đường này, kẻ hậu học nghiệp chương sâu nặng, khát vọng công phu sớm thành vẫn hành theo kẻ trước?

Hai hạng này đều có cái hay của nó, đều có thể thành tựu. Nhà Phật thường nói kẻ dễ được độ nhất là hạng thượng căn và hạng ngu. Người thượng căn họ tất cả đều thông đạt hiểu rõ, họ không có hoài nghi, họ sẽ không xen tạp. Công phu của họ miên miên mật mật, cũng chẳng gián đoạn, dễ thành tựu. Còn người hạng ngu, tuy cái chi họ cũng chẳng biết nhưng họ lão thật, lão thật là vô cùng đáng quý. Thầy dạy cho họ thế nào thì họ thọ trì thế đó. Họ cũng

chẳng có hoài nghi, họ cũng chẳng xen tạp, họ cũng chẳng có gián đoạn. Hai loại người này thành tựu như nhau. Quý vị đều có nghe nói đến pháp sư Đế Nhân có một người đồ đệ phơi đèn cầy, đó là hạng người hạ ngu. Gã ấy niệm Phật hơn ba năm thì thành tựu. Đúng mà vãng sanh, không thể cho là chẳng có công phu. Hẳn cái chi cũng đều chẳng biết. Pháp sư Đế Nhân chỉ dạy hẳn sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, dạy hẳn niệm từ sáng đến tối, niệm mệt rồi thì nghỉ, nghỉ xong lại niệm tiếp. Ngài nói tương lai nhất định có lợi ích. Hẳn cũng chẳng biết có lợi ích gì, hẳn cứ chịu lỗ thật mà niệm, niệm mệt rồi thì nghỉ, nghỉ xong thì lại niệm. Niệm như vậy hơn ba năm, hẳn ta niệm thành công. Hẳn tại sao có thể thành tựu? Là nhờ lỗ thật. Không có được sự giáo dục cái chi cũng không biết cho nên con người khiếm tốn ti hạ. Chúng ta gọi là tự ti mặc cảm rất nặng, nhìn thấy ai cũng mạnh hơn mình, ta đều chẳng bằng người. Người này có thể thành tựu. Nếu nhìn thấy ai đều nghĩ tài giỏi, chúng nó không bằng ta, người này không thành tựu. Người thấy chỗ chỗ đều không bằng kẻ khác, người này thành tựu. Người mà thấy chỗ chỗ cao hơn người, vĩnh viễn không thành tựu nổi. Cho nên hai phương thức này đều được cả.

Trong cuộc sống nếu muốn không khởi niệm, không chấp tướng, khó. Tại vì sao? Vì khi anh có cái niệm không chấp tướng thì đã chấp tướng rồi, anh có cái niệm không khởi niệm thì đã khởi niệm rồi. Đây chẳng phải là việc dễ dàng. Cho nên Cổ Đức thường thường dạy người phải học ngu. Đó là người thật sự có trí tuệ. Học ngu, không học thông minh. Người học ngu mới là chân chánh trí tuệ, trí tuệ chân thật.

Câu hỏi thứ ba: Từ khi học Phật đến nay con đều có cái tâm lý rất mâu thuẫn, tức là khi đang học học vấn của thế gian thì nghĩ đến đây là lãng phí thời gian nên đem thời gian dùng vào trên Phật học, nhưng học Phật lại đều chẳng yên tâm học vấn của thế gian bởi vì học vấn của thế gian có thể dùng để kiếm tiền nuôi sống, cho nên học vấn của thế gian học chưa thật tốt, Phật pháp cũng chẳng có công phu, vậy con phải nên làm sao mới được?

Trước hết nên đem học vấn của thế gian học cho xong. Ở thế gian có được một nghề vững chắc, có thể giúp cho cuộc sống của mình không phải ưu tư, lo lắng. Không cần phải quá giàu có, sống được qua ngày tháng là tốt rồi. Lúc bấy giờ thì anh có thể toàn tâm toàn lực để học Phật. Nhà Phật thường nói “Pháp luân thường chuyển thực môn tiên”, tức là bánh xe pháp chưa chuyển thì phải ăn trước tiên. Nếu như đời sống thấp nhất của chúng ta đều có vấn đề thì anh còn có tâm tư gì nữa mà học Phật chứ. Cùng một đạo lý. Tại sao thời

xưa người xuất gia tu hành những người thành tựu nhiều như vậy? Hiện nay người xuất gia tu hành thành tựu càng ngày càng ít, thành tựu không bằng người tại gia, đều là đạo lý này.

Thuở xưa, tự viện, am đường những nơi đạo tràng này họ đều có sản nghiệp, cho nên xưa kia những cư sĩ cúng dường người xuất gia họ chẳng phải đem tiền bạc để cúng dường anh, họ lấy ruộng đất, sơn lâm, họ có được bao nhiêu ruộng cúng dường cho tự viện. Những ruộng đất của tự viện có thể cho nông phu thuê. Những nông phu làm ruộng tự họ không có ruộng, cho họ thuê để làm, thu tiền thuê. Cho nên cái nguồn kinh tế của tự viện họ có thu nhập cố định, họ không cầu tín đồ. Không phải cầu tín đồ cho nên họ không làm kinh sám phạt sự, cũng chẳng có những việc giao tiếp ứng thù, tâm của họ yên. Kinh tế không có vấn đề cho nên tu đạo dễ thành tựu. Bây giờ khó khăn rồi. Chùa chiền không có của cải, không có thu nhập. Phần thu nhập hoàn toàn nhờ vào kinh sám phạt sự, nhờ vào pháp hội. Cho nên người tu hành đạo nghiệp không thể thành tựu được. Ngày ngày nặng óc để phan duyên, phải đi hoắc tín đồ, phải tìm mọi cách đem tiền trong hầu bao của tín đồ moi ra. Anh thử nghĩ xem họ làm sao thành tựu được chứ? Là đạo lý như vậy. Cho nên anh phải tỉ mỉ để quan sát, tỉ mỉ để suy nghĩ xem tín đồ tại gia vì sao có được thành tựu, họ ở nhà, họ có sự nghiệp, họ mỗi tháng có thu nhập cố định. Ngược lại tâm của họ so với người xuất gia còn định hơn, thanh tịnh hơn người xuất gia. Đạo lý là ở điểm này.

Dù có ở vào hoàn cảnh như ngày nay, người xuất gia nếu như lý như pháp mà tu hành thì có thể được, nhưng thế nào đây, thiếu mất niềm tin. Nếu như chúng ta không làm kinh sám phạt sự, chúng ta không làm pháp hội, chúng ta không đi tiếp đãi những tín đồ này, chúng ta có được thu nhập chẳng? Chúng ta nhờ vào gì để sống đây? Chúng ta nhờ vào Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát bằng đất bằng gỗ có thể tin cậy không? Vì họ không tin, chính mình không có lòng tin, vậy thì là khó. Quả nhiên nếu có lòng tin đối với Phật Bồ Tát, có lòng tin kiên định, một tí cũng chẳng có nghi lự, chết đói tôi cũng tình nguyện. Anh có được quyết tâm, nghị lực như vậy thì Phật, Bồ Tát sẽ chiêu cố cho anh khi anh thật sự gặp phải khổ nạn thì quả thật có người đến giúp anh, có được duyên phần mà mình không ngờ. Đây là sự gia trì của Tam bảo.

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, những đạo lý này là do Trương Gia Đại sư giảng cho tôi nghe, khuyên tôi trọn đời chỉ cầu Phật Bồ Tát, đừng cầu người. Tôi nghĩ lại có đạo lý. Cầu người thì nhìn sắc mặt của người ta không dễ ứng

phó được. Cầu Phật, Bồ Tát tiện hơn, nhất tâm cầu Phật Bồ Tát. Cho nên một đời tôi, tôi chưa từng làm qua kinh sám phạt sự. Lần trước lão hòa thượng Mộng Tham đến đây gặp tôi một lần, trước kia chúng tôi ví thử ngưỡng mộ nhau chưa từng gặp mặt. Lần này sau khi gặp mặt một lần, ngài nói với tôi một câu, ngài nói ngài xuất gia bảy mươi năm rồi, ngài năm nay đã ngoài tám mươi, xuất gia đã bảy mươi năm rồi. Ngài công khóa sáng tối chưa từng làm qua, kinh sám phạt sự cái chi cũng chẳng biết cả. Ngài một đời chỉ là học kinh giáo, giảng kinh thuyết pháp giáo học, cái chi cũng chẳng có, cái chi cũng chẳng biết. Tôi nghe xong rất lấy làm an ủi bởi vì tôi cái chi cũng chẳng biết, tôi so với ngài còn khá hơn một tí tôi còn làm được công khóa sáng tối, còn từng lên điện qua, nhưng tôi chưa từng làm qua siêu độ phạt sự, chưa từng làm qua thứ này, chưa từng làm qua pháp hội, sáng tối ngũ đường công khóa tôi có làm qua. Còn ngài thì ngay cả việc đều chưa từng làm qua, một đời ngưỡng nhờ Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát chiếu cố. Ngài một đời chẳng có đạo tràng riêng của mình. Giữa chúng tôi có rất nhiều, rất nhiều điểm tương đồng, cho nên sau khi gặp mặt vô cùng mừng rỡ. Chân lý niệm tương đồng, cách làm của chúng tôi cũng tương đồng.

Chúng tôi ở nước Úc có một cái Tịnh Tông Học Hội ở tiểu bang Queensland tại thành phố Brisbane. Đạo tràng này của chúng tôi hàng năm tổ chức mấy lần phạt thất. Bình thường thì niệm Phật, niệm Phật ở Niệm Phật Đường, nghe kinh. Bên đó có pháp sư Ngô Thông ở đó giảng kinh, pháp sư Ngô Hạnh giảng kinh, pháp sư Ngô Tấn, có ba vị pháp sư luân phiên giảng kinh. Khi họ không giảng kinh thì mở băng video giảng kinh của tôi, cho nên đạo tràng này không có siêu độ phạt sự, không có pháp hội. Cách nơi chúng tôi không xa, Phật Quang Sơn có một ngôi Nam Thiên Tự cũng tại Brisbane. Lần này tôi nghe nói những người bên ấy nói rằng Tịnh Tông Học Hội của họ không làm kinh sám, không làm phạt sự. Họ sống bằng cách nào vậy? Tôi nói đúng vậy, nhưng vẫn chưa chết, vẫn còn tiếp tục sống. Cho thấy rằng chúng tôi không lôi kéo tín đồ, chúng tôi vẫn có thể sinh tồn. Họ đối với tín đồ không chế vô cùng nghiêm khắc, lo sợ tín đồ chạy mất, toàn tâm toàn lực phải dùng trình thân của tín đồ. Chúng tôi không làm những việc này.

Nếu chúng tôi đi làm những việc này thì rất là nhọc, sức ép rất nặng, tổn thất đối với mình quá lớn. Chúng tôi niệm Phật chỉ cầu sanh tịnh độ. Thực tại mà nói nguồn kinh phí của chúng tôi có vững chắc không? Không vững chắc. Đây là sự thật. Chúng tôi cũng chẳng có thần thông, cũng chẳng biết được

người nào sẽ đem tiền đến cúng. Không có thần thông, tuy nhiên chúng tôi có niềm tin nếu như quả thật không có nguồn kinh tế nữa thì tâm chúng tôi càng định, lão thật niệm Phật. Một ngày không có ăn thì niệm một ngày, hai ngày không có ăn thì niệm hai ngày, ba bốn ngày thì là vãng sanh thì hay biết mấy. Chúng tôi có cái niềm tin này. Chúng tôi không tham sân, chúng tôi không sợ chết. Tham sân, sợ chết thì anh còn học Phật gì nữa. Anh thử xem "Tịnh Độ Thánh Hiền Lục", pháp sư Oanh Kha đời nhà Tống niệm ba ngày thì đem A Di Đà Phật niệm đến đi, ba ngày không ăn cơm không ngủ, một lòng niệm A Di Đà Phật thì đem A Di Đà Phật niệm đến ngay. A Di Đà Phật bèn mang ông ta đi mất. Trước kia đã có lệ rồi, chúng ta có thể làm. Chúng ta sợ cái gì chứ.

Trong Kinh Di Đà nói "nhược nhất nhược thấp nhất", chúng tôi tin tưởng điều này cho nên tâm vĩnh viễn bảo trì thanh tịnh, vĩnh viễn bảo trì chân thành, quyết định chẳng hướng ngoại phan duyên. Bên ngoài có người mang tiền đến cúng thì chúng tôi phải hỏi xem, tiền ít thì không sao, nếu số tiền mang đến số quá lớn cần phải hỏi rõ tiền của anh từ đâu đến, nếu là từ nơi bất chánh thì chúng tôi sẽ không nhận. Anh đem cúng số tiền lớn như vậy người nhà anh có hay biết không, nếu người nhà anh không hay biết thì chúng tôi không nhận. Tại sao vậy? Vì mai sau khi người nhà anh hay biết thì gia đình anh sẽ xào xáo.

Học Phật việc lớn thứ nhất là gia đình hòa mục. Nếu tôi vì muốn có số duyên góp này của anh, có được số tiền này của anh khiến cho người nhà của anh bất hòa thì chúng tôi có tội, không thể được. Số tiền của anh nếu là mượn đem đến thì không thể được. Tuyệt đối không thể mượn từ bên ngoài đem đến cúng dường Tam bảo, không thể được. Cho nên tiền tài đem cúng Phật gọi là tịnh tài, cái này thì có thể nhận. Nguyên lai của tài vật nếu không thanh tịnh thì không thể nhận. Những đạo lý này đều phải biết. Cho nên các bạn đồng tu tại gia cuộc sống của mình nhất định là phải thấp nhất không có vấn đề, người một nhà hoan hoan hỉ hỉ, vui sướng khoái lạc, học Phật như vậy mới có thể đắc được.

Câu hỏi thứ tư: Thành Phật tức là đã đem nghiệp chướng toàn bộ tiêu trừ hết, vậy thì tại sao Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn phải thọ quả báo?

Vậy tôi xin hỏi anh, ai nói Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn phải thọ quả báo vậy? Anh thấy được à? Sau khi nghiệp chướng toàn bộ đều tiêu trừ hết, ta lại đến để biểu diễn một tí nghiệp chướng có được không? Điều này thì được. Ở trên sân khấu biểu diễn, quý vị nên biết chư Phật Bồ Tát pháp thân Đại sĩ họ

đến thế gian này là để biểu diễn, anh không thể cho là thật. Phàm phu chúng ta là thật có nghiệp chướng, còn họ là đến biểu diễn cho chúng ta xem, họ là đến để đóng tuồng. Anh chẳng có nghe qua sao? Gọi là "du hý thần thông". Họ là du hý thần thông, chẳng phải thật là có nghiệp chướng. Thích Ca Mâu Ni Phật thử hỏi có phải thật cần Ma Gia phu nhân hoài thai mười tháng mới đầu thai hay không? Chẳng có sự việc này. Còn phải thật sự từ nhỏ dần dần lớn lên, còn phải có bát tướng thành đạo. Đó là diễn tuồng, không phải thật. Trong kinh Phạm Võng, Thế Tôn tự nói ngài đến cái xã hội này, đến địa cầu này của chúng ta biểu diễn thành Phật, biểu diễn bát tướng thành đạo lần này là lần thứ tám ngàn rồi. Chẳng những ngài là đến biểu diễn, một ngàn hai trăm năm mươi đệ tử của ngài cũng là đến biểu diễn. Đều chẳng phải phàm phu. Trong nhóm đệ tử này, có nhiều vị sớm đã thành Phật rồi. Đến để cùng nhau hát một vở tuồng này mà thôi. Không chỉ vồn vện có nhóm đệ tử xuất gia này, là Phật cùng Đại Bồ Tát thị hiện đến mà thôi, lại còn rất nhiều quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ cũng là Bồ Tát tái lai. Vì Đề Hy phu nhân trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, anh tưởng bà ta thật sự là phàm phu à? Bà ta đến để đóng kịch đấy. Là Phật Đà tái lai đến để biểu diễn. Chúng ta lần này trong kinh Hoa Nghiêm đã thấy được. Anh xem bao nhiêu vị Bồ Tát, bao nhiêu Thanh Văn, Duyên Giác, bao nhiêu thiên thần, tạp thần, cả thầy đều là chư Phật Như Lai hóa hiện. Chẳng có một người nào là phàm phu cả. Đây cả thầy đều là nghiệp chướng, toàn bộ đều là tiêu trừ hết rồi. Họ đang biểu diễn, biểu diễn cho chúng ta xem đấy, giúp cho hạng phàm phu chánh cống, tầm thường như chúng ta để giác ngộ. Là sự việc như vậy, nếu anh đem nó là thật thì anh đã sai rồi.

Câu hỏi thứ nhất là anh ta nói anh là một nhà buôn, thương trường gian trá, nhân sanh vô thường làm tâm hồn tôi lúng túng, khó khăn. Số nợ người nghèo thiếu tôi không còn lòng dạ đi đòi. Còn tôi thiếu của người giàu phải dốc sức hoàn trả, khổ hải vô biên hồi đầu vô hạn. Tại gia và xuất gia tuy chỉ cách một bước mà lại xa xôi như vậy, con không thể tự vượt ra khỏi, mong Đại sư chỉ điểm mê tín để cho con cùng non lạc nẻo trong sa mạc hoang vắng biết đường trở về?

Thương trường, đặc biệt là thương trường của thời đại bây giờ, thương trường thì cùng với chiến trường là như nhau, thậm chí sánh với chiến trường còn tàn khốc hơn. Số tiền kẻ khác thiếu anh nếu quả thật họ không có khả năng chi trả thì bố thí cũng rất tốt, bằng cái tâm xả. Đây cũng là làm việc thiện, cũng là tu tích công đức. Còn chúng ta thiếu tiền của kẻ khác, nhất định phải hoàn

trả. Đời này không trả được, kiếp sau vẫn phải chịu nợ. Trả cái nợ ở kiếp sau nếu như chúng ta bình tĩnh để quan sát, ở thế gian này có. Nếu anh để tâm mà xem anh có thể nhìn thấy được. Phật trong kinh nói với chúng ta, con cái với cha mẹ có bốn loại duyên, chỗ gọi là báo ân, báo oán, đời nợ, trả nợ. Quả thật có đời nợ mà đến, vả lại phương thức đời nợ rất nhiều, không nhất định như cách nói thông thường. Đứa bé này là con quý đời nợ, nuôi được rất dễ thương, nuôi không được thì mấy tuổi nó chết mất, đó là thiếu nợ nó ít. Nếu như thiếu nợ rất nhiều, khi nó lớn lên thành nhân rồi nó cũng có sự nghiệp, cả cái gia sản của anh cho nó. Mình hoặc giả nếu gặp tai nạn gì đó chết đi, con cái của anh đối với anh chẳng có tí quan tâm. Trong mắt chúng nó chỉ là muốn tiếp thu toàn bộ tài sản của anh, còn việc sống chết của anh nó chẳng để trong lòng, thì chúng ta biết đây là thuộc về đời nợ, đây là thiếu nhiều. Toàn bộ trả hết còn chẳng biết đã trả sạch hết chưa. Thật có đấy, vả lại rất nhiều thường thường có thể thấy được. Cho nên học Phật nhất định phải tin sâu nhân quả. Vậy tình hình này của anh tốt nhất là đi đọc quyển "Liễu Phàm Tứ Huán", anh đem quyển Liễu Phàm Tứ Huán xem thêm vài lần, tôi tin tưởng đối với anh có sự khai thị rất lớn. Tại thế gian này bất cứ làm một ngành nghề nào, hồi đầu là phải từ trên tâm hồi đầu. Cái vi diệu rõ ràng đệ nhất là trước khi chưa tiếp thọ Phật pháp chúng ta khởi tâm động niệm đều là tự tư, ích kỷ. Bây giờ đã học Phật rồi, đã đọc sách thánh hiền rồi, đối với đạo lý này rõ ràng trở lại, hồi đầu trở lại không vì chính mình nữa. Khởi tâm động niệm đều vì xã hội vì chúng sanh, không vì chính mình. Đây gọi là hồi đầu. Hồi đầu là từ chỗ này mà hồi. Còn xuất gia và tại gia chẳng ở hình thức. Nếu ở hình thức thì là sai, hoàn toàn sai rồi. Trong kinh Phật nói rất hay, xuất gia. "Xuất" có bốn thứ, "gia" cũng có bốn thứ. Hiện nay mọi người trên quan niệm thông thường nói đến xuất gia, là trong kinh gọi là "điền Trạch chi gia", anh ra khỏi gia đình anh đi đến một ngôi chùa, chùa vẫn là gia, cái gia này không có hiệu quả. Vậy phải xuất cái gia như thế nào đây? Phật nói với chúng ta, phiền não là gia, sanh tử là gia, tam giới là ra. Anh phải xuất cái gia này thì là đúng, xuất cái gia này thân phận chúng ta đây chẳng sao cả. Thân phận người tại gia họ có thể xuất tam giới gia, xuất sanh tử gia, họ là Phật tại gia, họ chẳng phải là người phàm. Bồ tát tại gia, Phật Đà tại gia rất nhiều, chúng ta muôn ngàn xin chớ sơ suất.

Thích Ca Mâu Ni Phật khi còn tại thế cùng thời có hai vị Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện đó là thân phận của vị Phật xuất gia, còn trưởng giả Duy Ma Cật thị hiện đó là thân phận của vị Phật tại gia, họ hai người đều là Phật. Chúng ta trong kinh Duy Ma Cật thấy được đệ tử của Thế Tôn: Xá Lợi

Phật, Mục Kiền Liên những vị đại đệ tử này gặp Cư Sĩ Duy Ma Cật vẫn phải đánh lễ 3 lạy, nhiễu quanh 3 vòng cùng với gặp Phật lễ tiết chẳng có khác biệt, đạo lý này chúng ta nhất định phải biết, quyết định chẳng phải nói mặc chiếc áo này thì là lớn đệ nhất, sai rồi. Chúng ta mặc y phục này có thể sánh bằng Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên không? Người ta gặp cư sĩ tại gia vẫn phải đánh lễ, vẫn phải cầu dạy. Cho nên vào năm đầu dân quốc giới Phật học chúng ta có một vị đại đức Âu Dương Cảnh Vô. Người ta tôn xưng Ngài là Đại Sư, Đại Sư đó tức là Phật tại gia.

Ngài ở Nam Kinh thiết lập một nội, một nội học viện bồi dưỡng nhân tài Phật giáo, hoàng pháp giảng kinh, nơi phân nội học viện vẫn Ngài có nói rất hay: “Phật pháp là sư đạo cho nên Phật giáo không phải tôn giáo, không phải triết học” lời này là chính ông ấy nói ra. Phật giáo là sư đạo, trong sư đạo thầy là đệ nhất đại, tôn sư trọng đạo, vị thầy của tôi là người tại gia, tôi tuy là thân phận xuất gia. Xuất gia tôi là học trò còn ông ta là thầy. Chúng ta gặp mặt thầy phải đánh lễ, phải tôn kính, không thể nói tôi là người xuất gia còn anh là người tại gia. Anh người tại gia phải nên lạy người xuất gia chúng tôi. Vậy là xuất gia đệ nhất đại, vậy thì không phải thầy đệ nhất đại. Chúng ta phải nên hiểu rõ đạo lý này.

Chư vị nếu lại tỉ mỉ quan sát thiện tài đồng tử 53 tham, 53 vị thiện tri thức, thiện tri thức tức là thầy, ông ta đi tầm sư phải đạo, đây là thầy. Trong nhóm thầy này thân phận xuất gia chỉ có 5 người, ngoài ra toàn bộ là thân phận tại gia. Chẳng những có tại gia thân phận còn có nữ chúng tại gia, còn có đồng nữ tại gia. Anh thử xem thiện tài đồng tử khi gặp họ có một người nào chẳng phải khi gặp là đánh lễ 3 lạy đi nhiễu 3 vòng. Cho nên họ một đời có thể thành Phật, chúng ta rất nhiều người một đời không thể thành Phật, tại vì sao? Vì đầu không cúi thấp xuống được, không cúi thấp được là nguyên nhân gì vậy? Là phiền não đang khuấy rối, tập khí ngạo mạn quá nặng, cứ mãi cảm thấy mình cao hơn người một bậc, cái này đem đạo nghiệp của anh chướng ngại mất. Âu Dương Đại Sư nói được hay vô cùng.

Tôi học Phật có hai vị thầy, một người xuất gia một người tại gia, người xuất gia là Chương Gia Đại Sư, người tại gia là Lão Cư Sĩ Lý Bình Nam, làm học trò phải biết đạo lý của việc làm học trò như vậy sư tư mới có thể đạo nghiệp, chúng ta mới thật sự học được, thầy mới thực sự chịu dạy anh. Anh ngay cả đạo lý này cũng chẳng biết, họ làm sao dạy được không có cách gì dạy anh được, chỉ có trong trường hợp giảng kinh, anh đi nghe giảng kinh, anh

nghe được bao nhiêu tính bấy nhiêu, anh ngộ được mấy phần thì tính mấy phần chỉ như vậy mà thôi, thật sự muốn bá sư học đạo thì phải biết được quy tắc làm học trò.

Người đời nay quy tắc làm học trò những người biết được đã ít rồi, thời xưa từ nhỏ thì đã bắt đầu dạy, anh xem các em nhỏ tại đây trong lớp ấu chỉ canh tân dạy Đệ tử quy. Đệ tử quy là gì? Là quy tắc làm học trò, đạo lý làm học trò ngay cả điều này cũng không biết thì anh đến đâu để cầu học, anh đến đâu để tìm thầy, anh tìm không ra. Trước tiên phải biết đạo lý làm đệ tử, đạo lý làm học trò, chúng ta mới có chỗ đi, mới có người chịu chỉ dạy cho anh. Chúng ta một đời này có thể thành tựu hay không, then chốt là ở chỗ này cho nên các bạn đồng tu lớp bồi hướng chúng ta tôi cũng đã từng đem cuốn Đệ Tử Quy tặng cho quý vị, các em nhỏ ở đây phải học, chúng ta cũng phải học. Chúng ta trước kia chưa học qua không biết, anh học rồi, biết được rồi rõ ràng rồi tương lai có duyên anh mới có thể đi tham phỏng thiện tri thức, anh mới có thể được thiện hữu từ bi chỉ dạy. Cho nên anh hãy đi đọc quyển Liễu Phàm Tứ Huấn chắc chắn có thể được sự khai thị.

Câu hỏi ở phía dưới: Anh ấy hỏi một đời tạo ác đa đoan, lúc lâm chung thật lòng sám hối niệm Phật vẫn có thể đời nghiệp được sanh tây phương cực lạc tịnh độ, mà cực lạc tịnh độ chỉ có các thứ vui không có chúng khổ. Hiện tượng này phải chăng cùng lý luận nhân quả có chỗ mâu thuẫn chăng?

Vấn đề này hi vọng anh nên đọc nhiều kinh luận tịnh độ, nếu như trong kinh luận anh vẫn không thể ngộ nhập, anh nên xem chú thích của lịch Tổ đại sư đại đức. Trước kia ở Đài Loan Cư sỹ Mao Linh Vân có soạn một bộ tịnh độ toàn thư, nội dung vô cùng phong phú nếu như trên sách này phân lượng quá nhiều, anh không biết từ đâu để nhập môn, tôi có thể giới thiệu cho anh. Anh từ Ấn Quang Đại Sư Văn Sao nhập môn, anh xem văn sao của Tổ Ấn Quang từ đầu đến cuối niệm 10 tiếng thì vấn đề này của anh sẽ được giải quyết, cái lý của tịnh độ quá sâu, cổ đức thường nói: “Duy Phật, giữ Phật, phương năng cứu cánh, Đẳng giác Bồ Tát đều không thể hoàn toàn minh bạch hướng chỉ là phạm phu chúng ta. Chúng ta bằng vào sự tiên đoán, bằng vào sự tán thán của mười phương chư Phật, nếu như nói chẳng phải pháp môn thật sự hay ho thì mười phương tất cả chư Phật sẽ chẳng tán thán bằng vào sự giới thiệu chân thành của Thích Ca Mâu Ni Phật. Chúng ta chẳng biết Thích Ca Mâu Ni Phật đại từ đại bi giới thiệu cho chúng ta.

Câu hỏi phía dưới: Nếu như trên thân thể có bệnh tật đặc biệt có phải niệm Phật chú có thể tiêu trừ bệnh tật không?

Niệm Phật trì chú cũng có lời nói này, còn có linh hay không phải coi chính anh, lời này là thế nào? Niệm Phật anh biết niệm không, nếu anh biết niệm thì linh, anh không biết niệm thì không linh. Người không biết niệm là thế nào? là có miệng mà không có tâm, cái này không linh, người biết niệm là tâm và miệng nhất như. Trong miệng có A Di Đà Phật trong tâm cũng có A Di Đà Phật, cách này linh, cách này được.

Niệm chú cũng vậy, niệm chú nhất định phải có thầy chỉ dạy, chú là thuộc về mật pháp, chú, chú trọng tâm mật tương ưng, anh biết chỉ có miệng không có thân, không có ý, ba thứ thiếu đi hai thứ thì không linh. Chú đó niệm không linh, ba điều kiện đầy đủ thì chú này linh. Thế như nói hiện nay trong Mật giáo mọi người niệm phổ biến nhất là Quán Thế Âm Bồ Tát, Lục Tự Đại Bình Chú. Những người niệm chú này rất nhiều, rất nhiều: Ân Ba Ly, Bát Nhi Thập, người niệm chú này rất nhiều vì chúng ta chỉ có miệng niệm, chúng ta thân mật ý mật không có, dù cho niệm cách nào công phu cũng không đắc lực, giống như các em bé ca hát, hát rất hay, nhịp cũng không sai, hát đó ý nghĩa gì cũng không biết, chỉ biết hát không biết nghĩa thì có công dụng gì đâu. Lục Tự Đại Minh Chú, tôi trước kia mới học Phật Chương Gia Đại Sư dạy tôi niệm. Ngài đem nghĩa của chú ngữ này giảng giải cho tôi nghe. Tôi mới hiểu bởi vì trong chú phải có quán tưởng, quán tưởng là ý mật, “án” là thân, chúng tôi sau này học Phật mới biết được. Trong chữ “án” này bao gồm cả pháp thân, báo thân, ứng hóa thân viên viên mãn mãn đầy đủ. “Ma Lê” là hoa sen, “Bát Nhi” là bảo trì, “Thần” là ý. Ý nghĩa câu chú này là toàn cả câu chú dịch ra tiếng Trung Quốc mà nói là bảo trì thân, tâm của anh giống như hoa sen từ nơi bùn nhơ mà không nhiễm, anh xem ý nghĩa này hay biết mấy. Cho nên niệm chú này thì lập tức nghĩ đến thân tâm tôi thanh tịnh, hạt bụi không nhiễm thì là linh. Nếu chỉ có niệm chú mà vẫn tự tư ích kỷ, vẫn là thị phi nhân ngã, vẫn tham sân si mạn thì làm sao linh được, thì không linh rồi, niệm Phật với niệm chú phải hỏi anh có biết niệm hay không, biết thì linh thật, tại sao linh thật. Phật trong kinh giảng cho chúng ta một nguyên lý tất cả pháp từ tâm tướng sanh, niệm của anh thuần chánh thì bệnh trên thân của anh đương nhiên không còn nữa, bác sỹ hiện nay gọi là tâm lý khỏe mạnh, niệm Phật niệm chú là tâm lý khỏe mạnh, tâm lý khỏe mạnh trên toàn thân có tý bệnh vặt đâu có gì đáng kể, không cần điều trị cũng có thể lành. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này. Cho nên niệm

Phật,niệm chú linh hay không là ở tại chính mình, tức là anh có biết niệm hay không.

Câu hỏi phía dưới: Giả như lúc mình thời đang trong lúc quá trình niệm Phật, có gặp phải nghịch cảnh hoặc chướng ngại phải chăng có thể niệm thêm một vài chú ngữ mật tông, hoặc giả uống vài viên cam lồ hoàng của thượng sư mật tông để gia trì vào để giúp vượt qua khó khăn.

Phương pháp này dùng được hay không, tôi trả lời với anh là được. Tại sao được? Bởi vì anh tin, anh tin thượng sư gia trì, tin cam lồ hoàng của thượng sư, niệm đó rất linh. Anh chỉ cần tin thì linh không tin thì không linh. Vẫn chẳng phải một câu nói: Tất cả pháp từ tâm tướng sinh, nắm chặt lấy nguyên lý thì vấn đề này giải quyết rồi, sự gia trì của thượng sư, chú ngữ của thượng sư linh hay không đều ở nơi chính tâm của anh. Anh có một phần tín tâm thì có một phần linh niệm, anh có mười phần tín tâm thì có mười phần linh niệm, nếu anh có hoài nghi thì nó hoàn toàn không linh. Như vậy anh mới biết được chẳng phải đồ của họ linh hay không mà chính cái tâm của chúng ta có linh hay không. Không chỉ như vậy tôi đã giảng qua rất nhiều, anh sanh bệnh, anh đi coi bác sỹ, anh uống thuốc, bệnh của anh có lành hay không? Với bác sỹ không liên quan, với thuốc cũng không liên quan, với cái gì liên quan là tín tâm. Anh đối với bác sỹ này có tín tâm, anh đối với toa thuốc của bác sỹ có tín tâm, cái gì đem bệnh của anh chữa lành là tín tâm đem bệnh của anh chữa lành, vị thầy thuốc kia có cao minh đi nữa, anh đối với họ hoài nghi, đối với họ không tin, anh uống thuốc của ông ấy một tiếng cũng, công hiệu cũng chẳng có. Trong Kinh Hoa Nghiêm dạy rằng: “Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu, trường dưỡng nhất thiết chư thiện căn”. Anh đối với tự mình có thể xây dựng được tín tâm, nhà Phật nói chữ tín cùng các tôn giáo khác nói chữ tín khác nhau, chữ tín của nhà Phật, cái thứ nhất là tin tưởng mình đối với chính mình có tín tâm. Cái thứ hai là đối phương đối với thầy có tín tâm. Vậy là anh được thuận buồm xuôi gió, đối với chính mình có tín tâm còn đối với thầy không có tín tâm thì không thể thành tựu, đối với thầy có tín tâm đối với chính mình không có tín tâm thì cũng không thể thành tựu, Ngẫu Ích Đại Sư trong quyển Di Đà Liễu Giải nói tới sáu cái tín: độc cái là tín tự, tín tha, tín thầy tin Phật, tín sự tin lý, cuối cùng là tín nhân, tín quả. Sáu cái tín, thế xuất thế gian pháp anh đem sáu chữ tín này thấu hiểu rõ ràng mình bạch rồi thì vấn đề của anh toàn bộ đều giải quyết xong. Cho nên chúng ta sanh bệnh phải đi coi bác sỹ không? Không đi coi bác sỹ nếu như họ bệnh nặng, đến sau này xảy ra vấn đề họ nói

anh hại họ, rõ ràng là cần phải đi bác sỹ anh bảo họ đừng đi bác sỹ. Chúng ta không thể làm cách đó được. Chúng ta chỉ có thể đem đạo lý này nói rõ ràng với anh, anh đi tìm vị bác sỹ mà anh tin tưởng. Bác sỹ chỉ làm cái tăng thượng duyên cho anh, cái thân nhân duyên chân chính là chính anh. Nếu anh thực sự biết được đoạn tất cả ác tu tất cả thiện, tốt lắm đây mới thật sự gọi là tiêu tai.

Thật sự gọi là tiêu nghiệp chướng. Bệnh tật cùng nghiệp chướng có sự liên quan mật thiết. Nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì đau bệnh tự nhiên giảm thiểu. Phải bồi dưỡng tâm từ bi, quyết định không được hại tất cả chúng sanh, thì tai nạn của anh sẽ giảm thiểu. Khổ vui chẳng phải từ bên ngoài đến, đều là tự mình chiêu cảm đến. Điều này là Phật nơi trong kinh luận nói với chúng ta là lời chân thật, nói cái chánh lý.

CLIP 4

Câu hỏi tiếp theo anh ta nói, thầy từng nói Phật pháp bất ly thế pháp, Phật pháp bất hoại thế pháp.

Lời này không phải tôi nói, lời này là Phật nói, Phật trong kinh nói đó, tôi không dám nói.

Tuy nhiên theo cái nhìn của con đem ứng dụng vào trong đời sống hiện thực thì lại rất khó khăn bởi vì mọi người theo đuổi, tìm cầu khác nhau. Phật pháp cầu thanh tịnh tâm, nhưng thế pháp thì lại tìm cầu ngũ dục lục trần, ở giữa thì làm sao mà không có mâu thuẫn được chứ? Lại tỉ dụ thầy đã từng nói tùy duyên là chỉ cho tùy thuận đạo lý của Phật pháp mà chẳng phải tùy thuận nhân tình. Tuy nhiên cái sự thật đây là một cái xã hội tràn đầy nhân tình, khi xử lý với sự việc nếu như tùy thuận Phật pháp mà chẳng tùy thuận nhân tình thì dưới cái nhìn của kẻ khác thường thường không cảm nhận hết nhân tình, khiến cho những người xung quanh bỏ anh mà đi, mà đây chẳng phải Phật dạy con người nên sống trong cảnh giới đó. Xin khai thị?

Phật pháp và thế gian pháp, anh không thể đem nó phân biệt rõ ràng. Nếu như anh đã thấy hiểu rõ ràng rồi thì những vấn đề này sự nghi hoặc sẽ không còn nữa. Nếu như nói Phật pháp và thế pháp là nhị pháp, Đại sư Huệ Năng nói rất hay: "Nhị Pháp chẳng phải Phật pháp". Cái gì là Phật pháp? Phật pháp là bất nhị pháp. Anh biết được cái gì gọi là nhị pháp thì anh thật sự mới liễu giải được cái gì gọi là Phật pháp. Thế pháp và Phật pháp là không hai. Thế pháp và

Phật pháp là một. Đây gọi là Phật pháp. Đã là một thì tại sao phải chia thành hai cái, chia thành thế pháp và Phật pháp? Bên trong chỉ có một cái giác và mê. Khi giác rồi thì thế pháp tức là Phật pháp, còn khi đã mê thì Phật pháp biến thành thế pháp. Cho nên chư vị nên rõ ràng. Phật dạy người chỉ có giác và mê, và lại còn nói với anh mê ngộ không hai. Điều này thật khó hiểu, khiến chúng ta càng nghe càng mơ hồ. Mê ngộ là một, không phải hai. Tại sao nói mê ngộ không hai? Sự chỉ là một sự việc, mê cũng là nó, ngộ cũng là nó, cho nên mê ngộ không hai. Vậy pháp có thay đổi không? Không. Khi anh mê, pháp quyết không thể biến thành mê. Khi anh ngộ pháp cũng không thể biến thành ngộ.

Chư vị hãy để tâm kỹ lưỡng để suy nghĩ đạo lý này. Chúng ta hiện nay gọi là tướng, người xưa không gọi là tướng, bảo anh tham. Ý nghĩa của chữ tham đích thật hay hơn chữ tướng, vì sao? Vì tham không dùng tâm ý thức, dùng tâm ý thức tức là tư tưởng, tức là suy nghĩ, là bảo anh suy nghĩ đàng hoàng dùng tâm ý thức. Là tâm ý thức tức gọi là tham, anh mới có thể đem đạo lý này hiểu được thấu triệt, minh bạch. Người thế gian tìm cầu ngũ dục, lục trần. Ngũ dục, lục trần có phải Phật pháp không? Giác rồi thì gọi là Phật pháp. Trong Phật pháp, có rất nhiều người mỗi ngày tụng kinh, niệm Phật, bái sám, đó có phải là Phật pháp không? Nếu họ mê thì chẳng phải là Phật pháp. Thế pháp, Phật pháp ở tại mê ngộ không ở tại sự tướng. Trong giữa sự tướng chẳng có mê ngộ, mê ngộ tại lòng người. Điều này không thể không hiểu rõ.

Nếu anh đọc kinh Hoa Nghiêm, anh thử xem năm mươi ba tham vấn, trong đó có Thắng Nghiệp Bà La Môn, Cam Lộ Quảng Vương, Phật Tô Mật Đa Ngũ, họ tìm cầu đó là ngũ dục, lục trần, tức là tạo tham, sân, si. Đó là Phật pháp. Tại sao vậy? Vì họ không mê đấy mà, họ là giác đấy. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện tại thế gian chúng ta, những thí dụ thấy được trong kinh Hoa Nghiêm rất nhiều, rất nhiều. Có vị làm thiên vương, có vị làm nhân vương, có vị buôn bán, có vị làm công, các ngành các nghề, nam nữ già trẻ, toàn là Phật pháp.

Nếu anh đã lại chẳng tin tôi cử một tỷ dụ mà anh có thể lý giải được: Thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ khi chưa xuất gia ngài là một nhân viên công vụ nhỏ, mỗi ngày lấy trộm công quỹ để đi phóng sanh. Anh bảo đó là thế pháp hay Phật pháp? Nó là Phật pháp, nó chẳng phải thế pháp. Tại sao vậy? Vì ngài không mê. Thế pháp, Phật pháp không ở nơi sự tướng. Thế pháp, Phật pháp tại nơi giữa một niệm. Một niệm giác vì lợi ích của tất cả chúng sanh thì pháp này gọi là Phật pháp. Một niệm mê, tự tư tự lợi, toàn làm những việc hại người lợi mình thì pháp này là thế pháp. Cho nên thế pháp và Phật pháp là một pháp,

chẳng phải hai pháp. Phật pháp quyết định không phải thế gian pháp. Đó tức là Phật pháp tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Sao có thể chẳng thuận nhân tình chứ? Chẳng thuận nhân tình đó thì chẳng phải Phật pháp. Phật pháp thuận theo nhân tình. Thuận theo nhân tình, họ là lấy trí tuệ để thuận nhân tình, họ không mê. Nếu như lấy mê tình để thuận theo nhân tình đó là thế pháp. Lấy trí tuệ để thuận nhân tình là Phật pháp. Sai biệt là ở chỗ này.

Phật pháp là thông tình đạt lý, nó quả là thông đạt, thông đạt một cách thấu triệt. Người thế gian chúng ta không thể thông tình đạt lý, mê hoặc ở trong đó. Người thế gian là mê tình, cùng với Phật, Bồ Tát không thể sánh nổi. Cho nên người đời cần phải học Phật. Phật pháp tức là nếp sống thực tế của chúng ta. Phật pháp ứng dụng trên công việc, ứng dụng trên sự xử thế, đối người tiếp vật mới thật sự có được hạnh phúc mỹ mãn. Làm gì có chuyện học Phật thì không gần với nhân tình. Điều đặc tội với tất cả mọi người khiến người khác tránh xa anh mà đi, chẳng có việc này, đây là hạng người không thông Phật pháp lắm.

Câu thứ hai, vị pháp sư này có một lần nói rằng từ trong băng cat-sét nói về thiền, hốt nhiên là cơ phong vừa mới chuyển, rốt cục là vị Tổ sư nào nói "bất biến tùy duyên, tùy duyên bất biến". Anh ấy hỏi bất biến thì sao có thể tùy duyên. Tổ sư sao có thể nói những lời chưa khai ngộ như vậy? Đến nỗi khiến cho người đời sau đều bắt chước để nói theo. Lúc đệ tử đang học Di Đà Kinh Sớ Sao Giảng Nghĩa thấy Liên Trì Đại sư cùng một nhóm Đại đức cũng thường thường thốt lên câu này. Rốt cục là Tổ sư chẳng khai ngộ hay pháp sư cống cao ngã mạn?

Câu nói này không những là Tổ sư nói, Phật, Bồ Tát cũng thường nói. Tôi trước kia trong những buổi giảng kinh đem hai câu nói này, tôi lại thêm vào hai câu, tôi đã nói đến bốn câu. Người xưa chỉ nói "tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên", tôi lại thêm vào hai câu "tùy duyên theo đó biến, bất biến bất tùy duyên". Tôi đã nói bốn câu. Bốn câu này là bốn cảnh giới khác nhau.

"Bất biến tùy duyên" là cảnh giới của Phật. Anh xem Phật giáo hóa tất cả chúng sanh. Ở trong thập pháp giới thị hiện, nên lấy thân gì để được độ thì họ thị hiện thân ấy. Họ có thể ứng cơ thuyết pháp, tùy loại hiện thân. Họ bất biến. Đây là bất biến tùy duyên.

Còn "tùy duyên bất biến" là Bồ Tát. Bồ Tát ở trong tùy duyên học bất biến. Đây là hai cảnh giới khác nhau. Bất biến tùy duyên là Phật, tùy duyên bất biến là Bồ Tát.

"Bất biến bất tùy duyên" là nhị thừa. A La Hán, Bích Chi Phật họ là bất biến nhưng biết bất tùy duyên không độ chúng sanh.

Phàm phu là "tùy duyên theo đó biến".

Vậy quý vị thử nghĩ xem tôi có nói sai không? Bốn cảnh giới khác nhau. Tôi cũng chưa khai ngộ cho nên nói những lời này cùng với khai ngộ hay không khai ngộ chẳng có quan hệ, đừng nên chấp những việc này. Biết đây là bốn cảnh giới khác nhau vậy chúng ta ngày nay phải học tập là phải trong sự tùy duyên trong sinh hoạt ngày thường của chúng ta, làm việc xử thế, đối người tiếp vật đều phải tùy duyên. Trong sự tùy duyên để học bất biến. Học bất biến gì đây? Tâm chân thành bất biến, tâm thanh tịnh bất biến, tâm bình đẳng bất biến, tâm giác ngộ bất biến, tâm từ bi bất biến. Học những cái này trong cảnh thuận bất biến, trong cảnh nghịch vẫn là bất biến. Đây gọi là thật sự biết dụng công.

Có vị đồng tu này hỏi, ông ta nói xin Thầy từ bi khai thị làm cách nào nhanh chóng thấy được thật tướng, thấy được rồi phải chăng thì có thể liễu sanh thoát tử?

Thấy được thật tướng chẳng những có thể liễu sanh thoát tử, trong kinh Hoa Nghiêm nói anh là Pháp thân Đại sĩ rồi. Anh đã vượt qua tiểu thừa, A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát. Thật tướng tức là trong Thiền tông gọi là tâm tánh. Thấy được thật tướng tức là minh tâm kiến tánh. Trong Giáo hạ gọi là đại khai viên giải. Trong Tịnh độ tông chúng ta gọi là lý nhất tâm bất loạn. Danh từ trong các tông phái gọi đó có khác nhưng đều cùng một cảnh giới, là một sự việc. Điều này phải biết. Vì anh muốn hỏi làm cách nào mau chóng thấy được, ồ, Thích Ca Mâu Ni Phật quả là đại từ đại bi dạy cho chúng ta một phương pháp rất tuyệt diệu: Lão thật niệm Phật. Quả nhiên lão thật niệm Phật vãng sinh Tây Phương Cực Lạc thế giới thì là thấy được thật tướng vậy. Nếu như không dùng pháp môn này, đích thật là khá khó khăn. Tại sao vậy? Anh xem anh phải đoạn kiến tư phiền não, đoạn kiến tư phiền não anh mới chứng được quả A La Hán, siêu việt lục đạo. Tiến thêm một bước nữa đoạn trần sa phiền não, siêu việt Tứ thánh pháp giới, lại phá thêm một phẩm u minh

thì anh mới thấy được thật tướng. Rất chẳng phải dễ dàng. Tuyệt đối chẳng phải căn tánh của những người thông thường hiện nay như chúng ta có thể trong một đời làm nổi. Cho nên chư Phật Như Lai nếu như chẳng có pháp môn niệm Phật đối nghiệp vãng sanh này, có thể nói rằng thời kỳ mạt pháp, ức vạn người tu hành e rằng một người cũng không thể thành tựu. Đây là lời nói thật. Nếu không tin tự anh có thể thử xem, anh xem thử kiến tư phiền não, anh đi đoạn thử xem có đoạn được hay không anh mới biết được việc này thật là khó.

Đây là câu hỏi của một vị Lương cư sĩ ở Trung Quốc, ông ta hỏi hai câu hỏi. Câu hỏi thứ nhất: Đã phạm căn bản giới, có thể thọ giới trở lại không? Phạm giới và phá giới là một việc hay là hai việc?

Giới là Bồ Đề căn bản. Nếu như không hết lòng để học giới thì anh quyết định không thể thành tựu được. Bất luận là pháp môn nào, Đại thừa, Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo, tại sao không thể thành tựu? Vì nó là nhờ giới được định. Anh không trì giới, khi nãy đã nói tâm thanh tịnh của anh quyết định không thể hiện tiền. Anh không có thanh tịnh tâm, niệm Phật đều không thể vãng sanh. Nhưng khi học anh mới biết được tánh cách quan trọng của giới luật. Giới luật trên hình thức thọ hay không chẳng quan hệ, quyết định là không quan hệ. Không những chưa thọ qua hình thức giới, chúng ta thấy được những người vãng sanh rất nhiều, thậm chí có người vãng sanh còn vẫn chưa thọ qua Tam quy, nhưng họ niệm Phật vãng sanh. Đó là gì? Trên hình thức chưa từng thọ qua, trên thực tế họ hoàn toàn có được cả. Cho nên thực chất quan trọng, hình thức không quan trọng. Cái giới của trên thực chất thì phải học. Khi tôi mới học Phật, Trương Gia Đại sư thường thường chỉ dạy tôi. Ngài vô cùng coi trọng dạy tôi trì giới. Học một điều thì làm một điều thì điều này anh đã thọ trì rồi. Đây là thực chất. Chúng tôi không có ở nơi giáo đàn của pháp sư để xin thọ giới. Trương gia Đại sư dạy cho tôi y theo giới luật đi làm, từng điều một đi làm. Trước tiên xem những điều chính mình làm được đó làm trước, những điều không làm được để nơi đó sau này lại học. Làm trước những cái dễ làm, như vậy chính mình mới có tiến bộ. Cho nên nhất định phải kiên trì. Bắt đầu từ đâu để học? Từ thập thiện bắt đầu học, từ ngũ giới bắt đầu học. Chớ nên ham thích việc cao xa. Từng bước từng bước hướng lên, thăng tiến. Đây là chính xác. Phàm là ham thích việc cao xa đều không thể có thành tựu. Lão lão thật thật đi làm. Cho nên tôi hy vọng các bạn đồng tu từ thập thiện nghiệp đạo để hạ thủ công phu. Quyết định phải y giáo phụng hành. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác lấy cái này làm tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn này là tiêu

chuẩn của chư Phật Như Lai. Chư Phật, Bồ Tát dạy chúng ta chỗ có tất cả những giới hạnh đều là lấy thập thiện làm cơ sở. Gần đây nhất chúng tôi có giảng kinh thập thiện nghiệp đạo, anh nghe thử thì anh sẽ hiểu rõ. Hiện nay chúng tôi đã giảng đến ba mươi bảy đạo phẩm, ngũ căn ngũ lực điều nào cũng không thể rời khỏi thập thiện, rời khỏi thập thiện thì đều trở thành trống rỗng, vô hiệu. Cho nên thập thiện nghiệp đạo là giới điều căn bản nhất, nền tảng nhất của chúng ta. Mười điều này nếu không làm được, các thứ khác có thể tạm thời để qua một bên. Sau khi mười điều này làm xong rồi lại hướng lên để thăng tiến thì là được.

Câu hỏi thứ hai, xin hỏi hạng người thân phận gì mà thân, ngữ, ý chỗ tạo đó không phải thọ quả báo hoặc nói rằng không thuộc trong phạm trù của nghiệp thiện ác?

Anh hỏi rất hay. Anh hỏi hạng người nào mà thân, ngữ, ý chỗ tạo đó không thọ quả báo. Đó là chư Phật, Bồ Tát đến thế gian này để ứng hóa. Những gì họ tạo tác đó không có quả báo. Nguyên nhân gì vậy? Bởi vì họ không có tâm, cũng tức là họ không có cái niệm, họ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây tức là trong Phật môn thường nói làm mà không làm, không làm mà làm. Làm là trên sự tướng cùng hạng phàm phu thông thường như chúng ta đang làm như nhau, thân ngữ ý đều đang làm. Còn không làm là sao? Là họ từ trước đến nay chẳng có khởi tâm động niệm qua, quyết định chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Hạng người này thì không thọ quả báo. Nếu anh hỏi họ là thân phận gì, họ quyết định là Pháp thân Đại sĩ. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật của trong thập pháp giới, Phật của trong thập pháp giới đều không được, đều không làm nổi. Tại sao vậy? Vì họ vẫn còn dùng "thức", chưa thể chuyển "thức" thành "trí". Đạo lý này phải hiểu. Trước khi chưa chứng được pháp thân, chỗ làm đó đều có quả báo, chỉ là chỗ người khai ngộ cùng phàm phu chúng ta có khác, sự khai ngộ này giảng thế nào đây? Là tứ thánh pháp giới cùng lục đạo phàm phu khác nhau. Lục đạo phàm phu thọ báo, họ chẳng biết cái nghiệp nhân phía trước. Còn những bậc thánh nhân của tứ thánh pháp giới, họ thọ quả báo họ biết chỗ gọi là không làm nhân quả. Họ biết được ta hôm nay thọ cái quả báo này là cái nhân thế nào hiện ra cảnh giới này, thọ rõ ràng, thọ minh bạch. Vậy sau khi chứng được pháp thân, đây là đạo giá từ hàn đến để độ hóa chúng sanh. Đó thì nên luận theo cách khác biệt trên hành đó thì hoàn toàn khác hẳn. Cho nên phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân mới là thật sự thành tựu. Trong tứ thánh pháp giới là cảnh giới

tương tợ, chẳng phải chân thật. Do đây có thể biết tu hành chứng quả đích thật là khá khó khăn. Anh có thể hiểu được đạo lý này thì anh mới biết chỗ đáng quý của sự niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Đó là công đức chân thật, bất khả tư nghì. Quý vị nên biết niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là thuộc về công đức chân thật.

Câu thứ ba anh ta nói sau thi thành viên mãn Phật quả phải chẳng không còn một niệm bất giác mà khởi vô minh? Vấn đề này phải chẳng có sự khác biệt giữa chân thật thuyết và phương tiện thuyết?

Anh hỏi vấn đề này, năm xưa Thế tôn khi còn tại thế, tôn giả Phú Lô Na cũng đã từng hỏi như vậy. Thích Ca Mâu Ni Phật đáp rất rõ ràng, đoạn văn đáp này ở trong Kinh Lăng Nghiêm, hình như là quyển thứ tư, trong quyển thứ tư Kinh Lăng Nghiêm, anh có thể đi tra trong kinh để xem, anh xem thử Phật giải đáp như thế nào. Nếu như kinh văn xem không hiểu, anh có thể xem phần giảng nghĩa của Viên Anh Pháp sư. Viên Anh Pháp sư có quyển Kinh Lăng Nghiêm giảng nghĩa, có thể tham khảo phần giảng nghĩa thì anh sẽ hiểu rõ.

Đây là một vị đồng tu ở Bắc Kinh ông ta hỏi năm câu hỏi. Câu hỏi thứ nhất, trong gia đình chỉ có mỗi một mình tu hành, hiện tiền làm sao tu nhân, lúc lâm chung mới không bị sắp xếp, được tự tại vãng sanh?

Câu này hỏi rất hay. Người tu hành phải nên có chí hướng như vậy. Chúng ta thấy được trong quá khứ có nhiều người công phu đặc lực, lúc lâm chung biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh. Cận đại cũng có. Cho thấy rằng việc này là thật không phải giả. Chúng ta phải biết tu như thế nào, có thể quan sát kỹ lưỡng nhóm người thành tựu kia, cách thức của họ tu hành rất đáng cho chúng ta tham khảo. Trong ký ức của chúng tôi, cái ấn tượng sâu nhất là có mấy vị, Pháp sư Đế Nhân có chú đồ đệ niệm Phật, trước khi chưa xuất gia làm nghề thợ vá chảo. Anh xem người ta chỉ có niệm ba năm Phật là đứng mà vãng sanh. Sau khi chết còn đứng đó ba ngày chờ sư phụ lo hậu sự cho ông ta. Đây là thật sự có công phu. Người này một đời làm lao công, không biết chữ, không có đi học. Bởi vì cuộc sống quá khổ, ông tìm được người bạn chơi đùa lúc còn nhỏ, Pháp sư Đế Nhân là bạn ông ta lúc nhỏ, chơi chung một nơi, đều là sinh trưởng dưới quê. Ngài xuất gia làm sư phụ, khá khó khăn mới tìm được ngài, theo ngài xuất gia, biết được nhân gian này quá khổ. Lão hòa thượng thấy ông ta không biết chữ, người lại rất ngu đần, hai cái khóa sáng tối đều không học nổi, cho nên tại tự viện, đạo tràng ông không ở nổi, ông ở có thể sanh phiền

não. Ngài xuống tóc cho ông ta, dạy ông ta cũng đừng đi thọ giới, cũng đừng học kinh giáo, cũng không cần đi học kinh sám pháp sự, đến dưới quê Ninh Ba tìm một ngôi chùa nhỏ không có người ở, bảo ông đến đó ở, ở nơi đó chỉ dạy ông ta một câu: Nam Mô A Di Đà Phật. Chỉ dạy một câu như vậy. Ngài nói ông phải lão thật để niệm, niệm mệt rồi thì nghỉ, nghỉ xong lại tiếp tục niệm, tương lai chắc chắn có lợi ích.

Ông ta cũng chẳng biết có lợi ích gì. Người này có thể thành tựu là nhờ lão thật vâng lời. Sau khi trú ngụ tại ngôi chùa nhỏ này, Đế Nhân lão pháp sư ngài có tiếng tăm, ngài cũng có đạo hạnh cho nên tín đồ rất đông, tìm vài tín đồ phụ cận để trông nom cho ông ta, hộ trì cho ông ta, đem gạo cho ông ta, đem một ít dầu muối, trông nom cuộc sống của ông ta. Ông chỉ thâm nhập một môn này, từ sáng đến tối cứ niệm Nam Mô A Di Đà Phật, niệm mệt rồi thì nghỉ, nghỉ rồi thì lại niệm. Niệm được ba năm ông đã thành công. Ông biết trước giờ chết. Ở trong một ngôi chùa nhỏ, có một hộ pháp là một bà lão giúp ông nấu cơm, nấu hai buổi trưa và tối, buổi ăn sáng ông ta tự lo.

Có một hôm ông đi ra khỏi chùa lên thành để thăm bạn bè thân thuộc. Sau khi trở về ông nói với bà lão hộ pháp rằng, ngày mai bà đừng nấu cơm cho tôi. Bà lão trong lòng chợt nghĩ sư phụ thông thường đều không có ra ngoài, hôm qua chỉ đi một lần có lẽ có bạn bè mời ông ăn cơm, ngày mai không cần mình nấu cơm. Đến hôm sau, sắp đến giữa trưa bà không yên tâm vẫn đến chùa để xem thử, kết quả thấy sư phụ đứng tần ngần ở đó, kêu cũng không trả lời, bà chạy đến trước nhìn kỹ thì ra đã chết, đứng mà chết. Bà lật đật tìm vị hộ pháp khác thương lượng để báo tin cho lão pháp sư Đế Nhân chùa Quan Tông hay. Lúc đó không có công cụ giao thông, phải đi bộ, đi và về phải mất hết ba ngày. Ông ta đứng đó ba ngày.

Người ta tại sao thành công được? Nhờ không có vọng niệm, không có tạp niệm. Nhất tâm niệm A Di Đà Phật, ba năm thì là thành công. Nghiệp chướng tiêu trừ rồi. Đây quả thật là có bản lãnh, quả thật có công phu. Chẳng có nguyên nhân nào khác là nhờ muôn duyên buông xuống hết. Nếu có một tơ hào vẩn vương, trong tâm anh có tơ hào lo lắng thì anh sẽ chẳng có cách chi cả, thì anh sẽ không được tự tại rồi. Đạo lý là đơn giản như vậy, xem chúng ta có chịu làm hay không.

Còn người thứ hai cho chúng tôi ấn tượng rất sâu là pháp sư Tu Vô của chùa Cực Lạc ở Cáp Nhĩ Tân. Anh xem quyển Ảnh Trần Hồi Ký Lục trong đó

có ghi ngài lúc chưa xuất gia làm nghề thợ hồ, đều là xuất thân ngành lao công, cũng không biết chữ. Sau khi xuất gia, làm việc trong nhóm thường trú, hầu hạ đại chúng. Chúng ta thông thường gọi là tu khổ hạnh. Bình thường chỉ niệm một câu A Di Đà Phật. Pháp sư Đàm Hư xây dựng xong mấy ngôi chùa ở miền Bắc, chùa Cực Lạc tại Cáp Nhĩ Tân cũng là do ngài sáng lập. Sau khi chùa xây dựng xong, ngài làm một pháp hội truyền giới, đây là pháp hội lớn nhất trong Phật môn, truyền giới thỉnh hòa thượng Đế Nhân làm Đắc giới hòa thượng, truyền giới cần có người giúp đỡ, đến khắp nơi để tìm người, vị pháp sư Tu Vô này vừa đến, cùng với Đàm Hư lão hòa thượng còn có hòa thượng Giám Miện cùng chủ trì là pháp sư Định Tây gặp mặt. Pháp sư Định Tây hỏi ngài, thầy làm công việc gì? Ngài phát tâm chăm sóc một bệnh nhân trong suốt thời kỳ tại giới. Công tác này cũng rất quan trọng. Thời kỳ tại giới có đau ốm, cảm mạo, bệnh tật cần người chăm sóc, ngài đều phục dịch. Ở được hai tuần, ngài lại đi tìm lão hòa thượng Đàm Hư, pháp sư Định Tây cũng ở bên cạnh. Ngài hướng hòa thượng Đàm Hư xin nghỉ phép, ngài nói ngài phải đi. Đàm Hư hòa thượng rất có tu dưỡng, rất từ bi, anh có việc cần đi ngài không quở trách. Pháp sư Định Tây ngồi bên cạnh nghe qua không nín được nói, thầy phát tâm đến đây chăm sóc bệnh nhân chỉ mới có hai tuần, truyền giới đại khái phải mất như là hai tháng, ít nhất cũng phải chờ tới giới kỳ viên mãn thầy mới đi được, sao thầy không có tý nhẫn nại nào cả, trách móc ngài. Kết quả ngài mới nói, ngài nói tôi không phải đi nơi khác, tôi phải vãng sanh đến Cực Lạc thế giới. Hai lão hòa thượng thấy vậy mới nói phải khẩn trương lên, đây không phải là chuyện thường, bèn hỏi ngài, ngày nào đi vậy? Ngài nói có lẽ không ngoài nửa tháng, đến xin nghỉ trước, không quá nửa tháng, vả lại còn thỉnh cầu pháp sư Định Tây chuẩn bị cho ngài 200 cân củi, tức là củi nhóm lửa, chuẩn bị sau khi vãng sanh dùng cho việc hỏa thiêu.

Thường trú đều đáp ứng cho ngài. Đến hôm sau lại đến tìm lão hòa thượng, lão hòa thượng hỏi việc gì vậy? Ngài nói thưa lão pháp sư, con hôm nay phải ra đi. Cho nên lập tức nơi phía sau chùa tìm một căn phòng, lót tạm một chiếc giường, ngài ngồi xếp bằng trên đó bèn nói với pháp sư Định Tây rằng: Thầy tìm cho tôi vài pháp sư giúp tôi trợ niệm để tiễn tôi. Đương nhiên người vui lòng đến rất đông. Có nhiều người giúp ngài trợ niệm. Lúc trợ niệm, những người trợ niệm nói với ngài, trước kia những người vãng sanh đều làm vài bài thơ, làm vài bài kệ để lưu lại đời sau làm kỷ niệm, Tu Vô pháp sư này, ngài cũng nên để lại cho chúng tôi một ít làm kỷ niệm chứ. Tu Vô pháp sư nói tôi không có học, không có biết chữ, tôi không biết làm thơ, cũng không biết

làm kệ. Tuy nhiên cuối cùng ngài đã nói một câu lão thật. Ý nghĩa câu này là nói tu hành nhất định phải thiết thật, sự việc này quyết định không thể làm giả dối được. Mấy câu nói khai thị này tuy ngôn ngữ rất đơn giản, mọi người nghe rồi cũng cảm thấy rất có thụ dụng. Rồi thì niệm Phật cho ngài, niệm chưa đầy một khắc thì ngài đi mất. Đây là thuộc về cận đại.

Càng cận đại hơn nữa là trước kia chúng tôi ở Đài Loan, chúng tôi cũng nghe qua có mấy vị cư sĩ tại gia niệm Phật biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh. Đại khái khoảng 30 năm về trước, có một lần tôi ở tại Phật Quang Sơn, Phật Quang Sơn tổ chức buổi giảng cho Đại học Phật học chuyên khoa, tôi tham gia. Ban đêm trăng rất đẹp, chúng tôi ngồi bên bờ hồ phóng sanh ngắm trăng. Có nhiều bạn học, mười mấy bạn học ngồi với chúng tôi. Chúng tôi ngồi ở đó thảo luận Phật pháp. Chẳng bao lâu có một công nhân chạy đến trong nhóm chúng tôi. Công trình của Phật Quang Sơn rất nhiều, cho nên có công việc dài hạn, quanh năm thuê mướn. Người công nhân này kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện. Lúc đó ông ấy nói với chúng tôi là vào năm trước, thời gian cách đây rất gần, ở dưới quê ông ta ở tại thôn Tướng Quân, dưới quê có một bà lão, bà lão này tâm địa vô cùng thiện lương, từ bi, ưa thích giúp người. Khi còn tại thế bà cũng không phân biệt rõ ràng cái gì gọi là Phật, cái gì gọi là thần. Phàm chỗ nào có chùa bà đều đến để lễ bái, đi thắp hương lạy Phật, lạy thần. Ba năm trước đây bà cưới được một con dâu. Dâu này biết Phật pháp bèn khuyên mẹ chồng đừng đi lễ lạy lung tung, trong nhà có chiếc bàn Phật, khuyên bà ở nhà lão thật niệm Phật, niệm A Di Đà Phật cầu sanh tịnh độ. Bà lão này rất có thiện căn, nghe theo lời của nàng dâu nên không lễ lạy lung tung nữa, một lòng niệm A Di Đà Phật, niệm được ba năm. Con và dâu đều rất hiếu thuận. Một hôm nọ bà nói với con và dâu lúc đang ăn cơm tối, các con cứ ăn đi, đừng chờ mẹ, mẹ đi tắm một cái. Người nhà vẫn cứ chờ bà đến để ăn cơm. Chờ rất lâu. Lạ lùng thay sao tắm lâu như vậy, chúng ta đi xem thử, bà quả thật đã tắm xong, trong phòng tắm không có, trong phòng bà cũng không có. Sau cùng thấy bà đang đứng trước bàn Phật, mặc đồ hải thanh, rất ngay thẳng, chỉnh tề, trên tay cầm xâu chuỗi, mắt hướng về phía Phật, đang đứng tần ngần ở đó không cử động, gọi cũng không trả lời. Nhìn kỹ lại bà ta đã vãng sanh, đã đi rồi. Đứng mà vãng sanh. Chỉ là một bà lão tại gia, niệm Phật chỉ ba năm thôi, đứng mà vãng sanh.

Ông ta đem câu chuyện này kể cho chúng tôi nghe, ông nói đó là thật không phải giả. Đêm hôm đó chúng tôi đem Phật pháp gác lại để nghe ông ta

giảng khai thị, mang đến cho chúng tôi ấn tượng rất sâu. Cho nên làm thế nào có thể niệm đến biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh, đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi, tự tại vãng sanh chẳng có gì khác là muôn duyên buông xuống, nhất tâm hướng Phật thì anh sẽ thành tựu. Nếu có một tơ hào nào không buông được thì đó là ma chướng làm chướng ngại anh vãng sanh, thậm chí còn làm chướng ngại anh niệm Phật. Những cái lệ này chúng tôi chính mắt thấy được, chính tai nghe được có đến mười mấy vị, còn nghe nói thì lại càng nhiều, đều là gần đây nhất, trong vòng ba mươi năm gần đây chúng tôi thấy được. Cho nên việc này là chân thật, một tí đều chẳng giả. Có chí thì trong một đời thành tựu, không thể sơ xuất.

CLIP 5

Đây là câu hỏi của Pháp sư Trường huy. Ông ta có ba câu hỏi.

Câu thứ nhất: Nghiệp nhân phải chăng có thể sửa đổi? Trò trả lời rằng: Nghiệp nhân là có thể chuyển biến bởi vì trong tam pháp ấn của Phật giáo chư hạnh vô thường, bao gồm nghiệp lực hành vi của chúng sanh cho đến vũ trụ vạn vật đều là đang trong quá trình không ngừng vận chuyển, chuyển lưu biến hóa, chẳng có một cái chặt chẽ vĩnh hằng bất biến, cho nên gọi là không tánh. Có một bài kệ thật hay:

*Tội tánh bốn không do tâm tạo
Tâm được diệt rồi, tội diệt vong
Tâm vong tội diệt lưỡng công không
Thị tắc danh vi chân sám hối.*

Do đây có thể biết nghiệp nhân cũng là thứ không tánh. Bởi vì là không tánh cho nên mới có vô thường biến hóa. Vô thường biến hóa là một cách giải thích đối với tánh không. Đã là chư pháp đều là duyên khởi tánh không thì đương nhiên nhân duyên quả báo cũng chẳng ngoại lệ. Quá trình từ nhân đến quả tức là quá trình vô thường biến hóa. Giả như nhân quả báo ứng chẳng phải duyên khởi tánh không thì không còn tồn tại vô thường biến hóa. Không tồn tại vô thường biến hóa thì tất cả nghiệp lực hành vi của chúng sanh đều không có cách chi biến thành quả báo. Cho nên do nhân biến thành quả, tức là một thứ biến hóa, ác nhân quá khứ, đương thể tức là không tánh. Cho nên

thông qua cái thiện nghiệp sau này cũng có thể chuyển biến thành thiện quả. Tỷ như có người quá khứ tạo tác nghiệp nhân địa ngục cực trọng, tuy nhiên sau này có thể tỉnh giác hết lòng sám hối lỗi lầm trước, lại còn gặp được pháp môn niệm Phật có thể triệt để “nhìn thấu buông xuống, thâm tín thiết nguyện, nhất tâm niệm Phật cầu nguyện vãng sanh”. Cách vãng sanh này dưới sức mạnh của chánh nhân, cái nghiệp nhân địa ngục dĩ vãng đã tạo sẽ diễn ra bất lực, cái nghiệp nhân địa ngục trước kia nhận lấy sự tịnh hóa chuyển biến của niệm Phật chánh nhân sau này, vì vậy nên sẽ chẳng thọ lãnh tội báo của địa ngục mà là vãng sanh Cực Lạc thế giới, một đời chứng được bất thối thành Phật; sẽ chẳng vì sau khi niệm Phật vãng sanh vẫn phải mang theo nghiệp nhân địa ngục của quá khứ; trở lại địa ngục thọ quả báo bởi vì tội tánh cũng không do tâm tạo, “Tâm nhược diệt thời tội diệt vong”. Cách giải đáp này có chính xác không? Xin nhờ lão pháp sư từ bi chỉ bảo.

Cách giải đáp này giống như vậy mà chẳng phải vậy, đích thực anh đã nói một tràng đại đạo lý. Đại đạo lý này khiến cho những người chưa thâm nhập kinh giáo nghe được, họ cho rằng rất có đạo lý. Anh nói đó không sai, kỳ thật sự thật không phải như vậy, tại vì sao? “Tâm nhược vong thời tội diệt vong”, hạng người nào có thể đem tâm vong mất? Then chốt là ở chỗ này. Bài kệ nói đó không sai, trên lý nói thì không sai, trên sự thì không làm nổi. Ý theo kinh giáo Đại Thừa mà nói “tâm nhược vong thời tội diệt vong” cái mức độ thấp nhất là Viên Giáo Bát Địa Bồ Tát. Ai có khả năng đến được cảnh giới này? Cho nên chúng ta nhất định phải liễu giải chân tướng sự thật của trong thập pháp giới, Phật ở trong thập pháp giới đều không làm nổi. Quý vị nên biết từ thập pháp giới, lục đạo trở lên Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Phật ở trong thập pháp giới tức là phái Thiên Thai chỗ gọi là Tạng Giáo Phật, Thông giáo Phật, là Phật trong thập pháp giới. Trong Hiền chủ giáo gọi là Phật của Tiểu Giáo, Phật của Chỉ Giáo. Đây là thuộc về Phật của thập pháp giới, tâm của họ chưa vong mất, tội của họ vẫn còn, trên lý để giảng thì chẳng có vấn đề. Sợ những gì? Sợ những hạng người thông thường nghe rồi sanh ra hiểu lầm.

Chư Phật Bồ Tát cùng tất cả chúng sanh cảm ứng đạo giao, thị hiện trong thập pháp giới, vậy chúng ta phải hỏi họ có tâm không? Họ có tâm, đã là có tâm thì nghiệp báo của họ không vong mất. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật có cái nghiệp báo phải ăn 3 tháng mã mạch, vua Lưu Ly Vương diệt Thích Ca chủng, Thích Ca Mâu Ni Phật bị đau đầu hết mấy ngày. Phật Thích Ca là từ kiếp lâu xa đã thành Phật rồi, đương nhiên người thường bảo đây là thị hiện,

ngài bằng gì mới có thể thị hiện? Ngài có nghiệp nhân. Nếu Ngài đã có nghiệp nhân thì Ngài không thể thị hiện rồi. Cho nên nhà Phật nói duyên sanh, nhân gặp được duyên thì quả báo hiện tiền, cái nhân đơn độc không thể kết quả được, cái duyên đơn độc cũng không thể kết quả, nhất định phải nhân và duyên hợp tại một nơi thì quả báo mới hiện tiền. Cho nên nhân không diệt, thành Phật cũng không diệt, thành Phật nếu như nhân diệt mất rồi thì Phật chẳng có cách chỉ đến thập pháp giới để thị hiện.

Do đây có thể biết nhân chẳng phải là nghiệp xấu, chúng ta là người chưa “minh tâm kiến tánh”, ác nhân nếu gặp phải ác duyên thì biến hiện ra tam ác đạo, thì anh phải đi thọ khổ, thọ báo. Người “minh tâm kiến tánh” họ cũng có ác nhân, chính vì có cái ác nhân này, ác đạo chúng sanh có cảm thì duyên khởi dậy, cái ác nhân của họ thì có thể hiện thân của ác đạo, đến trong ác đạo chẳng phải đi thọ khổ, là đi độ hóa chúng sanh. Cho nên cái duyên ác đó được họ dùng một cách chính đáng, đây mới là chân tướng sự thật. Cho nên Bồ đề và phiền não là một sự việc; khi giác ngộ rồi “chuyển phiền não thành Bồ đề”, khi mê hoặc rồi “chuyển Bồ đề thành phiền não”.

Cho nên Phật pháp nhất định phải có sự lý giải chính xác, phải giải được thấu, muôn ngàn xin chớ dẫn dắt sai lầm chúng sanh, đáng sợ nhất là việc này: dẫn lầm đường chúng sanh thì đây là một lỗi lầm rất lớn, cái ảnh hưởng dẫn lầm đường nếu như mặt ảnh hưởng rất lớn, người bị ảnh hưởng rất nhiều, thời gian bị ảnh hưởng rất lâu dài thì tội này nặng đấy. Tại sao cổ đức nói: viết sai 1 chữ chuyển ngữ đạo làm thân chồn 500 đời vì mặt ảnh hưởng của nó quá lớn, thời gian ảnh hưởng của nó quá dài, người đó phải nhận lấy quả báo này. Đối với thế xuất thế gian pháp, người xưa chỉ dạy cho chúng ta 1 quan niệm chính xác, đó tức là “tri tri vi tri tri, bất tri vi bất tri”. Tôi đối với vấn đề này thì không thật sự nắm vững, thì tôi không buông lời quyết đoán. Điều này chẳng phải lỗi bởi vì chính chúng ta không phải thánh nhân, chẳng phải cái chi cũng biết cả. Việc chúng ta không biết thì quá nhiều, quá nhiều. Anh đến hỏi tôi thực tại tôi cũng chẳng hiểu rõ, không thể giải đáp cho anh, đây chẳng phải là lỗi, đây là thái độ tu học chính xác. Sợ nhất là không biết mà cố làm ra biết, háo thể hiện, vẫn phải nói ra 1 tràng đạo lý, khiến người ta nghe, để làm cho người ta phục. Đây là háo cường, háo thắng, chúng ta sở dĩ tạo nghiệp đều là từ chỗ này tạo nên, nếu có thể khiêm tốn, có thể khiêm hạ được thì sẽ chẳng tạo nghiệp. Cho nên vấn đề này cùng giả hộ thiên rất tương tự cần phải giải thích rõ ràng.

Phật pháp cũng là nhân duyên sanh, chỗ mà anh đã nói đến đó, đây là cảnh giới cứu cánh tối cao của Phật pháp nói đến. Thực tại mà nói là trên quả địa của Như Lai hoàn toàn trở về với tự tánh. Đích thật tội, phước đều là tánh không. Có độ chúng sanh hay không? Không độ chúng sanh. Tại sao vậy? Nếu anh độ chúng sanh thì anh phải hiện ra tướng, anh hiện tướng thì lại rơi vào trong thập pháp giới rồi. Nói một cách khác, anh lại phải dụng tâm nữa. Đã là dụng tâm thì cái nghiệp nhân này vẫn còn tồn tại. Nghiệp nhân tồn tại thì sự việc ra sao? Đó là Đại sư Bách Trượng nói rất hay: “Bất muội nhân quả”, không làm nhân quả. Điều này khác với phàm phu, tức là thọ quả báo, thọ rất rõ ràng. Nguyên nhân gì thọ báo này? Thọ rất cam tâm, thọ rất tình nguyện, thì món nợ này xóa sổ, dứt hết. Tuyệt đối không phải nói sau khi thành Phật rồi thì không còn nhân quả nữa. Sau khi đã thành Phật, nếu không độ hóa chúng sanh, không đến thập pháp giới nữa thì không có nhân quả. Nếu như thừa nguyện tái lai thì cái quả báo ấy vẫn phải thọ. Đây đều là chân tướng sự thật.

Phật hiển thị cái chân tướng sự thật này, dụng ý vô cùng thâm sâu, khiến cho chúng ta từ trong đây mà thể hội. Đó là ác nghiệp tuyệt đối không thể tạo. Tạo tác ác nghiệp, đã thành Phật rồi, thị hiện thân Phật của Phật để độ chúng sanh vẫn còn chướng ngại, vẫn không thể làm được việc việc đều như ý. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, bên ngoài có lục sư ngoại đạo, trong tăng đoàn thì có sáu nhóm Tỷ kheo, ngày ngày đều ở đó nhiễu loạn, cũng không thể có được thật sự thanh tịnh. Nguyên nhân gì vậy? Là đã thị hiện nghiệp nhân trong đời trước. Điều này chúng ta cần phải biết. Nhân không thể nào tiêu mất, chỉ cần vừa có cái tâm thì nhân nó liền tồn tại. Đến lúc vô tâm thì nhân không còn tồn tại nữa. Lúc nào khởi tâm động niệm thì cái nhân kia liền hiện tiền. Vật này nó giống như bóng theo hình, nó sẽ không tiêu nghiệp. Cho nên, Phật mới khuyên chúng ta thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, niệm niệm phải tạo thiện nhân, đừng nên tạo ác nhân. Thiện nhân, anh tương lai thì là làm Phật rồi, thị hiện thành Phật rồi, anh giáo hóa chúng sanh được thuận buồm xuôi gió, không có ai đến nhiễu loạn anh. Trên con đường tu hành có được nhiều thuận duyên, vì sao? Vì anh thiện, tâm của anh thiện, hành của anh thiện. Có được trợ duyên nhiều thì tự tự nhiên nhiên có nhiều người giúp anh. Những trợ duyên này, đương nhiên những người phát tâm có thiện căn, đồng thời cũng được Phật lực gia trì. Đây là chúng ta thường nói chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Gặp phải lúc anh cần thì họ hiện tiền, lúc anh không cần đến họ sẽ chẳng hiện tiền. Nếu lúc không cần đến có rất nhiều tiền của, đồ vật đều hiện tiền, ngũ dục lục trần thọ dụng đều hiện tiền,

đó là gì? Là cảnh ma hiện tiền. Những thứ này hiện tiền là gì? Dụ phát cái tham, sân, si của anh. Lúc không có tiền thì tâm địa rất thanh tịnh, đến lúc có tiền, càng có tiền thì càng muốn tiêu. Anh thử xem thế gian này, người càng có tiền càng không chịu bố thí. Hạng người nào thì thật sự làm việc bố thí, làm công đức, làm việc thiện đều là những người bản cùng không tiền. Họ chịu bố thí, chịu tu phước. Người có tiền thì không chịu làm. Nghiệp duyên của mỗi cá nhân khác nhau. Điểm này nhất định phải nên quan sát kỹ lưỡng.

Thôi, hôm nay thời gian đã hết, xin kính chào chư vị đồng tu.

A Di Đà Phật.

PHẬT HỌC VẤN ĐÁP (clip 5-5)

Đây là câu hỏi của Pháp sư Trường Vi. Ông ta có ba câu hỏi.

Câu thứ nhất: Nghiệp nhân phải chăng có thể sửa đổi? Trò trả lời rằng: Nghiệp nhân là có thể chuyển biến bởi vì trong tam pháp ấn của Phật giáo chư hạnh vô thường, bao gồm nghiệp lực hành vi của chúng sanh cho đến vũ trụ vạn vật đều là đang trong quá trình không ngừng vận chuyển, thuyên lưu biến hóa, chẳng có một cái chặt chẽ vĩnh hằng bất biến, cho nên gọi là không tánh. Có một bài kệ thật hay:

Tội tánh bản không do tâm tạo

Tâm nhược vong thời tội diệt vong

Tâm vong tội diệt lương công không

Thị tắc danh vi chân sám hối.

[Dịch nghĩa:

Tội từ tâm khởi, đem tâm Sám

Tâm được tịnh rồi, tội liền tiêu

Tội tiêu tâm tịnh, thấy đều Không

Ấy mới thật là Chân Sát Hối].

Do đây có thể biết nghiệp nhân cũng là thứ không tánh. Bởi vì là không tánh cho nên mới có vô thường biến hóa. Vô thường biến hóa là một cách giải thích đối với tánh không. Đã là chư pháp đều là duyên khởi tánh không thì đương nhiên nhân duyên quả báo cũng chẳng ngoại lệ. Quá trình từ nhân đến quả tức là quá trình vô thường biến hóa. Giả như nhân quả báo ứng chẳng phải duyên khởi tánh không thì không còn tồn tại vô thường biến hóa. Không tồn tại vô thường biến hóa thì tất cả nghiệp lực hành vi của chúng sanh đều không có cách chi biến thành quả báo. Cho nên do nhân biến thành quả, tức là một thứ biến hóa, ác nhân quá khứ, đương thể tức là không tánh. Cho nên thông qua cái thiện nghiệp sau này cũng có thể chuyển biến thành thiện quả.

Tỷ như có người quá khứ tạo tác nghiệp nhân địa ngục cực trọng, tuy nhiên sau này có thể tỉnh giác hết lòng sám hối lỗi lầm trước, lại còn gặp được pháp môn niệm Phật có thể triệt để “nhìn thấu buông xuống, thâm tín thiết nguyện, nhất tâm niệm Phật cầu nguyện vãng sanh”. Cách vãng sanh này dưới sức mạnh của chánh nhân, cái nghiệp nhân địa ngục dĩ vãng đã tạo sẽ diễn ra bất lực, cái nghiệp nhân địa ngục trước kia nhận lấy sự tịnh hóa chuyển biến của niệm Phật chánh nhân sau này, vì vậy nên sẽ chẳng thọ lãnh tội báo của địa ngục mà là vãng sanh Cực Lạc thế giới, một đời chứng được bất thối thành Phật; sẽ chẳng vì sau khi niệm Phật vãng sanh vẫn phải mang theo nghiệp nhân địa ngục của quá khứ; trở lại địa ngục thọ quả báo bởi vì tội tánh cũng không do tâm tạo, “Tâm nhược vong thời tội diệt vong”. Cách giải đáp này có chính xác không? Xin nhờ lão pháp sư từ bi chỉ bảo.

Trả lời: Cách giải đáp này giống như vậy mà chẳng phải vậy, đích thực anh đã nói một tràng đại đạo lý. Đại đạo lý này khiến cho những người chưa thâm nhập kinh giáo nghe được, họ cho rằng rất có đạo lý.

Anh nói đó không sai. Kỳ thật sự thật không phải như vậy, tại vì sao? “Tâm nhược vong thời tội diệt vong”, hạng người nào có thể đem tâm vong mất? Then chốt là ở chỗ này. Bài kệ nói đó không sai, trên lý nói thì không sai, trên sự thì không làm nổi. Y theo kinh giáo Đại Thừa mà nói “tâm nhược vong thời tội diệt vong” cái mức độ thấp nhất là Viên Giáo Bát Địa Bồ Tát. Ai có khả năng đến được cảnh giới này? Cho nên chúng ta nhất định phải liễu giải

chân tướng sự thật của trong thập pháp giới, Phật ở trong thập pháp giới đều không làm nổi. Quý vị nên biết từ thập pháp giới, lục đạo trở lên Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Phật ở trong thập pháp giới tức là phái Thiên Thai chỗ gọi là Tạng Giáo Phật, Thông giáo Phật, là Phật trong thập pháp giới.

Trong Hiền chủ giáo gọi là Phật của Tiểu Giáo, Phật của Chỉ Giáo. Đây là thuộc về Phật của thập pháp giới, “tâm” của họ chưa “vong mất”, tội của họ vẫn còn, trên lý để giảng thì chẳng có vấn đề. Sợ những gì? Sợ những hạng người thông thường nghe rồi sanh ra hiểu lầm.

Chư Phật Bồ Tát cùng tất cả chúng sanh cảm ứng đạo giao, thị hiện trong thập pháp giới, vậy chúng ta phải hỏi họ có tâm không? Họ có tâm, đã là có tâm thì nghiệp báo của họ không vong mất. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật có cái nghiệp báo phải ăn 3 tháng mã mạch, vua Lưu Ly Vương diệt Thích Ca chúng, Thích Ca Mâu Ni Phật bị đau đầu hết mấy ngày.

Phật Thích Ca là từ kiếp lâu xa đã thành Phật rồi, đương nhiên người thường bảo đây là thị hiện, ngài bằng gì mới có thể thị hiện? Ngài có nghiệp nhân. Nếu Ngài đã có nghiệp nhân thì Ngài không thể thị hiện rồi. Cho nên nhà Phật nói duyên sanh, nhân gặp được duyên thì quả báo hiện tiền, cái nhân đơn độc không thể kết quả được, cái duyên đơn độc cũng không thể kết quả, nhất định phải nhân và duyên hợp tại một nơi thì quả báo mới hiện tiền. Cho nên nhân không diệt, thành Phật cũng không diệt, thành Phật nếu như nhân diệt mất rồi thì Phật chẳng có cách chi đến thập pháp giới để thị hiện.

Do đây có thể biết nhân chẳng phải là nghiệp xấu, chúng ta là người chưa “minh tâm kiến tánh”, ác nhân nếu gặp phải ác duyên thì biến hiện ra tam ác đạo, thì anh phải đi thọ khổ, thọ báo.

Người “minh tâm kiến tánh” họ cũng có ác nhân, chính vì có cái ác nhân này, ác đạo chúng sanh có cảm thì duyên khởi dậy, cái ác nhân của họ thì có thể hiện thân của ác đạo, đến trong ác đạo chẳng phải đi thọ khổ, là đi độ hóa chúng sanh.

Cho nên cái duyên ác đó được họ dùng một cách chính đáng, đây mới là chân tướng sự thật. Cho nên Bồ đề và phiền não là một sự việc; khi giác ngộ

rồi “chuyển phiền não thành Bồ đề”, khi mê hoặc rồi “chuyển Bồ đề thành phiền não”.

Cho nên Phật pháp nhất định phải có sự lý giải chính xác, phải giải được thấu, muôn ngàn xin chớ dẫn dắt sai lầm chúng sanh, đáng sợ nhất là việc này: dẫn lầm đường chúng sanh thì đây là một lỗi lầm rất lớn, cái ảnh hưởng dẫn lầm đường nếu như mặt ảnh hưởng rất lớn, người bị ảnh hưởng rất nhiều, thời gian bị ảnh hưởng rất lâu dài thì tội này nặng đấy. Tại sao cổ đức nói: viết sai 1 chữ chuyển ngữ đạo làm thân chồn 500 đời vì mặt ảnh hưởng của nó quá lớn, thời gian ảnh hưởng của nó quá dài, người đó phải nhận lấy quả báo này. Đối với thế xuất thế gian pháp, người xưa chỉ dạy cho chúng ta 1 quan niệm chính xác, đó tức là “tri tri vi tri tri, bất tri vi bất tri”. Tôi đối với vấn đề này thì không thật sự nắm vững, thì tôi không buông lời quyết đoán. Điều này chẳng phải lỗi bởi vì chính chúng ta không phải thánh nhân, chẳng phải cái chi cũng biết cả. Việc chúng ta không biết thì quá nhiều, quá nhiều. Anh đến hỏi tôi thực tại tôi cũng chẳng hiểu rõ, không thể giải đáp cho anh, đây chẳng phải là lỗi, đây là thái độ tu học chính xác. Sợ nhất là không biết mà cố làm ra biết, háo thể hiện, vẫn phải nói ra 1 tràng đạo lý, khiến người ta nghe, để làm cho người ta phục. Đây là háo cường, háo thắng, chúng ta sở dĩ tạo nghiệp đều là từ chỗ này tạo nên, nếu có thể khiêm tốn, có thể khiêm hạ được thì sẽ chẳng tạo nghiệp. Cho nên vấn đề này cùng “giả hồ thiền” (Hồ ly thiền) rất tương tự cần phải giải thích rõ ràng.

Phật pháp cũng là nhân duyên sanh, chỗ mà anh đã nói đến đó, đây là cảnh giới cứu cánh tối cao của Phật pháp nói đến. Thực tại mà nói là trên quả địa của Như Lai hoàn toàn trở về với tự tánh. Đích thật tội, phước đều là tánh không. Có độ chúng sanh hay không? Không độ chúng sanh. Tại sao vậy? Nếu anh độ chúng sanh thì anh phải hiện ra tướng, anh hiện tướng thì lại rơi vào trong thập pháp giới rồi. Nói một cách khác, anh lại phải dụng tâm nữa. Đã là dụng tâm thì cái nghiệp nhân này vẫn còn tồn tại. Nghiệp nhân tồn tại thì sự việc ra sao? Đó là Đại sư Bách Trượng nói rất hay: “Bất muội nhân quả”, không làm nhân quả. Điều này khác với phàm phu, tức là thọ quả báo, thọ rất rõ ràng. Nguyên nhân gì thọ báo này? Thọ rất cam tâm, thọ rất tình nguyện, thì món nợ này xóa sổ, dứt hết. Tuyệt đối không phải nói sau khi thành Phật rồi thì không còn nhân quả nữa.

Sau khi đã thành Phật, nếu không độ hóa chúng sanh, không đến thập pháp giới nữa thì không có nhân quả. Nếu như thừa nguyện tái lai thì cái quả báo ấy vẫn phải thọ. Đây đều là chân tướng sự thật.

Phật hiển thị cái chân tướng sự thật này, dụng ý vô cùng thâm sâu, khiến cho chúng ta từ trong đây mà thể hội. Đó là ác nghiệp tuyệt đối không thể tạo. Tạo tác ác nghiệp, đã thành Phật rồi, thị hiện thân Phật của Phật để độ chúng sanh vẫn còn chướng ngại, vẫn không thể làm được việc việc đều như ý. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, bên ngoài có “lục sư ngoại đạo”, trong tăng đoàn thì có “sáu nhóm Tỳ kheo”, ngày ngày đều ở đó nhiễu loạn, cũng không thể có được thật sự thanh tịnh. Nguyên nhân gì vậy? Là đã thị hiện nghiệp nhân trong đời trước. Điều này chúng ta cần phải biết. Nhân không thể nào tiêu mất, chỉ cần vừa có cái tâm thì nhân nó liền tồn tại. Đến lúc vô tâm thì nhân không còn tồn tại nữa. Lúc nào khởi tâm động niệm thì cái nhân kia liền hiện tiền. Vật này nó giống như bóng theo hình, nó sẽ không tiêu nghiệp. Cho nên, Phật mới khuyên chúng ta thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, niệm niệm phải tạo thiện nhân, đừng nên tạo ác nhân. Thiện nhân, anh tương lai thì là làm Phật rồi, thị hiện thành Phật rồi, anh giáo hóa chúng sanh được thuận buồm xuôi gió, không có ai đến nhiễu loạn anh. Trên con đường tu hành có được nhiều thuận duyên, vì sao? Vì anh thiện, tâm của anh thiện, hành của anh thiện. Có được trợ duyên nhiều thì tự tự nhiên nhiên có nhiều người giúp anh. Những trợ duyên này, đương nhiên những người phát tâm có thiện căn, đồng thời cũng được Phật lực gia trì. Đây là chúng ta thường nói chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Gặp phải lúc anh cần thì họ hiện tiền, lúc anh không cần đến họ sẽ chẳng hiện tiền.

Nếu lúc không cần đến có rất nhiều tiền của, đồ vật đều hiện tiền, ngũ dục lục trần thọ dụng đều hiện tiền, đó là gì? Là cảnh ma hiện tiền. Những thứ này hiện tiền là gì? Dụ phát cái tham, sân, si của anh. Lúc không có tiền thì tâm địa rất thanh tịnh, đến lúc có tiền, càng có tiền thì càng muốn tiêu. Anh thử xem thế gian này, người càng có tiền càng không chịu bố thí. Hạng người nào thì thật sự làm việc bố thí, làm công đức, làm việc thiện đều là những người bản cùng không tiền. Họ chịu bố thí, chịu tu phước. Người có tiền thì không chịu làm. Nghiệp duyên của mỗi cá nhân khác nhau. Điều này nhất định phải nên quan sát kỹ lưỡng.

Thôi, hôm nay thời gian đã hết, xin kính chào chư vị đồng tu.

A Di Đà Phật.

PHẬT HỌC VẤN ĐÁP – Phần 2

(Lão Hòa thượng Tịnh Không)

Nhóm Hoa Tạng Giảng Ký cung kính ghi chép)

Bài ghi chép những câu trả lời của Lão Hòa Thượng Tịnh Không giải đáp vấn đề học Phật cho các bạn đồng tu. Bài này chưa được lão hòa thượng giám định, chỉ là do Nhóm Ghi Chép Bài Giảng Hoa Tạng nghe bằng ghi âm rồi chép ra, biên soạn sơ khởi thành cuốn sách nhỏ này để cúng dường độc giả.

1. NIỆM PHẬT

1-Hỏi: Nếu mỗi ngày ngủ sớm dậy sớm, cả ngày nỗ lực quy y chiêm ngưỡng, tu hành đúng như lời dạy, diễn giảng cho người khác biết, nhưng từ trước đến giờ chưa dự Phật thất hay tinh tấn niệm Phật suốt đêm, xin hỏi như vậy có thể vãng sanh Tây phương không?

Đáp: Dĩ nhiên là có thể. Tại vì trong ‘ngũ kinh nhất luận’ không có nói phải tham dự Phật thất mới có thể vãng sanh, và cũng không nói nhất định phải niệm Phật suốt đêm mới có thể vãng sanh. Chúng ta phải y theo pháp chứ không y theo người. 21-90-09

Chú thích:

(1) “Ngũ kinh” gồm có: Kinh A Di Đà, Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên (trong kinh Hoa Nghiêm), và Chương Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông (trong kinh Lăng Nghiêm). Nhất luận là Vãng Sanh Luận.

(2) “Phật thất” là thời gian “khắc kỳ cầu chứng”, tức là trong thời gian định kỳ cầu đạt được chứng cứ chứng tỏ mình sẽ vãng sanh - chứng cứ ấy

chính là “Nhất Tâm Bất Loạn” (trích từ Tuyệt Hư Lão Nhân Tịnh Độ Tuyền Tập), cũng như học sinh thường ngày học hành chăm chỉ, đến cuối khóa đi thi lấy bằng tốt nghiệp vậy. Tuy nhiên đối với người bắt đầu học Phật thì Phật thật là môi trường và trợ duyên rất tốt để hành giả luyện tập nhiếp tâm niệm Phật.

2- Hỏi: Má con đã niệm [câu] ‘Diệu Pháp Liên Hoa Kinh’ bằng tiếng Nhật hết hai mươi năm, xin hỏi nên khuyên má con niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ như thế nào?

Đáp: Điều này rất quan trọng, bạn nên lấy việc lợi ích của sự niệm Phật nói cho bà biết. Niệm [câu] ‘Diệu Pháp Liên Hoa Kinh’ bằng tiếng Nhật thuộc phái Nhật Liên Tông. Quan trọng nhất vẫn là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nếu không niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì uổng phí mất đời này. 21-90-13

3- Hỏi: Nghiệp chướng cứ hiện ra hoài, xin hỏi đây có phải là vì niệm Phật có công phu không?

Đáp: Không nhất định [như vậy], phần nhiều khi nghiệp chướng hiện ra đều làm chướng ngại cho sự dụng công. Khi công phu đắc lực rồi, nghiệp chướng có thể hiện ra để khảo nghiệm bạn. Ai đến khảo nghiệm? Những oan gia chủ nợ đời quá khứ; công phu của bạn đắc lực gần đến Cực Lạc thế giới, họ lo sợ nên đến phá rối, mong cản trở được bạn. Phần nhiều khi công phu tu hành đắc lực thì thường phát sanh hiện tượng này. Khi gặp những chuyện này, chúng ta phải thương lượng với oan gia chủ nợ, hy vọng họ đừng gây chướng ngại, khi chúng ta tu hành có kết quả vãng sanh Cực Lạc thế giới sẽ trở lại độ họ, thường thường họ đều đồng ý tiếp nhận. Bạn vãng sanh về Cực Lạc thế giới sẽ có năng lực để phổ độ chúng sanh. 21-90-41

2. TU TRÌ

4- Hỏi: Khi nghe kinh Vô Lượng Thọ [con] cảm thấy rất quen thuộc, có thể khế nhập, nhưng khi nghe kinh Hoa Nghiêm thì cảm thấy rất xa lạ. Xin hỏi có phải tại cảnh giới chưa tới?

Đáp: Ai cũng có đời quá khứ và hiện tại, các bạn đồng tu học Phật chắc chắn không phải đời này mới bắt đầu học Phật, thiện căn của mỗi người đều

rất sâu dày. Các pháp môn mà bạn tu trong đời quá khứ, đời này gặp lại sẽ cảm thấy rất quen thuộc, rất ưa thích; ngược lại nếu chưa học qua, đời này gặp được sẽ cảm thấy rất xa lạ. Việc bạn hỏi đại khái là đời quá khứ đã tu học [pháp môn] Tịnh Độ, đã niệm kinh Vô Lượng Thọ rất nhiều lần rồi, cho nên khi vừa gặp liền sanh tâm hoan hỷ. Có lẽ lúc trước chưa học qua kinh Hoa Nghiêm, cho nên khi bắt đầu đọc thì cảm thấy rất xa lạ, nguyên nhân là ở chỗ này. 21-90-03

5- Hỏi: Thâm Chấn (gần Hương Cảng) là một thành phố có nền kinh tế khá phát triển, có rất nhiều ‘Phật sống, Pháp Vương Mật Tông’ đến hóa duyên. Rất nhiều bạn học Tịnh Tông đi quán đánh, xin hỏi làm như vậy đúng không?

Đáp: Đây là nhân duyên của mỗi người không giống nhau, không thể bàn luận; nhưng phải hiểu rõ ý nghĩa chân chánh của sự quán đánh không phải ở hình thức. Trên hình thức, nếu tưới một chút nước lên đầu liền được khai ngộ, như thế chúng ta học kinh giáo làm chi cho cực nhọc quá vậy! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đâu cần phải thuyết kinh giảng pháp hết 49 năm, mỗi ngày tưới một chút nước lên đầu thì được rồi. [Vì vậy chúng ta] phải hiểu rõ đạo lý.

Bạn đi nhận sự quán đánh, họ đem một chút nước tưới lên đầu bạn, bạn có thiết khai ngộ không? Nếu khai ngộ được thì rất có công hiệu đấy! Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là Thượng Sư Mật Tông đã giải thích rất rõ trong quyển Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ: ‘quán’ là từ bi gia trì, ‘đánh’ là pháp môn hàng nhất, thù thắng nhất trong Phật pháp. Quán đánh là đem tinh hoa của Phật pháp truyền giao cho bạn, chứ không phải là tưới nước lên đầu.

Hiểu được điều này, mỗi ngày chúng ta đem kinh Vô Lượng Thọ hoặc kinh A Di Đà từ đầu tới đuôi niệm một lần tức là đức Phật A Di Đà đã ‘quán đánh’ một lần cho chúng ta, niệm hai lần là ngài quán đánh hai lần cho chúng ta. Đó không phải là ‘Mật Tông Nhân Ba Thiệt’ (Rinpoche) hay ‘Phật Sống’ quán đánh cho bạn mà là đức Phật A Di Đà quán đánh cho bạn, thập phương chư Phật Như Lai quán đánh cho bạn. Cho nên nhất định phải hiểu đạo lý của Phật pháp, phải biết cách tu học như thế nào mới đúng.

Bạn hiểu được thì tốt, khi gặp bạn bè họ hàng cũng nên đem những đạo lý này giải thích rõ ràng cho họ nghe. Còn vấn đề họ đi hay không thì mỗi người có nhân duyên riêng, không nên cản trở, như vậy thì mới được. 21-90-07

(Chú thích: danh từ Rinpoche không quen thuộc với những người không học Mật Tông Tây Tạng. Rinpoche nghĩa là quý báu, trân quý, tiếng người Tạng tôn xưng các vị Lama; cũng như từ Phật sống. Lưu ý là chỉ tín đồ Trung Hoa mới hay gọi những vị Pháp Vương là Phật Sống, chứ người Tạng hay Mông Cổ không gọi như vậy. Chữ Lama cũng chỉ là dịch nghĩa chữ Guru, chứ Lama không nhất thiết phải là Tăng).

6-Hỏi: Thâm Chấn thường có pháp sư đến để kết duyên và giảng pháp, phần lớn các bạn đồng tu Tịnh Tông cũng có đi nghe. Xin hỏi như vậy có phải là không chuyên nhất hay không?

Đáp: Điều quan trọng nhất trong sự tu học Phật pháp là ‘Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu’ (Đi sâu vào một môn, huân tu suốt thời gian dài), tốt nhất là theo học một vị thầy. Khi nào mới có thể tách rời khỏi thầy giáo? Tiêu chuẩn của người xưa là phải khai ngộ, tức là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, lúc đó bạn đã tốt nghiệp rồi. Hồi xưa gọi là ‘xuất sư’, nghĩa là có thể lìa khỏi thầy giáo. Nếu bạn chưa minh tâm kiến tánh thì không thể tách rời khỏi thầy; nếu tách rời thì bạn nhất định sẽ đi sai đường.

Điều kiện khi tu học trong Tịnh Độ Tông không cao như vậy, chỉ cần đạt đến mức công phu thành phiên (thành khối), tự mình nắm chắc sẽ vãng sanh Tây phương Cực Lạc thế giới, ai giảng kinh bạn cũng có thể nghe được, chỗ nào bạn cũng có thể đi được, vì không có phương hại. Nếu tự mình không thể nắm chắc việc vãng sanh Cực Lạc thế giới nên chuyên tu tốt hơn, cũng có nghĩa là đừng rời khỏi thầy giáo. Ai là thầy của mình? A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở đâu? Tức là kinh Vô Lượng Thọ, do đó mỗi ngày đều phải đọc tụng, ngày ngày phải suy nghĩ, phải hiểu đạo lý và phương pháp dạy trong kinh, y theo đó mà tu hành. Những gì Phật dạy, chúng ta nhất định phải nghiêm cẩn nỗ lực làm theo; những gì Phật dạy đừng làm, chúng ta nhất quyết không làm, chỉ cần thời gian hai ba năm thì bạn sẽ có thể nắm chắc việc vãng sanh.

Pháp môn Tịnh Độ thành công nhanh, chúng ta xem ‘Tịnh Độ Thánh Hiền Lục’ và ‘Vãng sanh truyện’, có rất nhiều người niệm Phật từ 3 đến 5 năm liền vãng sanh. Đã có bạn đồng tu hỏi tôi:

- Có phải là họ tu Tịnh Độ Tông thọ mạng chỉ có 3 năm hoặc 5 năm thì vừa đúng lúc vãng sanh?’

Tôi trả lời:

- Không hẳn là vậy, đâu có chuyện tình cờ ngẫu nhiên như vậy! Tại sao họ niệm Phật mới 3 năm, 5 năm thì đều vãng sanh? Vì họ làm đủ những điều kiện để vãng sanh, tất cả vọng tưởng đều dứt hết, hoàn toàn không lưu luyến tất cả những người và sự việc ở trên thế gian này, cho nên mạng sống không thêm nữa, vãng sanh sớm hơn. Vì chỉ cần so sánh hai thế giới, một bên vô cùng vui sướng, một bên vô cùng khổ não, có thể đi đến Cực lạc thế giới vô cùng vui sướng, tại sao phải ở lại thế giới vô cùng khổ não để chịu khổ? Nhưng cũng có trường hợp ngoại lệ, có thể đi mà không đi; đó là vì rất nhiều người ở thế giới này có duyên [với họ] đang cần giúp đỡ nên họ ở lại để giúp những người này và vãng sanh trễ đi. Nếu ở thế gian này không có duyên thì sẽ đi sớm hơn. Hiểu rõ đạo lý này, tu hành không thể không chuyên nhất, không chuyên nhất rất khó thành công. 21-90-07

7-Hỏi: Ở chùa Triều Dương có một vị cư sĩ tu hành cấm ngữ (không nói chuyện) được hơn hai năm rồi. Sau này con thấy tâm địa của người này không thanh tịnh, trong lời nói vẫn còn phiền não. Con nghĩ cách tu này cắt đứt pháp duyên với chúng sanh, cách khổ hạnh này rất đáng thương hại. Xin hỏi phương pháp tu hành này đúng không?

Đáp: Cách suy nghĩ của bạn rất đúng. Mục đích của sự cấm ngữ là để chuyên tâm và xa lìa sự khuấy nhiễu của ngoại cảnh. Tuy miệng không nói chuyện nhưng còn dùng bút để trao đổi ý kiến với người khác, như vậy quá phiền phức, không bằng nói chuyện tiện hơn! Cách cấm ngữ của ông ta chỉ là hình thức, còn trong tâm thì không chấm dứt [nói chuyện].

Tổ sư đại đức dạy chúng ta tu hành phải tu từ căn bản, căn bản là tâm địa, mục đích yêu cầu là trong tâm phải được thanh tịnh, tâm địa không ô nhiễm, tâm địa xa lìa duyên bên ngoài.

Trên hình thức khi gặp chúng sanh có duyên thì phải giúp đỡ, cấm ngữ cũng vẫn có thể giúp đỡ. Giúp những người nào? Những người nói chuyện tào lao nhiều quá. Thấy người khác không nói chuyện, nói chuyện nhiều không bằng nói ít, nói ít không bằng không nói. Nhưng phải khéo cơ. Nếu bạn làm

không khế cơ thì sự biểu diễn này vô ích, không ai hiểu được, không ai có thể được cảm hoá.

Nói tóm lại, những gì tâm mình nghĩ, những hành động mình làm nhất định phải tạo lợi ích cho chúng sanh; nếu không có lợi ích cho chúng sanh thì mình không làm. Thời gian và sức lực của chúng ta có hạn, nên làm những việc có lợi ích đối với xã hội đại chúng, cảm hóa xã hội đại chúng. 21-90-08

8- Hỏi: Sau khi làm theo phương pháp quán tâm, tập niệm vọng tưởng ít đi, có thể duy trì trạng thái không niệm và vô niệm. Người xưa có nói: ‘Khởi tâm động niệm là Thiên ma, không khởi tâm động niệm là Âm ma, đến lúc khởi không được nữa là Phiền não ma’. Có niệm và không niệm hình như đối nghịch nhau, xin hỏi rốt cục thì như thế nào mới đúng? Và Thiên ma, Âm ma, và Phiền não ma là gì?

Đáp: Trong kinh Lăng Nghiêm giải thích ý nghĩa của danh từ ‘ma’ rất rõ ràng. Kinh Lăng Nghiêm nói bất luận cảnh giới gì hiện ra, nhất quyết đừng nên chấp trước, như vậy mới đúng.

Hơn nữa kinh Kim Cang có nói: ‘Phàm cái gì có tướng đều là hư vọng’.

Lìa khỏi vọng tưởng, chấp trước thật không dễ, Tịnh Độ Tông dạy chúng ta chấp trì danh hiệu, chuyên trì danh hiệu của đức Phật A Di Đà, tất cả những thứ khác ngoài việc này ra đều đừng nên chấp trước, đây là một phương pháp rất hay. Dùng một câu ‘A Di Đà Phật’ đem đối tất cả những chấp trước khác, cách này dễ làm, nên pháp môn Niệm Phật được gọi là ‘Dị hành đạo’ (pháp môn dễ thực hành). Phật dạy chúng ta giữ vững câu Phật hiệu này mãi cho đến lúc mạng sống gần chấm dứt cũng vẫn còn niệm câu A Di Đà Phật, đợi đức Phật lại tiếp dẫn, sau khi đến Cực Lạc thế giới rồi mới buông bỏ hết tất cả chấp trước.

Chúng ta có thể dùng phương pháp này để đạt được Tây phương Tịnh độ, phương pháp này mới chắc chắn, đáng tin mà lại rất nhanh chóng; quả vị của sự thành công vãng sanh đến cõi Cực Lạc không thể tưởng tượng nổi, vượt hơn sự thành tựu của tất cả pháp môn khác. Chánh nhân là như vậy nên mười phương thế giới chư Phật Như Lai đều tán thán đức Phật A Di Đà. 21-90-15

9-Hỏi: Giữa Tứ Niệm Xứ của Tiểu thừa, Thiền của Đại thừa, Đại Thủ Ấn của Mật giáo, và Pháp môn Quán Tâm có chỗ nào khác nhau? Có thể lấy chỗ dư bù đắp chỗ thiếu, bổ túc lẫn nhau hay không?

Đáp: Danh từ, thuật ngữ, và phương pháp của mỗi tông phái không giống nhau nhưng đều có chung một mục tiêu, tinh thần, và nghĩa thú (ý nghĩa và đường hướng).

Tứ niệm xứ thuộc về Thiền. Thiền là gì? Trong [Pháp Bảo] Đàn Kinh, Lục Tổ có nói: ‘Bên ngoài không trước tướng là thiền, bên trong không động tâm là định’.

Kinh Kim Cang nói: ‘Bất thủ ư tướng, như như bất động’. ‘Bất thủ ư tướng’ (không chấp tướng) là ‘thiền’, ‘như như bất động’ là ‘định’. Không bị ngoại cảnh mê hoặc, không kể là cảnh thuận hoặc cảnh nghịch khi lục căn tiếp xúc cảnh giới của lục trần đều không bị ảnh hưởng, lay động, và quấy nhiễu là ‘thiền’; vĩnh viễn giữ được tâm thanh tịnh, không sanh vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước là ‘định’.

Những pháp môn này có thể bổ túc và thành tựu cho nhau, nhưng tu hành thì nhất định phải ‘Đi sâu vào một môn’ (Nhất môn thâm nhập). Thiết ra một môn có đầy đủ tất cả các môn khác, nhất quyết không được tu hai ba pháp môn cùng một lượt. Cho nên tu học nhất định phải lựa chọn pháp môn thích hợp với mình, thích hợp với công việc và trình độ trước mắt [sẵn có] của mình. Như vậy thì dễ thành tựu hơn. 21-90-15

10-Hỏi: [Con] coi rất nhiều sách Phật, xin hỏi như vậy có gây chướng ngại cho sự tu học của mình hay không?

Đáp: Chuyện này hoàn toàn tùy thuộc từng cá nhân. Nếu bạn coi nhiều quá, bao gồm rất nhiều phương diện nhưng tâm địa vẫn thanh tịnh, không có phân biệt, chấp trước thì không chướng ngại. Nếu tâm địa không thanh tịnh thì tốt nhất phải nên xả bỏ [việc coi sách] 21-90-23

11-Hỏi: Nhà Phật nói: ‘Tướng chuyển theo tâm’, pháp sư nói chúng ta có thể dùng tướng mạo của mình để xem xét và đối chiếu với công phu tu hành. Xin hỏi có phải những người tu hành có tướng mạo xấu thì công phu tu hành cũng không tốt lắm?

Đáp: Không hẳn vậy, tại vì tướng mạo của mỗi người có liên quan đến phước báo tu đời trước. Trước 40 tuổi, tướng mạo tốt xấu là do định sẵn từ đời trước, đây là phước báo của đời trước; sau 40 tuổi tướng mạo tốt xấu là do mình. Đạo lý của câu này là ở chỗ nào? Từ khi sanh ra trong vòng 40 năm này, tâm hạnh thiện ác nhất định ảnh hưởng đến tướng mạo của bạn. Cho nên lúc trẻ tướng mạo rất đẹp, lúc lớn tuổi tướng mạo chưa chắc đã đẹp. Tướng mạo có thể biến đổi, biến tốt hoặc biến xấu cùng tâm hạnh (sự khởi tâm động niệm, hành vi sanh hoạt) của mình có liên hệ nhân quả rất mật thiết.

Phật nói Bồ Tát tu hành thành Phật đặc biệt dùng thời gian một trăm kiếp để chuyên tu 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp. 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp là quả thiện có được từ nhân thiện. Tại sao Phật phải dùng thời gian lâu như vậy để tu tướng đẹp? Đây là một sự thị hiện, là biểu diễn cho chúng ta xem. Chúng sanh ai cũng đều hy vọng dung mạo của mình tốt đẹp, thân thể khỏe mạnh, đức Phật bèn thị hiện ra những thứ này để dạy cho chúng sanh biết tu nhân gì thì có thể được quả báo tướng mạo tốt đẹp; nếu bạn tu nhân này nhất định sẽ có được quả báo tốt như vậy. 21-90-40

12-Hỏi: Những người tu hành có tướng mạo hơi xấu, xin hỏi phải làm thế nào để khắc phục tâm lý tự ti của mình?

Đáp: Nếu muốn tiêu trừ phiền não tự ti này chỉ có cách nhất tâm niệm Phật, đừng suy nghĩ đến tướng mạo tốt xấu. Chúng ta niệm Phật tu nhân chứng quả, quả báo này là cứu cánh viên mãn. Hiện nay tướng mạo xấu xí một chút cũng không sao, khi đến Cực Lạc thì sẽ có tướng mạo vô cùng xinh đẹp. Mỗi tượng của Thập Bát (18) La Hán và Ngũ bá (500) La Hán có một hình tướng khác nhau, rất nhiều vị có hình tướng vô cùng kỳ dị quái gở, nhưng họ có từ bi trí huệ nên cũng không khó coi cho lắm. Hiểu được đạo lý này thì đừng sanh tâm phân biệt chấp trước trên tướng tốt và xấu, chỉ cần nhất tâm niệm Phật, dần dần rồi thân thể và dung mạo của mình sẽ thay đổi, ngay cả mình cũng không biết nữa.

Kinh Vô Lượng Thọ nói khi sanh đến Cực Lạc thế giới thì dung mạo đều giống nhau. Tại sao dung mạo lại giống nhau? Tại vì người ở tha phương thế giới có dung mạo tốt đẹp thì thường sanh tâm ngạo mạn, dung mạo không đẹp thì sanh tâm tự ti xấu hổ. Đức Phật A Di Đà đại từ đại bi, dẹp bỏ việc này ở Cực Lạc thế giới. Cho nên khi sanh đến Cực Lạc thế giới, dung mạo của mỗi người đều giống đức Phật A Di Đà, một chút xíu cũng không khác. Nếu dung

mạo của ai cũng giống nhau có thể nào lẫn lộn không? Khi đến Cực Lạc thế giới mọi người đều có đầy đủ trí huệ và sáu thứ thần thông nên tuyệt đối sẽ không lẫn lộn. 21-90-40

3. TỬ SANH

13-Hỏi: Lúc còn sống có ý muốn hiến bộ phận trong thân thể cho người, xin hỏi lúc trước và sau khi lâm chung giải phẫu để lấy bộ phận này sẽ ảnh hưởng đến sự vãng sanh không?

Đáp: Nếu lúc lâm chung và giải phẫu lấy bộ phận trong cơ thể, tâm bạn không có một tí sân giận gì cả thì bạn có thể làm chuyện này. Nếu lúc đó bạn lại cảm thấy đau đớn, lại hối hận, thì bạn không thể vãng sanh đến Cực Lạc thế giới, đây là một chuyện rất mạo hiểm. Khi bạn hiến bộ phận trong cơ thể cho người, bất quá chỉ giúp cho một người kéo dài sanh mạng vài năm mà thôi; nếu bạn có thể thành Phật, những chúng sanh trong hư không pháp giới được bạn độ không biết nhiều đến mức nào. Bài toán này [chúng ta] phải biết tính! 21-90-08

14-Hỏi: Con niệm Phật cầu vãng sanh, nhưng trong nhà có cúng tiên, đây là cơ duyên nhiều đời truyền lại. Xin hỏi lúc lâm chung làm thế nào mới có thể tránh gây chướng ngại cho việc vãng sanh?

Đáp: Ở Hương Cảng tôi đã gặp qua việc này. Một Phật tử vô cùng thuần thành, trong nhà có cúng Hồ Tiên, hình như là trước khi học Phật thì đã cúng rồi. Hồ Tiên giúp đỡ cho họ, có ân đức đối với họ, sau khi học Phật rồi cũng không bỏ được. Như vậy thì nên tiếp tục cúng không? Trên tình trên lý đều có thể. Mỗi ngày bạn tụng kinh niệm Phật cho Hồ Tiên nghe, khuyên Hồ Tiên cũng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây là chuyện tốt, bạn cũng độ cho họ. Hồ Tiên tuy là tiên, nhưng cũng chưa thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, khi phước báo và thọ mạng hưởng hết rồi cũng phải đọa lạc, không thể giải quyết vấn đề.

Chúng ta cúng những vị tiên quý thần này, có thể nhờ họ làm thần hộ pháp, đem họ thờ ở hai bên tượng Phật, mỗi ngày mời họ làm công khoá sáng tối với mình, không cần đuổi họ đi. Vì vậy lúc làm công khoá sáng tối bạn phải làm hết lòng, nếu không họ sẽ giận và trừng phạt bạn; phải nghiêm cẩn thực hành, tự lợi lợi tha, tự và tha hai bên đều được lợi.

Phần đông các bạn đồng tu ở nhà ai cũng cúng bài vị tổ tiên, chư Phật Bồ Tát đều tán thán việc này. Bài vị tổ tiên cũng đặt ở hai bên tượng Phật; chúng ta cúng Phật và cúng tổ tiên, kính Phật và kính tổ tiên. Kính Phật là tôn sư, kính tổ tiên là hiếu đạo, cả hai đều đúng như pháp hết, đáng được đề xướng.

Trong giảng đường của chúng ta ở Tân Gia Ba có đặt hai bài vị chung, một bài vị cho trăm họ của dân tộc Trung Hoa, còn bài vị kia cho tổ tiên của nước Cộng Hòa Tân Gia Ba. Phật dạy chúng ta hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng; chúng ta nhớ hoài không quên, như vậy là làm theo lời dạy của Phật Đà. 21-90-08

15-Hỏi: Xin hỏi thế nào gọi là ‘Hoàn thọ sanh trái’? (trả nợ thọ sanh) Có nhiều thầy [sư] chuyên môn nhờ vào việc này để làm Phật sự, nói ‘thiếu nợ âm’ phải tụng kinh Kim Cang, và còn nói có thể chuyển định nghiệp. Con đã nhiều lần khuyên vị pháp sư này nhưng vị này vẫn không chịu, con nên làm thế nào?

Đáp: Điều bạn nói gọi là ‘nợ thọ sanh’, đại khái là thiếu nợ của quỷ, thiếu nợ người qua đời. Trả nợ là chuyện tốt, nợ nần trước sau gì cũng phải trả, nhưng phải biết đừng nên thiếu nợ nữa, phải biết đạo lý này.

Các bạn đồng tu học Phật đều hiểu được cho dù đời này chúng ta không thiếu nợ chúng sanh, nhưng trong những đời quá khứ cơ hội tiếp xúc với Phật pháp rất ít, cơ hội không biết đến Phật pháp thì lại rất nhiều, làm sao có đạo lý không tạo nghiệp được? Trong vô lượng kiếp qua đã kết oán thù với tất cả chúng sanh, nợ nần xích mích không biết là bao nhiêu mà tính. Cho nên đường bồ đề có đầy chông gai, đâu cũng là nhân duyên gây chướng ngại cho đạo nghiệp, nhân này là từ những nghiệp không thiện đã tạo trong đời trước.

Đức Phật dạy chúng ta đem tất cả công đức của mình có được khi tu hành, tụng kinh, lạy Phật đều hồi hướng cho họ, những việc thiện gì bạn làm đều cho họ hết, đây là để trả nợ. Nhưng bài kệ hồi hướng phải từ nội tâm chân thành phát ra lời sám hối thì việc hồi hướng mới có hiệu quả; nếu chỉ nói ngoài miệng mà trong tâm không chân thành thì không ích lợi gì hết. Từ hôm nay trở về sau khi chúng ta khởi tâm động niệm và hành động, tất cả đều để làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, cho Phật pháp, trong đó không làm sai việc gì, công đức ngày hôm nay mới có thực chất để hồi hướng.

Hai câu ‘Trên báo bốn ân nặng, dưới độ ba đường khổ’ bao gồm hết tất cả ân nhân và oan gia chủ nợ. Kẻ có ân thì bạn hồi hướng cho họ để trả ân; kẻ có oán thì bạn hồi hướng cho họ để giải trừ oan nợ. Cho nên nhất định phải phát xuất từ nội tâm, dùng tâm ‘chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi’ mà hồi hướng.

Còn vấn đề chuyển định nghiệp là không thể được, trong kinh điển Phật có ghi rằng cho đến đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không thể chuyển định nghiệp được.

Hơn nữa khi chúng ta khuyên mà người ta không chấp nhận, bốn phận của mình đã làm hết sức rồi, tiếp nhận hay không là chuyện của người ta. Thí dụ khi khuyên người nhà hay thân bằng quyến thuộc, khuyên một lần hai lần nếu không nghe thì đừng khuyên nữa, nếu cứ tiếp tục thì có thể sanh ra xích mích, bất hòa. Nên làm thế nào? Nên tự mình hết lòng nỗ lực tu học và làm gương tốt cho mọi người xem. Hai ba năm sau gặp trở lại, khi họ nhìn thấy bạn tốt hơn họ, họ sẽ nghĩ chắc là vì bạn tu hành rất tốt nên mới được như vậy, [từ đó] ý niệm của họ sẽ thay đổi.

Ở Đài Loan và Trung Quốc, tôi có rất nhiều bạn bè quen biết từ lúc mười mấy tuổi, lúc trước họ không tin Phật, khi thấy tôi học Phật đều nói:

- Tại sao ông lại mê tín vậy?

Hiện nay họ gặp tôi lại nói:

- Ông đúng rồi

Nên bây giờ tôi biểu tặng kinh điển Phật giáo họ đều xem, như vậy là chúng ta đã làm gương tốt cho họ bắt chước theo.

Thế nên độ quyến thuộc họ hàng không thể độ liền được, mới bắt đầu khuyên không nghe thì qua vài năm sau khuyên lại có thể họ sẽ nghe. Người lớn tuổi kinh lịch nhiều, gặp khó khăn nhiều thì dễ nghe khuyên hơn. Người nhỏ tuổi còn sung sức, tâm háo thắng còn mạnh, không dễ tiếp nhận, chúng ta phải có nhẫn nại chờ đợi. 21-90-08

16-Hỏi: Xin hỏi người mất rồi thì nhất định phải ‘trả thọ sanh kinh’ không? Chuyện này có thật không?

Đáp: Không có chuyện này, đây là tập tục truyền thuyết trong dân gian, trong kinh điển không có nói như vậy.

Đức Phật rất từ bi biết được thời mạt pháp ma đến để nhiều loạn, chúng sanh không biết đối phó, nên dạy cho chúng ta ‘Tứ Y Pháp’ (Bốn nguyên tắc để noi theo). Thứ nhất ‘Y pháp bất y nhân’ (Noi theo pháp chứ không theo người). Pháp là kinh điển, kinh không nói như vậy thì chúng ta không tin.

Nhưng kinh điển quá nhiều, chúng ta y theo bộ kinh nào? Lúc đức Phật Thích Ca còn tại thế, nếu người ta có thắc mắc thì có thể trực tiếp hỏi đức Phật. Ngài là thầy thuốc, chúng ta là bệnh nhân, ngài viết toa thuốc cho chúng ta, chúng ta dựa theo toa thuốc mà uống, uống thuốc rồi thì hết bệnh. Hiện nay Phật không còn, tất cả kinh điển nhiều như vậy đều là toa thuốc của ngài viết ra cho mọi người. Vì vậy phải biết mình bị bệnh gì, trong nhiều toa thuốc như vậy phải nên chọn thứ nào và bỏ thứ nào. Nhất định không được lấy hết [tất cả toa thuốc]; uống hết những thứ thuốc này thì nhất định phải chết chứ không còn cách nào khác.

Phật dạy chúng ta lựa chọn theo một phương châm:

‘Thời Chánh pháp, Giới Luật thành tựu;

Thời Tượng pháp, Thiền Định thành tựu;

Thời Mạt pháp, Tịnh Độ thành tựu...’

Chúng ta hôm nay sanh trong thời Mạt pháp thì nên theo pháp môn Tịnh Độ, đây là noi theo nguyên tắc mà đức Phật Thích Ca dạy cho chúng ta.

Tịnh Độ có năm kinh và một luận; cũng không cần phải học hết toàn bộ, noi theo một thứ thì được rồi. Trong sáu quyển này (năm quyển kinh và một quyển luận), quyển nào thích hợp với mình, khi đọc lên liền hoan hỷ, có thể hiểu được, y theo lời dạy mà làm theo. Đi sâu vào một môn (Nhất môn thâm nhập) thì có thể thành tựu. Đừng nên chọn lấy quá nhiều, có câu nói ‘ăn nhiều không tiêu’. Chúng ta chọn một trong năm kinh một luận của Tịnh Tông, nhất định phải y theo lý luận và phương pháp trong kinh mà tu học thì mới có thể thành công. 21-90-09

17-Hỏi: Xin hỏi người ta mất rồi, linh hồn từ chỗ nào vãng sanh?

Đáp: Trong kinh Phật nói có rất nhiều chỗ. Lúc lâm chung xét nghiệm kỹ càng nếu linh hồn từ dưới bàn chân đi ra thì người này đọa địa ngục. Làm sao khám nghiệm? Toàn thân đều lạnh hết nhưng dưới bàn chân còn ấm, đây là nói người này từ dưới bàn chân đi ra. Từ đầu gối đi ra là sanh vào đường ngựa quỳ; từ rốn đi ra là sanh vào đường súc sanh, từ ngực đi ra là sanh vào loài người, từ đánh đầu đi ra là sanh vào cõi trời, vãng sanh về tây phương Cực Lạc cũng từ đánh đầu đi ra. Nếu thiết là sanh lên trời hoặc vãng sanh, thần thức đi rất nhanh. Phàm là sanh về cõi thiện thân thể nhất định phải mềm mại, không cứng. Có khi để cả hai tuần thân thể hãy còn mềm mại.

(Chú thích: tốt nhất đừng đưng thân thể người mất trong vòng 8 giờ (cho đến 12 giờ) đồng hồ sau khi người đó tắt thở, để tránh cho người mất cảm thấy đau đớn thêm và sanh tâm sân giận có thể hại họ)

18- Hỏi: Đệ tử hy vọng mau mau vãng sanh về Cực Lạc thế giới, nhưng trên còn cha mẹ không yên tâm (không buông xả). Và sợ mình không để ý lại tạo thêm nghiệp tội, thật là lo sau này không thể đến Cực Lạc thế giới tu hành thành Phật, thù nguyện tái lai (theo nguyện của mình để trở lại độ chúng sanh). Nghĩ đến vấn đề này thì rất buồn phiền, xin hỏi đệ tử nên xử lý thế nào?

Đáp: Bạn nên dành ra thời giờ nhất định mỗi ngày để đọc tụng, nghe kinh, tốt nhất là phải dành trên 2 giờ đồng hồ; mỗi ngày đều như vậy không gián đoạn trong vòng nửa năm đến một năm thì cảnh giới của bạn sẽ xoay chuyển trở lại. Nói tóm lại là vì bạn không nhận thức và hiểu rõ giáo lý, nếu có thể hiểu rõ ràng, tín tâm thanh tịnh, tâm nguyện kiên cố thì tâm âu lo của bạn sẽ mất hết, bạn nhất định sẽ đạt được nguyện vọng. 21-90-22

19-Hỏi: Nếu một người không có tôn giáo tín ngưỡng gì hết, tâm địa lương thiện, xin hỏi có thể vãng sanh tây phương Cực Lạc thế giới không?

Đáp: Tâm địa vô cùng hiền lương nhưng không tin có thế giới Tây phương Cực Lạc, không muốn đi về thế giới Cực Lạc thì không thể vãng sanh. Nếu lúc lâm chung chưa tắt thở nghe được danh hiệu A Di Đà Phật và nghe đến cõi Cực Lạc, sanh tâm hoan hỷ, phát nguyện vãng sanh thì nhất định sẽ được sanh. Học Phật một ngày cũng có thể vãng sanh. Tâm địa hiền lương là tiền vốn của người này. 21-90-24

20-Hỏi: Xin hỏi nghi thức thâu [nhật] xá lợi nên làm như thế nào?

Đáp: Thâu xá lợi không có nghi thức nhất định, quan trọng nhất là tâm kính trọng. Sự phân chia xá lợi cũng không nhất định, xá lợi có khi kết thành từ xương, từ thịt, từ máu, và có khi từ lông tóc. Hình dáng và màu sắc của xá lợi đều không giống nhau. Chuyện này không khó thấy được, có thể xem nhiều hơn.

Quan trọng nhất là chúng ta phải hiểu rõ nguyên nhân hình thành xá lợi là như thế nào? Tại sao lại có? Chương Gia đại sư nói với chúng ta xá lợi liên quan đến tâm thanh tịnh, nghĩa là liên quan đến định công. Tâm địa tán loạn nhất quyết không có xá lợi; tâm địa thanh tịnh, có thiền định công phu thì có thể có xá lợi.

Xá lợi nhiều hay ít, màu sắc không nhất định thì phải xem công phu sâu hay cạn. Lưu xá lợi hoặc lưu lại nhục thân thì cũng không thể chứng minh được sự thành tựu của sự tu hành, chỉ có thể nói là có công phu tu hành.

Xá lợi cũng có liên quan đến nguyện lực; có rất nhiều người chân chánh tu hành thành công, họ không muốn lưu lại xá lợi, cũng không muốn lưu lại nhục thân, điều này liên quan đến nguyện lực vô cùng mật thiết. Phần đông lưu xá lợi cũng chỉ vì muốn lưu lại kỷ niệm cho đời sau và cũng là có tác dụng khuyến khích người học Phật. 21-90-38

21-Hỏi: Xin hỏi người kết hôn trở lại, tu hành rất có thành tựu có thể vãng sanh không? Không cho họ đến đạo tràng lễ lạy và giúp đỡ hộ niệm cho người mất đúng không? Có một vị pháp sư nói không được, như vậy đúng không?

Đáp: Học Phật nhất định phải ghi nhớ một nguyên tắc quan trọng: ‘Y pháp bất y nhân’ (Y theo pháp chứ không y theo người).

Người kết hôn trở lại tu hành rất có thành tựu có thể vãng sanh không? Năm quyển kinh và một luận là kinh điển chính của Tịnh tông, năm kinh một luận không có nói [người này] không được vãng sanh. Chúng ta cũng không thấy trong kinh điển không cho họ vào đạo tràng lễ Phật, nghe kinh, tu sám hối, hoặc là trợ niệm cho người mất.

Từ điểm này có thể biết được chư Phật Bồ Tát đều cho phép. Vị pháp sư này không cho, đạo tràng này không đến được. Có lẽ có pháp sư khác cho phép thì có thể đến đạo tràng khác. 21-90-40

4. NHÂN QUẢ

22-Hỏi: Một người làm về ngành buôn bán sỉ đồ đông lạnh nhưng không trực tiếp sát sanh. Vài năm trước còn kinh doanh nhỏ, ngày nay phát triển quy mô có đến 70, 80 người. Mọi người làm đều làm việc rất đàng hoàng, sự nghiệp này là kết quả của sự gắng sức hợp lực của mọi người. Nếu ngày nay không làm, sẽ có phần nhiều nhân công thất nghiệp cho nên không thể lập tức chấm dứt không làm. Ngày nay việc làm ăn này là do người khác quản lý chăm sóc dùm, người này bây giờ mở một tiệm hoa, bản thân sanh sống rất đơn giản, cũng làm rất nhiều việc thiện, người khác đều gọi ông ta là cư sĩ, xin hỏi ông có thể quy y Tam Bảo không?

Đáp: Có thể! Quy nghĩa là quay trở về, quay về thì được ngay. Nhất định phải biết bất cứ phước báo của người nào cũng là do đời trước tu được. Quý vị đọc kỹ quyển ‘Liễu Phàm Tứ Huán’ sẽ hiểu, từ trước đến bây giờ đông phương, tây phương đều như vậy, không có ngoại lệ. ‘Một miếng ăn một miếng uống đều có định trước’, ai định cho bạn vậy? Là tự mình định cho mình đó, không phải do người nào khác.

Trong kinh nói người ta trên thế gian này có hai thứ nghiệp báo:

thứ nhất là ‘dẫn nghiệp’, dẫn dắt bạn đầu thai trong mười pháp giới. Dẫn nghiệp này tức là ngũ giới, thập thiện. Trong đời quá khứ tu ngũ giới thập thiện, tu rất tốt, nghiệp lực này dẫn dắt bạn đến thọ sanh trong loài người. Sanh vào nhà ai, ai làm cha mẹ của bạn là do duyên phận mà định. Cái duyên này rất phức tạp nhưng không ngoài bốn loại: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ.

Nếu là báo ân thì con bạn sẽ là con hiếu cháu ngoan, bản tánh bản sanh là tốt.

Nếu là báo oán thì tương lai sẽ làm cho bạn nhà tan cửa nát, nó đến để báo thù.

Nếu là đòi nợ thì bạn vui vẻ nuôi nấng, cung phụng nó, đến lớn nó sẽ chết. Tiền bạn nuôi cho nó lớn lên đều là tiền thiếu nó, nó đòi hết thì ra đi.

Nếu là trả nợ thì nó đến chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ, chăm sóc những thứ nhu yếu trong lúc tuổi già, nhưng nó không có tâm cung kính, tâm hiếu thuận.

Nếu không phải là bốn thứ quan hệ này thì sẽ không sanh vào nhà bạn. Sau khi hiểu rõ rồi, chuyển biến những thứ nghiệp duyên này thành pháp duyên, như vậy là giác ngộ. Không kể là bạn sanh vào cõi này như thế nào, chúng ta đều khuyên bạn niệm Phật, đều khuyên bạn học Phật, khuyên bạn tiếp nhận lời dạy của Phật Bồ Tát, như vậy là chuyển biến nghiệp duyên từ đời trước thành pháp duyên, oán nợ hận thù hoàn toàn tiêu mất, đây là trí huệ chân thật.

Thứ hai là ‘mãn nghiệp’. Sau khi chúng ta được thân người, sự hưởng thụ trong đời này, những của cải tiền bạc có được trong đời này, công danh địa vị trong xã hội đều là từ quả báo của đời quá khứ tu thiện hoặc làm ác:

Bồ thí tài vật là nhân, được giàu sang là quả báo;

Bồ thí pháp là nhân, được thông minh trí huệ là quả báo;

Bồ thí vô úy (giúp cho người khác không sợ hãi) là nhân, được khỏe mạnh sống lâu là quả báo.

Nếu làm đủ ba thứ bồ thí này, quả báo của bạn sẽ vô cùng đầy đủ, viên mãn, bạn sẽ có giàu sang, thông minh, trí huệ, khỏe mạnh, và sống lâu. Tuy nhiên chúng ta thấy có nhiều người giàu sang nhưng không có thông minh, trí huệ, thậm chí chưa học đến tiểu học, nhưng cơ duyên của họ rất tốt, rất nhiều học sinh đại học và bác sĩ làm việc cho họ. Họ làm người chủ, nhân viên thuộc hạ đều ra sức làm việc cho họ, những nhân viên này đến là để báo ân, trả lại nợ đời trước thiếu họ. Vì vậy cho nên người ta tu thiện tích đức thì mãn nghiệp sẽ tốt.

Trong đời quá khứ tu không đủ thì đương nhiên mọi việc trong đời này đều khó khăn. Sau khi bạn hiểu được Phật pháp rồi nỗ lực hết lòng tu học vẫn còn kịp. Nếu thật hết lòng nỗ lực đi làm, ba năm sau quả báo sẽ hiện ra, vận mạng sẽ biến đổi. Nhất định là có vận mạng và vận mạng này cũng có thể sửa

đổi. Nếu chúng ta có tâm thiện, hành động thiện, quả báo sẽ càng ngày càng tốt đẹp và càng thù thắng; nếu chúng ta có tâm không thiện, hành vi không thiện, tuy là có phước báo, phước báo này cũng bị tổn hao, thời gian hưởng phước rút ngắn lại, khi phước hưởng hết rồi thì ác nghiệp sẽ hiện ra.

Chúng ta xem trong xã hội hiện nay có rất nhiều nhà giàu có, buôn bán không được mấy năm thì sập tiệm, đây là vì trong đời quá khứ có phước báo nhưng đời này không làm việc thiện nên phước báo rất dễ dàng hưởng hết. Những đạo lý này chúng ta phải hiểu rõ. 21-90-06

(Chú thích: Mười pháp giới gồm có: Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, Trời, A tu la, Người, Súc sanh, Ngạ quỷ, và Địa ngục.)

23-Hỏi: Cháu của con nghiên cứu về sanh vật, thường nuôi chuột con để làm thí nghiệm, cháu không có tín ngưỡng. Mỗi tháng cháu cho con 50 đồng, con đều lấy số tiền này làm công đức cho nó, xin hỏi như vậy được không?

Đáp: Rất tốt! Bạn lấy 50 đồng này để làm công đức phóng sanh tốt nhất, bây giờ nó không biết nghiệp sát sanh rất nặng, tốt nhất là đừng làm ngành nghề này.

Trong sự sát sanh, đặc biệt tội phá thai là nặng hơn bất cứ tội khác, phá thai là giết người, oan oan tương báo phiền phức nhiều lắm. Tại sao đứa bé này lại biết nhà của bạn mà đến? [Vì] Nó có liên quan nhân quả với nhà bạn; trong kinh đức Phật nói có 4 loại quan hệ: báo ân, báo oán, đời nợ, và trả nợ; nếu không có quan hệ này thì nó sẽ không đến. Nếu nó đến để báo ân mà bạn giết nó thì đời sau sẽ kết thành oán thù; nếu nó đến để báo thù mà bạn giết nó thì oán hận càng sâu đậm thêm. Vì vậy cho nên nhất định đừng bao giờ phá thai, đây là điều mà người học Phật không thể không biết. 21-90-10

24-Hỏi: Mỗi lúc gặp vấn đề khó khăn không biết giải quyết cách nào, dùng ‘mộc luân luân tương’ nói trong kinh ‘Chiêm sát thiện ác nghiệp báo’ để đoán biết kết quả. Xin hỏi cách làm này và sự coi bói trong dân gian có gì khác biệt? Người học Phật có thể dùng không?

Đáp: Việc ‘chiêm sát’ là do lòng đại từ đại bi của Phật, vì người đời ưa thích việc coi bói nên đức Phật cũng hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công

đức. Người học Phật chân chánh và người phát nguyện vãng sanh không cần hỏi những việc này, một lòng một dạ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, những chuyện thế gian này cũng không cần để ý làm gì.

Việc mà nhà Phật gọi là ‘chiêm sát’ cần phải có công phu tu hành mới có cảm ứng. Và lại ‘chiêm sát luân tướng’ phải biết đạo lý và phương pháp tu hành. Trong quyển ‘Quán Âm Cảm Ứng Khóa’, tức là Xăm Quán Âm, Ấn Quang đại sư trong phần tựa có nói: ‘Trước khi bạn cầu xăm Quán Âm phải nhất tâm chí thành niệm thánh hiệu Quán Âm Bồ Tát một ngàn lần, sau đó mới xin xăm, xăm này mới linh’. Tại sao vậy? [Chí] thành thì sẽ linh [nghiệm]. Như thế nào mới là ‘thành’? Là nhất tâm chuyên chú, không có vọng niệm. Niệm 1000 lần Phật hiệu là đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước đều niệm cho mất hết, lúc bấy giờ là lúc tâm vô cùng chân thành, không một chút vọng niệm, bói quẻ sẽ linh.

Trong quyển ‘Liễu Phàm Tứ Huấn’ có nhắc đến việc vẽ bùa, vẽ bùa và niệm chú có cùng một đạo lý, tâm không thành thì không linh, tâm không thành là tâm có vọng niệm. Khi vẽ bùa từ lúc đặt bút xuống cho đến lúc vẽ xong, một niệm gì cũng không sanh, thì lá bùa này sẽ linh; nếu trong lúc vẽ bùa mà còn khởi tâm động niệm, lá bùa này sẽ không linh.

Cho nên người xưa nói: ‘Niệm kinh không bằng niệm chú, niệm chú không bằng niệm Phật’. Tại sao vậy? Phật hiệu chỉ có 6 chữ: ‘Nam mô A Di Đà Phật’, trong câu này không xen tạp vọng niệm, tạp niệm thì dễ làm hơn. Trong lúc niệm bài chú quá dài có xen tạp một vọng niệm thì bài chú này sẽ không linh. Kinh còn dài hơn nữa, khi niệm hết một bộ kinh mà không xen vào một tạp niệm thì càng không dễ! Hiểu rõ đạo lý này mới biết sự thù thắng của pháp môn Niệm Phật. Nhưng phải hiểu rằng niệm Phật mà còn xen tạp vọng tưởng thì cũng không được, nhất định phải niệm đến khi vọng tưởng mất hết. 21-90-10

25-Hỏi: Trong quyển ‘Cảm Ứng Thiên’ có nói người không nhìn thấy quỷ, quỷ không nhìn thấy người, nhưng tại sao lại nói oan quỷ thường thường ở chung quanh để chờ đợi cơ hội? Dựa vào công án của Ngộ Đạt Quốc sư, oan quỷ đi theo ông 10 đời, trong thời gian dài như vậy, xin hỏi những oan hồn này không phải đi thọ báo hay sao?

Đáp: Việc này rất phức tạp. Đương nhiên oan quỷ này có thể đi theo Ngô Đạt Quốc sư 10 đời để chờ đợi cơ hội trả thù, quỷ này cũng không phải quỷ bình thường; quỷ thường làm không được. Đừng nói gì khác, nếu không có nhân nãi thì làm không được, đợi không được, đi đầu thai mất rồi thì làm sao có thể đợi đến 10 đời? Từ đó có thể biết oán thù kết quá sâu thì tâm trả thù cũng rất mạnh, như thế mới có thể theo đuổi hoài được. Nếu tâm trả thù không mạnh như vậy, sau khi đợi một thời gian mà không có cơ hội báo thù nó sẽ đi mất, chuyện này cũng xảy ra rất nhiều.

Người và quỷ có thể gặp mặt là do cơ duyên đặc biệt, nếu không có cơ duyên đặc biệt này thì không thể gặp được. Thường người nhìn không thấy quỷ, quỷ cũng không nhìn thấy người. Nếu có thể nhìn thấy lẫn nhau thì sẽ sanh ra nhiều loạn, nhưng trong tình trạng hoặc cơ duyên đặc biệt cũng có thể nhìn thấy. Có một vài bạn đồng tu đã nhìn thấy quỷ thần, hình trạng của quỷ thần này đều phù hợp với hình trạng diễn tả trong kinh điển. Đây đều là thật, không phải giả. 21-90-14

26-Hỏi: Người làm ác bị đọa địa ngục A Tỳ vĩnh viễn không có ngày ra khỏi. Xin hỏi chúng sanh trong thế giới này có phải là càng ngày càng ít?

Đáp: Vấn đề có bao nhiêu chúng sanh trên thế giới là thuộc về ảnh hưởng của cộng nghiệp.

Nếu không có chung cộng nghiệp với chúng ta thì nhất quyết sẽ không đến thế gian này.

Nhiều chúng sanh như vậy từ đâu đến? Là từ thế giới khác di dân đến. Chúng ta niệm Phật vãng sanh không phải là từ thế giới Sa Bà của đức Phật Thích Ca Mâu Ni di dân đến thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà hay sao? Phạm vi của sáu nẻo luân hồi rất lớn, “sáu nẻo” là chỉ tam thiên đại thiên thế giới trong nhà Phật. Tinh cầu trong tam thiên đại thiên thế giới quá nhiều, người ta giao thiệp qua lại lẫn nhau, không gian sanh hoạt rất lớn, không phải nhỏ bé như vậy. Vả lại đọa địa ngục A Tỳ không phải là vĩnh viễn không ra khỏi, chỉ là thời gian rất dài mà thôi, phải trải qua trăm ngàn kiếp, tội báo hết mới có thể ra khỏi, cho nên họ cũng có ngày sẽ thoát khỏi [địa ngục]. 21-90-16

27-Hỏi: Sau khi má con mất đi rồi, con đốt rất nhiều sách Phật, muốn [đốt] để má con đem đi, bây giờ mới biết tội đốt kinh sách rất nặng. Xin hỏi con phải làm thế nào?

Đáp: Nếu bạn không biết ‘đốt kinh sách có tội’ thì bạn không có tội, chuyện này thuộc về lỗi lầm. Phải biết phân biệt giữa tội và lỗi, tội rất nặng, lỗi thì nhẹ. Nếu đã biết mà còn đốt thêm thì đó là tội. Trong Phật pháp cho dù phá hoại hình tượng của Phật nếu là vô ý phá hoại thì thuộc về lỗi; nếu cố ý phá hoại, có tâm sân hận mà phá hoại thì đó là tội, tội này nặng giống như tội làm thân Phật đổ máu, tội này là tội đọa địa ngục A Tỳ. 21-90-19

28-Hỏi: Có một cư sĩ bán thịt heo muốn đổi nghề nhưng không có tiền vốn, nếu không đổi nghề thì sợ tạo nghiệp. Xin hỏi phải nên khuyên ông ấy như thế nào?

Đáp: Ông ấy đã biết bán thịt heo là tạo nghiệp, sự giác ngộ này rất quý. Tốt nhất đừng nên làm những ngành nghề mà phải sát sanh; hiện nay có rất nhiều người mở tiệm ăn đặc biệt là tiệm bán hải sản đều tạo nghiệp rất nặng. Nếu quan sát kỹ lưỡng thì thật có thể thấy quả báo của những người mở tiệm ăn này đều không tốt. Có vài bạn đồng tu nói với chúng tôi, những người mở tiệm ăn ở Hương Cảng bị quả báo vô cùng thâm trọng, chuyện này đã có đăng trên báo, cũng thật có người thấy được rồi đổi sang kinh doanh ngành nghề khác. Nếu đổi tiệm ăn hải sản và tiệm ăn mặn thành tiệm ăn chay thì rất tốt, bạn phải khuyên người này nên suy nghĩ kỹ càng. 21-90-35

29-Hỏi: Có phải tất cả những vết thương trên thân thể đều do nghiệp báo chiêu cảm mà ra? Mỗi lúc con phát tâm niệm Phật hoặc niệm Phật được nhiếp tâm thì chứng ngại xảy ra rất nhiều. Bạn đồng tu dạy con phải nên đem công đức hồi hướng cho họ trước nhưng con sợ làm không được tốt thì [những gì mình hồi hướng] đều thành ra chi phiếu không lãnh được, sợ rắc rối sau này còn nhiều thêm. Xin hỏi phải nên làm thế nào?

Đáp: Không hẳn là tất cả vết thương đều chiêu cảm từ nghiệp báo mà ra, ngoại thương có lúc do chúng ta không chú ý gây ra. Thí dụ như lúc đi chơi đã ngoại bị côn trùng cắn hoặc gai đâm bị thương, đó là do đi đường không coi chừng, chưa chắc là nhân quả báo ứng. Từ xưa Trung quốc coi trọng hiếu đạo,

tất cả những tập quán sanh hoạt của mình phải cẩn thận để ý, không nên để thân thể bị thương rồi làm cho cha mẹ lo lắng, điều này rất đúng.

Còn về nghiệp chướng mỗi người [chúng ta] đều có rất nhiều oan gia chủ nợ, vì không phải gây ra trong kiếp này mà thôi, những gì gây ra từ kiếp trước đều quên hết; tuy chúng ta quên rồi nhưng đối phương không quên cho nên việc này rất phiền phức.

Phương pháp Phật dạy rất hay, chúng ta tu hành không phải vì mình, vì mình thì là tự tư tự lợi, oan gia chủ nợ sẽ đến gây phiền phức. Nếu bạn tu hành cho tất cả chúng sanh, trong đó bao gồm oan gia chủ nợ, oan nghiệp tức khắc có thể dẹp trừ hết.

Tất cả hành vi đều vì chúng sanh, đoạn ác tu thiện không phải vì mình, phá mê khai ngộ đều không phải vì mình, thành Phật cũng không phải vì mình, cho đến sự sanh hoạt, ăn cơm, uống nước đều cũng không phải vì mình, ăn cơm uống nước là mình phải lợi dụng thân thể này để phục vụ cho tất cả chúng sanh. Chỉ cần có tâm này tức là đã ‘hồi hướng’, được như vậy thì hiệu quả sẽ rất rõ ràng. Nói một cách khác, chi phiếu ‘không đầu’ thì vẫn là tự tư ích kỷ. Tất cả đều vì chúng sanh mà không vì cá nhân mình, đó là tâm hồi hướng, đó là giải oan và tháo mở gút mắc, được như vậy sẽ không viết chi phiếu không lãnh được tiền.

Cho nên chúng ta phải mở rộng tâm lượng giống chư Phật Bồ Tát vậy; ‘tâm bao thái hư, lượng châu sa giới’ (tâm bao trùm hư không, lượng biến khắp thế giới), tâm lượng lớn thì phước lớn, tâm lượng nhỏ thì phước báo sẽ nhỏ, phải hiểu đạo lý này. 21-90-37

30-Hỏi: Con cái được sanh ra trong lúc lo sợ và dằng co bên bờ sanh tử, có lẽ sau này sẽ làm cho nó thích những cảnh tượng ma quỷ, khủng bố, và chém giết. Xin hỏi con có thể chuyển nghiệp này không?

Đáp: Chuyển nghiệp hoàn toàn tùy thuộc vào mình, trước tiên phải chuyển nghiệp của mình trước rồi sau đó mới có thể giúp đỡ người thân trong nhà. Đức Phật giúp đỡ chúng sanh không giới hạn trong một đời mà là đời đời kiếp kiếp.

Trong đời này nghiệp lực của nó quá mạnh, tự mình không có năng lực để chuyển trở lại, chúng ta cũng vẫn phải giúp đỡ nó. Nhưng biết trong đời này nó sẽ không thành tựu thì vẫn còn đời sau, cho nên phải kiên nhẫn. Chúng ta đều tận tâm tận lực giúp đỡ thì mình đã làm tròn trách nhiệm và bổn phận. Nhưng không nên có bất cứ một kỳ vọng nào đối với nó. Nếu có kỳ vọng thì bạn sẽ có rất nhiều lo buồn, sẽ rất thất vọng. Điều này phải học chư Phật Bồ Tát, tâm của Phật Bồ Tát vĩnh viễn thanh tịnh, thật đúng là ‘quán sát nhập vi’ (quán sát đến mức vi tế, tinh tường) 21-90-40

31-Hỏi: So với ‘pháp giới quỷ’ thì tâm của ‘pháp giới người’ thanh tịnh hơn, xin hỏi tại sao loài quỷ có ngũ thông mà loài người không có?

Đáp: Loài quỷ có ngũ thông là do [quả] báo mà được chứ không phải do tu [hành] mà được. Cõi trời có ngũ thông cũng từ [quả] báo mà được. Hai cõi người và súc sanh không có ngũ thông thì phải nhờ vào tu [hành] mà được.

Tu đức và báo đức khác nhau, trong quyển Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký của Kỷ Hiểu Lam và Liêu Trai Chí Dị của Bồ Tùng Linh có rất nhiều chuyện ngắn về vấn đề này.

Thí dụ như hồ ly thuộc về súc sanh đạo, hồ ly muốn tu thành thân người phải trải qua 500 năm mới tu thành và có ngũ thông. Ngũ thông của loài súc sanh là nhờ tu mà được, có thể biến hóa cũng là nhờ tu mà được, chứ không phải có được từ quả báo. 21-90-42

32-Hỏi: Kinh Phật nói thọ mạng của loài người cách 100 năm thì giảm một tuổi, tại sao gần đây y học tiến bộ và thọ mạng của người ta lại tăng lên? Xin hỏi có phải đức Phật thuyết pháp [như vậy] có ý nghĩa gì khác?

Đáp: Chúng ta không nên có hoài nghi đối với lời dạy của Phật. Nếu nhờ thuốc men mà thọ mạng của người có thể kéo dài ra thì định luật nhân quả bị lật đổ rồi. Phật nói thọ mạng của người cách 100 năm giảm một tuổi, đây là tuổi thọ trung bình, không phải là của một cá nhân nào đó. Nghiệp thiện ác của mỗi người tạo trong thời quá khứ không giống nhau vì vậy thọ mạng nghiệp báo cũng không giống nhau.

Phật nói sống lâu khoẻ mạnh là quả báo của sự bố thí vô úy trong đời quá khứ, nhờ vậy người đó được sống lâu khoẻ mạnh, là đạo lý như vậy; nhất định không liên quan đến thuốc men. Thuốc men chỉ là trợ duyên chứ không phải là nhân. Nếu mạng người đó không trường thọ, cho dù thuốc men trị liệu tốt cách mấy cũng không có biện pháp gì cả.

Trong lịch sử Trung quốc người rất nổi tiếng như Tần Thi Hoàng và Hán Võ Đế đều muốn sống lâu, đi khắp nơi để kiếm ‘thuốc trường sinh’, đến lúc mạng hết đều phải chết. Cho nên sống lâu cùng những thứ thuốc men và cách giữ sức khoẻ này không có liên quan lẫn nhau.

Cư sĩ Hứa Triệt ở Tân Gia Ba năm nay 101 tuổi, không có lo lắng về việc giữ sức khoẻ, cũng không ăn bất cứ đồ bổ nào, mỗi ngày chỉ ăn một bữa, chỉ ăn một vài món rau cải. Phần đông người ta cho những thứ này không có dinh dưỡng, nhưng bà lại rất khoẻ mạnh sống lâu, thọ mạng của bà là nhờ đời trước tu bố thí vô úy. Chỉ có Phật pháp giải thích vấn đề này một cách rõ ràng viên mãn.

Vì vậy nên y học tiến bộ chỉ có thể nói [giúp] bình tật của loài người ít đi một chút thôi, đây chỉ là ngoại duyên. Có phải thật là có thể giảm bớt? Không hẳn vậy, hiện nay nhiều nơi trên thế giới đều phát hiện ra nhiều thứ bệnh chưa có tên, nhà y khoa vẫn chưa tìm ra nguyên nhân. Cho nên nếu điều tra [và thống kê] thọ mạng của tất cả người trên thế giới, thọ mạng trung bình rất đúng với câu nói của người xưa: ‘Nhân sanh thất thập cổ lai hy’ (Từ xưa đến nay người sống đến 70 tuổi rất hiếm). Tính thọ mạng trung bình thì rất giống với điều Phật đã nói. 21-90-42

33-Hỏi: Nhà Phật nói công và quá (công đức và lỗi lầm) không thể bù trừ được, xin hỏi phải nói như thế nào mới viên mãn? Đối với người tu hành có những khái thị gì?

Đáp: Công đức và lỗi lầm thật là không thể bù trừ được; chúng ta dùng việc ‘trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu’ để làm thí dụ; nhân của dưa không tốt, tượng trưng cho việc ‘ác’, đậu tượng trưng cho ‘thiện’. Chúng ta gieo hạt giống dưa xuống đất rồi mới biết là sai lầm. Hiện nay chúng ta trồng rất nhiều đậu, dưa có thể biến thành đậu không? Không thể! Hạt dưa sẽ mọc thành dưa, hạt đậu sẽ thành đậu. Công quá không thể bù trừ lẫn nhau giải

thích như vậy đó. Không phải chúng ta trồng nhiều đậu thì dưa không mọc thành dưa nữa, sau cùng chắc chắn dưa cũng sẽ mọc thành dưa.

Vô số kiếp từ trước đến nay, nghiệp nhân thiện và ác của chúng ta sẽ không thể nào bù trừ lẫn nhau. Nhưng muốn nhân biến thành quả thì phải có duyên, vì vậy nhà Phật mới nói ‘duyên sanh’. [Thí dụ] ác nhân của tôi rất nhiều, tôi không muốn kết thành quả báo ác thì đem ác duyên cắt đứt hết. Thí dụ việc trồng dưa, tôi không muốn mọc thành dưa, tôi bỏ hạt giống dưa vào tách trà rồi đập lại, nó không có đất, không khí, và nước, trải qua 100 năm thì nó cũng không mọc thành dưa, như vậy gọi là ‘không có duyên’. Nếu bạn đem hạt dưa rải vô đất mảnh đất phì nhiêu có đầy đủ các thứ duyên: nước, phân bón, ánh sáng, thì nó nhất định sẽ sanh trưởng rất mau. Do đó nếu chúng ta muốn thành tựu việc thiện nhất định phải tu thiện duyên; muốn đoạn việc ác, đem ác duyên cắt đứt thì hạt giống ‘ác’ sẽ không sanh trưởng và kết trái. 21-90-50

5. SANH HOẠT

34-Hỏi: Xin pháp sư khai thị ý nghĩa của tháng bảy âm lịch?

Đáp: Đây là phong tục tập quán của dân gian. Trong Phật pháp, tháng bảy âm lịch có một ý nghĩa đặc biệt, đó là việc an cư kiết hạ. Lúc đức Thế tôn còn tại thế, khu vực hoàng pháp lợi sanh phần đông đều ở dọc theo bờ sông Hằng. Mùa hè ở Ấn độ là mùa mưa, ngày nào cũng mưa, tăng đoàn đi khát thực rất bất tiện. Cho nên trong ba tháng hè này các vị xuất gia không đi khát thực và có thể nhận sự cúng dường của cư sĩ. Mỗi năm vào dịp an cư kiết hạ, các vị xuất gia quay về thân cận Thế tôn, để được dạy bảo và huấn luyện thêm. Cũng giống như nhân viên của nhiều công ty ở Mỹ, từ nhân viên đến quản lý, mỗi năm nhất định có từ hai đến ba lần đi tu nghiệp để học hỏi thêm những kỹ thuật mới. Nếu họ không có tu nghiệp thêm thì sẽ [trở nên lạc hậu và] bị đào thải. Cho nên ba tháng an cư kiết hạ trong nhà Phật cũng thuộc về sự tu nghiệp, tập hợp tất cả những bạn đồng học đang đi hoàng pháp lợi sanh từ khắp nơi trở về để cho họ mỗi năm đều có cơ hội thân cận thầy giáo, nâng cao cảnh giới. 21-90-01

35-Hỏi: Thế gian pháp là ‘quá nhĩn vân yên’ (chớp mắt tan thành mây khói), chỉ cầu có một công việc ổn định, thâm nhập ổn định, không có yêu cầu gì cao xa, xin hỏi cách làm như vậy đúng không?

Đáp: Rất đúng, vô cùng chính xác. Người chân chánh giác ngộ biết một người trong đời này chỉ cần đủ ăn đủ mặc là được rồi, cần gì phải làm khổ cực như vậy?

Ở Nam Dương chúng ta thấy người Mã Lai làm một ngày nghỉ hai ngày, làm một ngày đủ ăn 3 ngày thì họ không làm thêm nữa, họ rất biết hưởng phước.

Lại nhìn một số người cố gắng kiếm tiền rồi để dành, làm đến chết kiếm không ít tiền nhưng không hưởng phước qua ngày nào hết, bạn nói như vậy có uổng hay không? Không biết những số tiền đó sau này để lại cho ai dùng, thiệt là không thông minh bằng người Mã Lai.

Cho nên lúc trước tôi cũng đã khuyên các bạn đồng tu nên hết lòng nỗ lực làm việc một năm có thể nghỉ việc hai năm, hai năm này nên học Phật cho đàng hoàng. Phương pháp này tốt, người thật thông minh chịu làm, tất cả đều buông xuống, hết lòng nỗ lực tu tập hai năm, quyết định sẽ thành công. 21-90-07

36-Hỏi: Từ khi đọc ‘Vãng Sanh Luận’ xong, không muốn tiếp xúc với người ngoài và nói chuyện tào lao, chỉ muốn ở nhà tịnh tu niệm Phật, xin hỏi như vậy có phải là quá chấp trước hay không? Làm thế nào mới hăng thuận theo đại chúng?

Đáp: Người sơ học chấp trước [như vậy] có ích lợi, tại vì công phu của mình chưa được đặc lực, phải nên chú trọng tu trì. Nhà Nho có nói: ‘Trạch thiện cố chấp’ (chọn việc thiện rồi giữ vững việc thiện ấy) cho nên người mới học phải nên chấp trước [như vậy].

Đến lúc nào mới hăng thuận theo đại chúng? Đến lúc mình đã có định lực, không bị ngoại duyên ảnh hưởng mê hoặc thì có thể hăng thuận theo chúng sanh. Nếu nhìn thấy sự dục dãi của ngũ dục lục trần mà vẫn còn khởi tâm động niệm, bạn hăng thuận theo thì sẽ tạo nghiệp. Từ xưa đến nay những việc này cũng có rất nhiều.

Năm xưa khi tôi học Giáo, thầy Lý hạn chế chúng tôi chưa đến 40 tuổi thì nhất quyết không thể ra ngoài giảng kinh. Trước 40 tuổi giảng kinh thì chỉ luyện tập ở Liên Xã Đài Trung, Đài Trung Từ Quang Thư Viện, là vì sợ chúng

tôi chịu không nổi sự dụ dỗ ở bên ngoài rồi đọa lạc. Đây là sự thương yêu chăm sóc của thầy đối với học trò, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Tự mình có thể chịu được sự thử thách này không? Nếu chịu không được thì bảo thủ và cố chấp một chút mới tốt

37-Hỏi: Người nhà của đệ tử tin theo Cơ Đốc Giáo và không lễ Phật, xin hỏi có nên dùng thái độ mặc nhiên đối với họ?

Đáp: Có thể được. Nếu bạn có năng lực thì nên giải thích rõ ràng cho họ biết; nếu không có khả năng thì nên để tự nhiên, không nên tranh luận với họ, tại vì họ không hiểu chân tướng sự thật. Ở Tân Gia Ba có rất nhiều Ông Cha Thiên Chúa Giáo, Mục Sư Cơ Đốc Giáo cũng đọc kinh Phật, cũng muốn hiểu rõ Phật pháp, đây đều là việc tốt. 21-90-10

38-Hỏi: Lúc bình thường con không thích tiếp xúc với người khác, có người phá rối lúc đang tụng niệm khóa lễ thường nhật, con liền sanh phiền não, xin hỏi nên làm thế nào?

Đáp: Họ khuấy nhiễu bạn tụng niệm thì bạn phải từ bi một chút tại vì họ không hiểu, bạn phải tha thứ cho họ, không cần phải sanh phiền não. Chúng ta dùng biện pháp thích hợp để tránh là được, làm hết sức để không ảnh hưởng đến công phu tu tập của mình. 21-90-10

39-Hỏi: Có một số học giả nói nhà Nho thuộc về ‘lạc cảm văn hoá’, nhà Phật thuộc về ‘khổ cảm văn hoá’, xin hỏi nhân duyên bên trong của cách nói này là gì?

Đáp: Không có nhân duyên gì hết. Những người nói như vậy không hiểu rõ Nho giáo và Phật giáo. Phật dạy người lìa khổ để được vui thì làm sao là ‘khổ cảm văn hóa’ được? Họ không hiểu Phật giáo, không cần phải để ý đến điều họ nói. 21-90-13

40-Hỏi: Hiện nay con niệm Phật, không thích nói chuyện, rất nhiều câu nói khách sáo tùy duyên cũng không biết nói, mà cũng không muốn nói nhiều, nhưng như vậy kết duyên rất ít đối với chúng sanh, xin hỏi như vậy có phải là không từ bi hay là thiếu trí huệ?

Đáp: Vấn đề này tùy thuộc vào sự phát tâm của mỗi người. Nếu cảm thấy bây giờ mình nghiệp chướng nặng và thiếu trí huệ, chuyên tâm niệm Phật cầu định cầu huệ đều là chuyện tốt.

Tạm thời không kết duyên cùng chúng sanh nhưng luôn luôn hồi hướng công đức tu hành của mình cho chúng sanh thì đã kết duyên với chúng sanh rồi, không nhất định phải nói chuyện mới là kết duyên với chúng sanh.

Nói chuyện kết duyên nhiều khi là kết duyên ác, không hẳn là kết duyên thiện; hồi hướng công đức tu hành của mình là pháp duyên thuần thiện. Đến lúc công phu của mình thành tựu rồi, trí huệ khai mở rồi thì mới quảng độ chúng sanh. Chúng ta chia sự tu hành thành những giai đoạn như vậy, như vậy rất như pháp. 21-90-16

40-Hỏi: Bàn thờ Phật ở nhà con đặt ở một góc trên sân thượng, tọa bắc triêu nam (cửa chính của nhà quay về hướng nam, mặt sau nhà quay về hướng bắc), nhưng nghe bạn đồng tu nói không thể quay về hướng bắc mà lễ Phật. Xin hỏi như vậy có tội hay không? Con nên làm thế nào?

Đáp: Nếu phòng trong nhà quay về hướng nam, hướng nào hướng về cổng chính là hướng chính (thượng phương); hai bên là hướng đông và tây, nếu đặt tượng Phật ở hai hướng này (đông và tây) thì không đúng như pháp, tượng Phật nhất định phải cúng ở hướng chính (thượng phương).

Hướng chính là hướng nào? Vừa mới bước vào cửa thì liền nhìn thấy, vị trí này là vị trí quý nhất, cao nhất; cho nên không nhất định phải là hướng nào tại vì phương hướng của mỗi căn nhà không giống nhau. Tượng Phật nhất định phải cúng ở vị trí cao nhất, quý nhất. Vị trí này chúng ta xem là ‘tây phương’; hướng nào cũng [có thể] là ‘tây phương’, đừng phân biệt nó với hướng đông, tây, nam, bắc.

Trong kinh Hoa Nghiêm Thiện Tài đồng tử đi về ‘phương nam’ để tìm thiện tri thức, chữ ‘nam’ này không có nghĩa là phương nam của các phương đông, tây, nam, và bắc. Nếu nói phương nam có thiện tri thức thì phương bắc, đông, và tây không có hay sao? Tại sao đều phải đi về phương nam để tìm thiện tri thức? Chữ ‘nam’ tượng trưng cho pháp, tượng trưng cho quang minh.

Trong ‘ngũ hành’ hướng nam thuộc về ‘hỏa’, ‘hỏa’ tượng trưng cho quang minh, quang minh tượng trưng cho trí huệ. Thiện tri thức là người có trí huệ, chỗ ở của họ được gọi là ‘phương nam’. Thiện tri thức là người có phước báo, chỗ ở của họ được gọi là ‘Phước Thành’. Cho nên, phương nam và Phước Thành không phải chỉ một phương hướng hay một khu vực. Vì vậy chỉ cần thuần thành cung kính cúng dường và lễ kính chư Phật Bồ Tát thì sẽ tiêu tai miễn nạn, làm sao có nghiệp tội được? Tượng Phật đặt ở phương bắc thì hướng về phương bắc mà lạy Phật, chỉ có công đức chứ không có lỗi gì hết. 21-90-16

41-Hỏi: Bạn con và chị con đều có ngoại tình, xin hỏi đối với chuyện này con nên làm thế nào?

Đáp: Trong xã hội ngày nay chuyện này tương đối rất phổ biến, đương nhiên làm bạn hoặc người nhà thì nên khuyên họ. Nhưng bạn phải có trí huệ và phương cách khéo léo mới khuyên được, đừng có đụng chạm tổn thương đến tự ái người ta, nếu lời nói quá trực tiếp thì rất dễ làm hư chuyện. Tốt nhất là dùng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo và quyển Liễu Phàm Tứ Huán để khuyên họ. Nếu họ thật có thể xem và chịu học thì họ sẽ biết làm cách nào để sửa đổi. 21-90-16

42-Hỏi: Chồng con thường đi Karaoke uống rượu tìm vui, con nói nhiều lần nhưng không có hiệu quả, xin hỏi những người này còn thuốc để chữa hay không?

Đáp: Thuốc đó chính là bản thân của bạn, bạn không cứu thì ai cứu ông? Bạn học Phật cần phải có trí huệ, phải có khéo léo, phải có tâm nhẫn nại để cứu ông, ông tức là đối tượng đầu tiên của bạn khi độ chúng sanh. 21-90-18

43-Hỏi: Người nhà của con đều không tin Phật, xin hỏi phải hoằng dương Phật pháp cách nào? Và lo cho người già cách nào sau khi họ qua đời?

Đáp: Việc quan trọng nhất khi giúp đỡ chúng sanh là giới thiệu Phật pháp cho mọi người biết. Người nhà cũng là đối tượng của bạn khi độ chúng sanh, và lại người nhà có thể là người khó độ nhất. Đã là người trong một nhà thì đều có duyên với nhau, nếu không có duyên thì tuyệt đối không thành

người một nhà được. Cho nên bạn phải khéo léo giúp đỡ họ, quan trọng nhất là sự cải tiến của thân và tâm bạn sau khi học Phật. Nếu người nhà nhận thấy bạn thay đổi thành một người khác hẳn sau khi học Phật, làm cho mọi người đều vui vẻ, mọi người đều khen ngợi thì họ sẽ [bắt chước bạn] học Phật.

Chuyện này phải có trí huệ và khôn khéo. Phật dạy chúng ta 4 nguyên tắc gọi là ‘Tứ nhiếp pháp’; chữ nhiếp nghĩa là nhiếp thọ chúng sanh, đây là 4 cách nhiếp thọ chúng sanh. Sau khi học Phật phải hết lòng giúp đỡ và phục vụ cho người trong nhà, đó là bố thí. Quyết đừng nói đến lỗi lầm của họ, phải khen ngợi tâm thiện và hành động tốt của họ. Họ sẽ cảm thấy sau khi học Phật bạn biết cách hiếu dưỡng cha mẹ, tôn trọng người lớn, hoà thuận với anh chị, thương yêu đàn em thì khi người nhà nhìn thấy lòng từ bi chân thành của bạn, làm sao họ không cảm động cho được? Đợi đến khi họ hỏi thì bạn đem đạo lý trong Phật pháp giải thích tỉ mỉ cho họ nghe, như vậy thì họ đều được độ.

Muôn ngàn chó nên sau khi học Phật, thọ tam quy ngũ giới rồi, khi nhìn thấy người nhà làm không đúng thì nói: ‘Không được, anh (chị) phá giới rồi, tương lai sẽ đọa địa ngục’, như vậy thì người nhà đều xem bạn như oan gia kẻ thù. Học Phật phải có trí huệ, đối với người nào nên nói chuyện gì, phải biết khôn khéo, phải biết cân nhắc. Cho nên một người biết học Phật thì thiệt là phước của hết thảy mọi người trong nhà. Bạn phải làm như thế nào để dạy cho người nhà? Đó là phải làm tròn hết tất cả những lời dạy của đức Phật trong kinh điển thì xong ngay. 21-90-18

44-Hỏi: Xin hỏi làm thế nào dùng tiền lời trong việc buôn bán một cách hợp lý để khỏi tạo nghiệp?

Đáp: Người học Phật nên biết bất kể làm ngành nghề nào, nên dùng số tiền lợi nhuận kiếm được để giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn trên thế giới, đời sống của cá nhân mình càng đơn giản càng tốt.

Thật tình mà nói đời sống càng đơn giản thì càng khỏe mạnh. Cư sĩ Hứa Triết ở Tân Gia Ba đã 100 tuổi rồi, cả đời chưa sanh bệnh qua, tâm địa thanh tịnh, từ bi, đời sống vô cùng đơn giản, thanh bần. Mỗi ngày ăn một bữa, không ăn dầu, muối, đường, chỉ ăn rau sống; quần áo của bà đều góp nhặt từ thùng rác. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: ‘Tại sao bà không may quần áo mới?’. Bà

nói: ‘Mỗi ngày tôi đều ở chung với những người rất nghèo, nếu tôi mặc quần áo mới thì tôi có lỗi đối với họ’. Đây là Bồ Tát chứ không phải phàm phu.

Là phàm phu thì không ai không tham hưởng thụ, đối với chuyện ăn uống không ai không đòi hỏi, rốt cục rồi đều mang một thân đầy bịnh tật. Cả đời của cư sĩ Hứa Triết đều khỏe mạnh và tự tại như vậy, rất đáng cho chúng ta suy nghĩ và noi theo.

Cho nên học Phật nhất định phải hiểu rõ đạo lý, thông tình đạt lý, sau đó mới có thể như lý như pháp mà tu học, và cũng như lý như pháp mà sanh sống, làm việc, giao thiệp với người một cách thích đáng, phải biết cân nhắc, làm đến vừa mức mà thôi. 21-90-19

45-Hỏi: Cổ đức thời xưa đều dạy chúng ta đừng nên nhìn lỗi của người khác, nếu trong đời sống hằng ngày nhìn thấy lỗi của bạn đồng tu, xin hỏi có nên nhắc nhở và nói cho người đó biết hay không?

Đáp: Đây là đạo nghĩa, phải nên nhắc nhở và giúp đỡ người đó, nhưng phải có trí huệ, khôn khéo. Khi nhắc nhở người đó tốt nhất là không có người thứ ba hiện diện, nếu không thì sẽ làm cho người đó cảm thấy ngượng ngùng và có thể làm tổn thương đến tự ái của họ. 21-90-18

46-Hỏi: Con biết được một vị tu học đã lâu năm, nhưng người đó cứ phạm giới tạo nghiệp hoài, xin hỏi con có nên tiếp tục che đậy cho người đó không?

Đáp: Tốt nhất bạn nên quên chuyện này đi thì sẽ được vô lượng công đức, sẽ đạt được tâm thanh tịnh. Nếu cứ để trong tâm hoài, mỗi lần bạn nghĩ về chuyện người đó phạm giới thì cũng là tự mình phạm giới một lần; nghĩ đến một lần người đó tạo nghiệp tức là tự mình tạo nghiệp một lần. Người đó tạo nghiệp trên ‘thân, khẩu’, bạn lại tạo nghiệp trên ‘ý’. Huệ Năng đại sư nói: ‘Nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá’ (Nếu là người tu hành chơn chánh thì không thấy lỗi của người trong thế gian). Nếu có thể làm được câu này thì đạo nghiệp trong đời này mới thành tựu; cứ thường đem lỗi lầm của người khác để trong tâm mình thì sẽ làm hại tiền đồ (tương lai) của mình, đời sau nhất định sẽ đọa vào tam ác đạo. Tâm của bạn không thanh tịnh, không có gì phải che đậy hoặc không che đậy, đây là lỗi lầm nặng nhất của mình. 21-90-19

47-Hỏi: Nghe lão pháp sư nói trường học hiện nay đều là ‘tập’ học, xin hỏi có nên cho trẻ em nghỉ học ở trường [và học ở nhà]? Để có thể có thêm càng nhiều thời gian để học tập Phật pháp?

Đáp: Như vậy không hợp pháp. Cách suy nghĩ này rất tốt, nhưng không phù hợp với luật lệ giáo dục, vậy là không tuân theo pháp luật của quốc gia. Nếu có người nói ra thì bạn có thể sẽ phải ở tù. Trừ phi bạn có nhân duyên đặc biệt, bạn có thể thương lượng với trường tiểu học này, để cho con bạn ghi danh vào trường học, nhưng khỏi vào trường vô lớp, học ở nhà, 6 năm sau trường học có thể cấp bằng tốt nghiệp cho con bạn; nhưng đi đâu tìm được những sự việc như vậy? Tương đối rất khó. Chỉ có cách là dùng những thời giờ mà con em không ở trường học, mỗi ngày dành ra một giờ dạy cho nó học ‘cổ thư’ (sách vở thời xưa chuyên dạy lễ nghĩa đức dục). 21-90-19

48-Hỏi: Khi tạo tượng La Hán và tượng Phật Bồ Tát, chỉ tạo ra phần đầu, xin hỏi có như pháp không?

Đáp: Không đúng như pháp. Tạo tượng Phật Bồ Tát nhất định phải tạo toàn thân, tư thế đứng hoặc ngồi đều không quan trọng; Vẽ tượng Phật Bồ Tát cũng phải vẽ toàn thân, không được vẽ nửa thân; nửa thân là khiếm khuyết không đủ, như vậy là không cung kính, phải chú ý. 21-90-19

49-Hỏi: Trong niềm vui của ngày tân hôn thì đột nhiên phải chịu đựng sự đau khổ lạnh nhạt của chồng. Xin hỏi nên đối xử thế nào với con người vong tình bạc nghĩa như vậy? Ông ấy tự biết mình sai nhưng quyết không chịu sửa đổi, phải khuyên như thế nào?

Đáp: Đây là vấn đề nghiêm trọng của xã hội ngày nay. Từ mức ly dị rất cao trong xã hội hiện nay thì biết được vấn đề của xã hội vô cùng nghiêm trọng, đây là một hiện tượng rất đáng sợ.

Gia đình là tổ chức căn bản của xã hội, xã hội giống như thân thể của con người, gia đình giống như một tế bào. Nếu trong thân thể có rất nhiều tế bào hư hoại, thí dụ như ngày nay chứng bệnh ung thư da có thể làm người ta chết đi.

Ngày nay xã hội động loạn, nhân tâm không an, nguyên nhân chánh là ở đâu? Là gia đình tan nát. Chế độ hôn nhân ngày nay không giống với thời xưa;

ngày xưa thì theo ‘lệnh của cha mẹ, lời giới thiệu của bà mai’. Người đời nay sùng bái tự do luyện ái, phản đối cách làm của người xưa, nếu so sánh với thời xưa thì thời xưa chưa từng nghe đến chữ ly dị, cho nên chế độ hôn nhân của thời xưa tốt hơn của thời nay.

Có người cha người mẹ nào không thương con cái? Không có cha mẹ nào không suy nghĩ đến sự hạnh phúc suốt đời của con cái. Họ hết lòng để lựa chọn đối tượng kết hôn cho con, đó cũng vì lo cho hạnh phúc suốt đời của con cái. Thường thường kinh nghiệm của người lớn nhiều hơn người trẻ tuổi, họ dùng lý trí để lựa chọn, không phải sự phản ứng hấp tấp của cảm tình.

Tự do luyện ái là cảm tình xung động, không có lý trí. Ở Mỹ tôi còn nghe đến chuyện buổi sáng kết hôn đến buổi tối thì ly dị rồi, đây là cảm tình xung động, không dùng một chút lý trí nào hết. Cho nên trong thời buổi tự do hôn nhân ngày nay, nam nữ kết hôn phải cẩn thận.

Thanh niên, thanh nữ thông minh thì thường kết bạn 3 năm, 5 năm, thậm chí 10 năm rồi mới đi đến hôn nhân. Dùng thời gian dài để tiếp xúc và quan sát xem hai người có thích hợp để sống chung với nhau không, đây không phải là chuyện giỡn. Chuyện này không chỉ là làm tròn trách nhiệm đối với gia đình mình, bồi dưỡng một lớp người ưu tú đời sau để tiếp tục huyết mạch gia đình, mà còn làm tròn trách nhiệm lớn lao đối với xã hội, quốc gia, thế giới hòa bình.

Tại sao sau khi kết hôn lại xảy ra những vấn đề bất hạnh như vậy?

Tại vì trước khi hôn lễ thì hai bên đều có thể bao dung lẫn nhau, đều làm theo lời dạy của tổ sư là ‘không nhìn lỗi lầm của người khác’, họ không thấy lỗi lầm của đối phương.

Hôn lễ xong rồi, một ngày từ sáng đến tối đều nhìn thấy lỗi lầm của đối phương, như vậy thì làm sao sống chung với nhau được? Làm sao mới có thể duy trì được gia đình tốt đẹp? Mọi người trong nhà phải nhìn thấy ưu điểm của người khác, đều có thể bỏ qua khuyết điểm của người ta, như vậy gia đình mới có hạnh phúc.

Khi sửa đổi lỗi lầm khuyến thiện thì không có người thứ ba hiện diện, đều phát xuất từ thiện ý và tâm chân thành; tâm chân thành thì có thể cảm hoá

người khác, ‘chí thành cảm thông’. Người xưa có nói: ‘Tinh thành sở chí, kim thạch vi khai’ (chí thành đến cùng cực có thể làm cho đá vàng bể ra). Không thể làm người cảm động là vì tâm chân thành của mình không đủ; dùng tâm chân thành nhất quyết có thể cảm động được đối phương. Nói tóm lại phải học nhiều, phải khai mở trí huệ, biết được cách xử sự khéo léo thì có thể hoá giải được vấn đề này. 21-90-20

50-Hỏi: Con chán ghét thị phi nhân ngã, không muốn làm việc, muốn ở nhà tu, nhưng cha mẹ muốn con làm việc, xin hỏi con nên làm thế nào mới đúng?

Đáp: Bạn phải nên nghe lời cha mẹ, tiếp tục đi làm, từ trong công việc mà thể hội được giá trị và ý nghĩa của nhân sanh. Học Phật nhưng không xa lìa công việc, đức Phật Thích Ca Mâu Ni một đời đều dành vào công việc giáo dục, ngài cũng không gác bỏ công việc qua một bên. 21-90-23

51- Hỏi: Ngày nay kỹ thuật sinh vật học rất tiên bộ, tương lai nếu có thể nhân bản (cloning) con người, xin hỏi người được nhân bản ấy có linh tính không?

Đáp: Có. Tất cả sanh vật và vô sanh vật (khoáng vật, thực vật) đều có ‘tánh’, tánh này chỉ có một tánh. Hòn đá, cái bàn, cái ghế đều có tánh, đó gọi là ‘pháp tánh’, ‘Phật tánh’ và ‘pháp tánh’ là cùng một tánh. Người được nhân bản ấy cũng có Phật tánh, nhưng sau khi nhân bản xong rồi, cái linh tính đó rất dở, không bằng những người thường. Nói một cách khác người này hồ đồ hơn, chấp trước hơn, người này có thể sẽ hoàn toàn nghe lời sai khiến của người tạo ra họ. Người tạo ra họ kêu họ làm gì thì họ làm theo đó, vậy thì vô cùng ngu si, tự mình không thể phân biệt phải trái thiện ác, hoàn toàn làm theo lời sai bảo của người khác. Nếu những người làm ra những ‘người nhân tạo’ này lợi dụng họ để làm công cụ tranh quyền đoạt lợi thì đây là một chuyện rất nguy hiểm. Việc này hoàn toàn phá hoại môi trường sanh hoạt tự nhiên, sẽ gây ra rất nhiều tai họa. 21-90-28

52-Hỏi: Đệ tử hiện nay mang thai đã được 5 tháng, sau khi khám nghiệm biết được ‘nhiễm sắc thể’ của thai nhi khác thường. Những em bé như vậy ngoài chứng trí năng kém phát triển còn tệ hơn nữa là có thể bị tinh thần không bình thường. Những người thân cận trong nhà không ai chịu cho đệ tử giữ thai em bé và muốn đệ tử phá thai. Đệ tử biết việc này

tội rất nặng và cũng không muốn kết ác duyên với em bé, xin sư phụ dạy con làm thế nào trong thời gian này, làm thế nào để cho con bớt tạo thêm tội nặng.

Đáp: Trong xã hội hiện nay hầu như ở đâu cũng có những chuyện tương tự xảy ra. Từ quan điểm của nhà Phật mà xem xét thì đây là cộng nghiệp của chúng sanh, và cũng là kết quả của ác nghiệp tạo thành từ lũy kiếp tích tụ lại, chúng tôi rất buồn khi thấy những tình trạng này. Nhất định phải biết con cái có duyên nợ vô cùng mật thiết với cha mẹ nên mới gặp nhau, nếu không có duyên nợ thì cầu cách mấy cũng không có con.

Đức Phật nói con cái có 4 loại nhân duyên đối với cha mẹ, đó là báo ân, báo oán, đòi nợ, và trả nợ; nói thật ra con người và tất cả chúng sanh đều có 4 thứ nhân duyên này. Cho nên nếu đứa bé này đến để báo ân, bà phá thai thì là giết nó, ân biến thành thù; nếu nó đến để báo thù thì thù hận này còn trở nên sâu đậm hơn. Khi đòi nợ và trả nợ xong rồi còn thêm nợ mạng, nhân quả thông ba đời, oan oan tương báo không bao giờ dứt hết. Tất cả những chuyện bất hạnh mà chúng ta bị trong đời này là quả báo của nghiệp ác từ đời trước; đời này có thể sống rất an lạc, tự tại, và tất cả sự việc đều xứng tâm vừa ý cũng là quả báo của nghiệp thiện từ đời trước. Thiện nhân nhất định được thiện quả, ác nhân nhất định bị ác báo.

Nói thật ra sự phán đoán của bác sĩ cũng chưa chắc hoàn toàn đúng, nhưng phần đông người ta nghe lời bác sĩ, cho rằng bác sĩ là theo khoa học; tôn giáo là mê tín nên không chịu nghe theo, thế thì không có cách nào khác. Trong trường hợp này, Trung quốc đích thực là có rất nhiều thầy thuốc giỏi; có một số phương diện sự chẩn bệnh và chữa trị của đông y đích thực là vượt trội hơn tây y, bà nên thử đông y coi ra sao.

Nếu bất đắc dĩ phải cứu vãn đứa bé (hồi hướng, làm phước cho em bé mau được thoát thân khổ nạn) thì nên tu phước dùm cho nó. Phương pháp tu phước rất nhiều, phương pháp thù thắng nhất là giáo dục. Việc này không khó, xây một ngôi trường tiểu học ở Trung Quốc đại lục không tốn rất nhiều tiền, chúng tôi hiện nay đã xây hết mười mấy ngôi trường tiểu học ở bên đó. Dem công đức này hồi hướng cho đứa bé thì nó nhất định sẽ rất hoan hỷ, sau đó lại tụng kinh, niệm Phật và hồi hướng cho em, đây là một cách siêu độ và tu phước rất tốt. Tôi đề nghị phương pháp này, bà nên suy nghĩ kỹ lưỡng. 21-90-31

53-Hỏi: Nếu nhận lãnh công việc cần phải quản lý nhân công, sau khi làm xong việc rồi thì tự mình sanh phiền não, tâm không thanh tịnh, xin hỏi nên xử lý cách nào?

Đáp: Làm việc khó, làm người càng khó. Đặc biệt là người đời nay phiền não tập khí rất nặng, chúng ta có lòng tốt giúp đỡ họ nhiều khi lại dẫn đến sự hiểu lầm. Nếu chúng ta không có trí huệ và phương thức khéo léo thì phần nhiều không thể tránh khỏi những phiền não này, cho nên người xưa nói: ‘Thêm một chuyện không bằng ít đi một chuyện, ít một chuyện không bằng không có chuyện [gì xảy ra hết]’. Bạn nên thương lượng với ông chủ thử xem có thể cho bạn không lo về vấn đề nhân sự và quản lý về chuyện khác được không.

Việc nhân sự là việc khó quản lý nhất, và lại việc này rất dễ làm mích lòng người khác nên phải cần có nhiều trí huệ, nhà Phật gọi là thiện xảo phương tiện. Quan trọng nhất là tâm ‘công bình’, lo về nhân sự không nên thiên lệch, có tâm thiên lệch thì không tránh khỏi tạo tội. [Thí dụ] nếu có người đối xử tốt với bạn thì bạn dành cơ hội thăng chức cho họ; nếu người đó đối xử không tốt với bạn, rõ ràng là họ có cơ hội thăng chức mà bạn lại cản trở, như vậy sẽ tạo tội và sẽ chịu quả báo.

Trong đời này chúng ta gặp phải nhiều khổ nạn, nguyên nhân là tại sao? Là tại trong đời quá khứ chúng ta đã gây chướng ngại cho họ, hôm nay họ có duyên đến gây chướng ngại cho chúng ta trở lại, nghiệp nhân quả báo tơ hào chẳng sai. Sau khi học Phật rồi, cách nhìn sẽ thay đổi, tâm sẽ bình thản đối với những chuyện này, thật sự có thể thuận chịu nghịch cảnh, như thế cái gút mắc này được tháo ra, nghiệp này được tiêu trừ mất.

Cho nên, có thể sanh trí huệ và sanh tâm hoan hỷ là những lợi ích chân thật mà Phật pháp có thể đem lại cho chúng ta, nếu không được như vậy thì những chuyện khó giải quyết trong đời sống ngày nay quá nhiều, thậm chí có nhiều người nghĩ không thấu rồi đi tự tử. Tự tử vẫn không thể giải quyết vấn đề, quả báo hiện ra thì vẫn phải lãnh chịu, muốn thật sự giải quyết vấn đề phải phá mê khai ngộ. Điều quan trọng giữa người với người là lòng chân thành, người học Phật nhất là sau khi học kinh Hoa Nghiêm rồi thì khi xử lý những vấn đề về nhân sự này sẽ rất dễ dàng tiện lợi. 21-90-32

54-Hỏi: Chương Gia đại sư nói cả đời của sư phụ đều do chư Phật Bồ Tát an bài sắp xếp, xin hỏi phàm phu chúng con cũng do chư Phật Bồ Tát an bài không?

Đáp: Năm xưa lúc tôi mới học Phật đời sống vô cùng khó khăn. Phật pháp thường nói: ‘Bánh xe Pháp chưa chuyển thì bánh xe ‘Ăn’ đã phải lăn trước rồi’. Không kể là cầu học hay là cầu đạo, đời sống an định là điều kiện tiên quyết, đời sống không an định thì không an tâm học hỏi. Cho nên Chương Gia đại sư khuyên tôi chỉ cần [phát tâm] chơn chánh vì Phật pháp, vì chúng sanh mà không phải vì cá nhân mình thì cả đời sẽ được chư Phật hộ niệm, Long thiên thiện thần hộ trì, bất kể là cảnh thuận hoặc cảnh nghịch đều được Phật Bồ Tát xếp đặt an bài hết.

Đây là buông xả những sự tính toán cho đời sống cá nhân mình, không suy nghĩ cho ‘mình’ nữa, thì Phật Bồ Tát sẽ lo cho mình;

Nếu chúng ta còn muốn sắp xếp lo nghĩ thì Phật Bồ Tát sẽ không phải bận tâm nữa.

Nếu bạn buông xả hết mọi thứ thì các ngài sẽ lo lắng cho bạn.

Tôi suy nghĩ rất lâu rốt cục rồi cũng không muốn tự mình lo nghĩ mà để Phật Bồ Tát bận tâm, tự mình bận tâm lo nghĩ thì rất mệt. Như vậy thì phải hoàn toàn tin tưởng Phật Bồ Tát, nếu không tin thì rất khó làm được.

Kinh Lăng Nghiêm nói: ‘Tương thử thâm tâm phụng trần sát, thị tác danh vi báo Phật ân’ (Đem hết thân tâm này hiến dâng phụng sự chư Phật và chúng sanh trong các cõi nước nhiều như vi trần thì mới gọi là báo ân Phật), quyết không lo nghĩ cho mình nữa, sống trong thế gian này cũng là vì Phật pháp, vì chúng sanh mà sống, như vậy thì mới được chư Phật hộ niệm, đời sống của bạn sẽ được Phật Bồ Tát lo lắng sắp xếp cho, tất cả đều tùy duyên, không có chút gì miễn cưỡng.

Nếu người nào muốn để Phật Bồ Tát an bài sắp xếp đời sống của chính mình thì phải phát tâm. Nếu không phát tâm hoặc là phát tâm không kiên quyết, không chơn thành thì cả đời của bạn sẽ do nghiệp lực an bài, như người thế tục nói là vận mệnh an bài. Chơn chánh đem nghiệp lực chuyển biến thành nguyện

lực thì sẽ được Phật Bồ Tát chiếu cố, Long thiên thiện thần có trách nhiệm và sứ mạng phải hộ trì, lo lắng cho bạn. 21-90-33

55-Hỏi: Xin hỏi tại sao con cứ gặp những con mèo bị bệnh và rất đáng thương? Con nhất định phải trị lành bệnh cho chúng nó, không thôi thì tự mình sẽ bức rức khó chịu. Lại sợ chúng nó bị hại cho nên không dám thả chúng nó đi, nhưng vì con nuôi quá nhiều mèo nên má con sanh phiền não. Con cũng đã xin Phật giúp đỡ mà hình như Phật không có giúp gì hết?

Đáp: Trong Phật pháp có nói đến duyên nợ, nếu không có duyên, đứng ngay trước mặt cũng không gặp, có duyên thì sẽ gặp hoài. Cho nên bạn có duyên với những con mèo này, có lẽ là trong đời quá khứ, không chỉ 1 đời, bạn rất thích mèo.

Nếu gặp những con mèo bị bệnh rất đáng thương này, bạn nên giúp đỡ chúng nó, phải đối đãi chúng nó cũng như những chúng sanh khác. Đời trước chúng nó cũng là người nhưng vì ngu si nên堕 vào súc sanh đạo, tương lai chúng nó cũng sẽ chuyển đến cõi người. Súc sanh cũng có Phật tánh, từ trên Phật tánh mà nhìn thì tất cả đều bình đẳng hết, cho nên giúp đỡ một con mèo và giúp đỡ một người có công đức bằng nhau. Bạn giúp đỡ chúng nó nhất định sẽ có quả báo tốt.

Trong nhà Phật có một quyển sách tựa là ‘Vật do như thử’ (Động vật cũng giống như vậy), trong đó nói về chuyện những con vật có linh tánh và Phật tánh, bạn có thể kể cho má nghe những câu chuyện cứu giúp chúng sanh này. Bạn nuôi những con mèo này bạn phải dạy chúng nó niệm Phật, phải quy y cho chúng nó, để má niệm Phật ở những chỗ những con mèo này ở, để cho chúng nó thường nghe. Phật không độ người không có duyên, chúng nó có duyên với bạn, bạn nói chuyện với chúng nó, thì chúng nó sẽ nghe và hiểu được; tôi tin tưởng mèo cũng sẽ rất ngoan và sẽ nghe lời. Bạn nên giúp chúng nó, độ cho chúng nó niệm Phật, và cũng nên thường nói pháp cho chúng nó nghe.

Còn việc xin Phật giúp mà Phật không có giúp là vì tâm thỉnh Phật của bạn không đủ thành khẩn; nếu tâm thành khẩn thì Phật nhất định sẽ giúp. Đây là phương pháp tôi dạy cho bạn, bạn có thể cho chúng nó thọ tam quy y, khuyến

chúng nó cũng không nên làm hại những con vật nhỏ khác, lo cho chúng nó đang hoảng, như vậy thì rất tốt. 21-90-34

(Chú thích: Quyển ‘Vật do như thử’ (Loài vật còn như thế, hàm ý: loài vật còn có tình cảm, hiếu hạnh như thế, hướng chỉ là loài người) là một cuốn truyện cổ của Tàu, ghi chép những mẫu chuyện nói lên tình cảm sâu sắc của loài vật để cảnh tỉnh con người. Chẳng hạn, chuyện vượn mẹ thấy vượn con chết, cũng ngã lăn ra chết vì buồn đứt ruột).

56-Hỏi: Má con có một người chị bà con xa, có thể nói bà đó là ‘bà bóng’, chuyên môn ‘cúng vái để trị bệnh cho người’. Hỏi nhỏ con có tìm bà để trị bệnh, cho bà ấy rất nhiều tiền, nhưng bệnh không hết. Hiện nay tin Phật nên không kiếm bà đó nữa, nhưng bắt cứ lại đòi tiền má con hoài, má con thường nghe và nhìn thấy bà, xin hỏi nên cho hay không?

Đáp: Bạn là Phật tử gặp những trường hợp như vậy thì nên cho. Mấy năm trước tôi tham gia buổi thuyết giảng chuyên đề về Phật học của ‘Hội Phật giáo’ ở Đài Bắc, người chủ giảng là Đạo An lão pháp sư. Lão pháp sư vô cùng từ bi nên có rất nhiều người tìm cách gạt tiền của ngài, ngài đều đưa tiền cho họ hết. Người gạt ngài rất đặc ý và nói:

- Hôm nay lão hòa thượng lại bị gạt và lại phải tốn tiền thêm lần nữa’.

Có một hôm tôi đến thăm ngài, tôi gặp một người quen khi bước vô cửa. Lão hòa thượng nói:

- Thầy có gặp vị cư sĩ vừa mới ra cửa không?’.

Tôi nói:

- Gặp rồi, hấn vừa mới đi ra’.

Ngài nói:

- Hấn hôm nay lại đến đây để gạt tôi’.

Tôi hỏi ngài:

- Vậy thầy có cho hấn không?’.

Lão hòa thượng nói:

- Cho rồi.

Người gạt ngài cho rằng ngài ngu không biết là mình bị gạt, thiệt ra thì lão hòa thượng biết rõ ràng. Người ta gạt ngài, ngài cũng đưa tiền cho họ! Đây thiệt là từ bi, là trí huệ. Đến một ngày nào đó, hấn biết được rằng lão hòa thượng cái gì cũng biết, một tí gì cũng không hờ đồ, thì hấn sẽ sanh tâm hối hận và sẽ sửa đổi.

Có câu nói là: ‘Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân’ (trong nhà Phật không bỏ người nào hết) 21-90-35;

57-Hỏi: Xin hỏi người học Tịnh Nghiệp trong nhà có thể treo câu chú ‘Aum, Mani padme hum’ (Án Ma Ni Bát Di Hồng) không?

Đáp: Câu ‘Aum, Mani padme hum’ là Quán Thế Âm Bồ Tát Lục Tự Đại Minh Chú và dạy chúng ta khi khởi tâm động niệm, ngôn ngữ hành động đều phải chân thành, thanh tịnh, bình đẳng. Đây là ý nghĩa của chú này.

Nếu nói ý nghĩa của từng chữ trong chú này thì:

‘Aum’ là thân, bao gồm pháp thân, báo thân, và ứng hoá thân.

‘Mani’ là hoa sen.

‘padme’ là bảo trì, giữ gìn.

‘hum’ là ý.

Ý nghĩa của chú này rất hay, đó là khi chúng ta khởi tâm động niệm đều phải giữ gìn thân tâm như hoa sen thanh tịnh, mọc từ bùn mà không bị ô nhiễm. Nếu bạn thích thì cúng dường (treo) cũng được; nhưng phải hiểu ý nghĩa của chú, phải thường thường nhắc nhở thân tâm mình phải thanh tịnh, không nhiễm bụi trần. 21-90-37

58-Hỏi: Một đêm nọ đệ tử chạy bộ ở ven bờ biển, phát hiện rất nhiều người di dân bất hợp pháp, ý nghĩ đầu tiên là lập tức báo cảnh sát, nhưng sau đó nghĩ lại những người này sống trong hoàn cảnh sinh hoạt khó khăn,

phải trải qua rất nhiều chông gai mới đến đây để mưu sinh, con không nhẫn tâm. Xin hỏi làm thế nào để so sánh chuyện này và luật pháp quốc gia.

Đáp: Kinh Phạm Võng dạy chúng ta ‘Không làm kẻ bán nước, không hủy báng quốc chủ (ông vua)’. Kinh Anh Lạc dạy chúng ta ‘Không làm thất thoát (trốn) thuế của quốc gia’.

Thật ra trong giới luật có rất nhiều chỗ đức Thế Tôn dạy cho chúng ta phải tuân theo pháp luật. Bạn sanh tâm từ bi thương xót họ và không báo cảnh sát, tuy không báo nhưng [những việc này] cũng thường có đăng trên báo chí Tân Gia Ba, cũng có rất nhiều người bị phát giác và trục xuất, đây là chuyện chúng ta đã nghe qua.

Phật pháp cũng không ngoài phạm vi của ‘tình lý’, nhất định phải hiểu sâu vào, thêm vào đó lúc bình thường phải hết lòng tu hành cầu phước cho xã hội và quốc gia. Cầu phước không hẳn chỉ giới hạn trong việc cầu nguyện, mà phải dùng hành động thiết thực để tìm cầu; hành động này không ngoài việc dứt ác tu thiện, phá mê khai ngộ, hy sinh mình phục vụ cho người khác. Phải thường nghe kinh, thường nghiên cứu kinh giáo, sau khi bạn đã hiểu thấu những đạo lý này thì sẽ thấy Phật pháp và thế gian pháp là một, không phải là hai, quyết không có xung đột lẫn nhau, bạn hãy từ từ suy nghĩ. 21-90-38;

59-Hỏi: Trong môi trường làm việc nhiều lúc không muốn cũng nghe đến nhiều tà tri tà kiến, vì thế cũng khó tránh khỏi lưu lại ấn tượng và sanh phiền não, xin hỏi phải nên xử lý thế nào?

Đáp: Vấn đề này nên học theo cư sĩ Hứa Triết ở Tân Gia Ba thì rất tốt. Bà nói: ‘Lúc tôi nhìn thấy việc không thiện hoặc nghe lời nói không thiện, thì cũng như đi ngoài phố nghe người qua đường nói chuyện, không để ý và quan tâm đến’. Từ đó có thể biết ‘không để ý đến và nhớ trong lòng mình thì sẽ không sanh phiền não’. Làm thế nào mới không lưu lại ấn tượng? Bạn có thấy những người đi qua đi lại ngoài đường phố không? Có thấy, nhưng hoàn toàn không nhớ. Có nghe họ nói chuyện không? Có nghe, nhưng họ nói những gì thì mình hoàn toàn không biết. Như vậy là không có lưu lại ấn tượng, đây là một phương pháp rất hay. 21-90-39

60-Hỏi: Xin hỏi phải xử lý những quyển kinh sách chép tay như thế nào thì mới như đúng pháp?

Đáp: Phải xem giá trị của nó, nếu chữ viết rất đẹp, rất ngay ngắn, thì kinh sách này có thể xem như tác phẩm nghệ thuật, để lại trong nhà cũng được, đem cho chùa hay thư viện cũng được. Nếu viết nguệch ngoạc hoặc là viết bằng viết chì hay viết mực thông thường thì cất đi làm kỷ niệm. 21-90-39;

61-Hỏi: Có những người giả mạo tăng ni đi hoá duyên ở những chỗ công cộng, xin hỏi chúng con phải học theo cao tăng Đạo An pháp sư tình nguyện chịu gát mà ‘như như bất động’, hoặc là niệm một câu ‘A Di Đà Phật’ từ xa để kết duyên với họ?

Đáp: Hai cách đều tốt. Bạn bố thí cúng dường kết thiện duyên với họ; bạn biết họ là giả mạo thì bạn không bị gát. Hoặc niệm vài câu ‘A Di Đà Phật’ kết duyên với họ cũng tốt. 21-90-40;

62- Hỏi: Đời này con quyết tâm muốn vãng sanh Tây phương, nhưng con không có phát nguyện cho chồng và con cái cùng hộ trì làm cho chánh pháp trường tồn không mất, xin hỏi như vậy đúng không?

Đáp: Đây là tâm nguyện của chính bạn, không thể miễn cưỡng người nhà. Không biết người nhà tin hay không tin nên chỉ có thể phát nguyện cho mình mà thôi. Chúng ta chỉ có thể khuyến khích họ nhưng không đặt đề hy vọng gì hết, như thế thì giống như chư Phật Bồ Tát giáo hoá chúng sanh. Tại vì hy vọng quá nhiều thì thất vọng sẽ nhiều, không hy vọng thì không có thất vọng. Chuyện này chúng ta phải học. 21-90-40;

63-Hỏi: Xin hỏi chơi cổ phiếu (stock) là thiện nghiệp hay ác nghiệp?

Đáp: Tôi không hiểu cổ phiếu, nếu có tánh cách cờ bạc thì người học Phật không nên làm. Nếu có tánh cách để dành thì việc này có thể làm. Để dành không có lỗi lầm; cờ bạc nhất định là có lỗi, tăng trưởng tâm tham lam. Người học Phật chơn chánh không nên tích lũy tiền, tích lũy tiền là sai lầm. Rất nhiều người khổ nạn trên thế giới này đang thiếu thốn, nếu bạn có dư mà gom góp để giữ lại, không cứu giúp họ thì không nên. Phật dạy chúng ta chịu giúp đỡ người khác mới thật là giàu có.

Giàu sang từ đâu lại? Là từ bố thí tài vật mà có, càng [bố] thí càng giàu. Cổ phiếu đem lại lợi nhuận có hạn, nếu đem đi bố thí thì lợi nhuận càng nhiều hơn. Nhưng kiếm được càng nhiều tiền đều không nên hưởng thụ, [tại vì] vừa hưởng thụ thì sẽ truy lạc ngay. Phật dạy chúng ta phải ‘xả đắc’, những gì bạn ‘đắc’ được lại đem đi bố thí thì phước báo của bạn vĩnh viễn hưởng không hết. Trên phương diện hưởng thụ vật chất trong đời sống hằng ngày người có trí huệ chỉ cần đạt đến một mức trung bình thì liền biết đủ, họ bố thí những gì dư thừa cho chúng sanh khổ nạn, đây là hành Bồ Tát đạo. Cho nên tốt nhất là đừng nên tích chứa tiền tài mà [ngược lại] nên [phân] tán tiền tài. 21-90-41

64-Hỏi: Con trai của con có ý muốn chuyển thành người nữ, có người dạy con niệm kinh Địa Tạng, có người dạy con niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, có người dạy con niệm chú Tiêu Nghiệp Chướng, lại có người dạy con cúng ‘thủy sám’. Con niệm kinh Địa Tạng và Chú Đại Bi hết mấy tháng và tụng kinh sáng tối theo công khoá của Tịnh Tông nhưng con trai của con vẫn không đổi ý. Xin hỏi con nên làm thế nào?

Đáp: Đây là chuyện riêng trong gia đình của bạn, người ngoài rất khó hiểu rõ hết sự việc, bạn phải nên tìm hiểu thêm về con bạn. Nếu con bạn muốn giải phẫu bạn phải hỏi ý kiến bác sĩ, quan sát mọi phương diện, và thương lượng với con, sau đó mới quyết định.

Tụng kinh niệm Phật đích thực sẽ có cảm ứng, nhưng bạn làm quá nhiều, quá tạp, sẽ không có cảm ứng. Tại vì ‘[tâm] thành thì sẽ linh’, chân thành tức là tâm thanh tịnh; tâm càng thanh tịnh thì niệm Phật, niệm kinh, hoặc niệm chú đều linh. Nếu bạn chỉ niệm đại khái [qua loa] thì sẽ không linh, vì lúc niệm kinh lại nghĩ đến niệm chú, lúc niệm chú lại nghĩ đến niệm kinh, xen tạp thì sẽ không linh. Bất cứ loại kinh hoặc chú nào đều có hiệu quả như nhau, không nên làm quá nhiều, quá tạp. Cho nên [muốn] công phu thật đắc lực thì phải không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, như vậy mới có hiệu quả. 21-90-41

65-Hỏi: Ngày nay giấy [để in] rất nhiều và rất phổ biến, mỗi năm chúng ta làm công khoá cũng dùng rất nhiều giấy, đem giấy này để gói đồ càng nhiều, xin hỏi như vậy sẽ phải chịu quả báo và giảm phước không?

Đáp: Hiện nay giấy [để in] so với ngày xưa thì không còn quý nữa, huống chi ngày nay sách vở báo chí đều dạy người ta ‘sát, đạo, đâm, vụng’, chánh thức khuyến dạy đạo đức cho người rất ít, cho nên giảm phước thì rất ít.

Ngày xưa giấy đều dùng để viết chữ nghĩa truyền bá đạo lý của những người học theo thánh hiền, cho nên họ đối với ‘giấy’ rất tôn trọng, không liệng bậy, không đem đi chùi bàn ghế hay gói đồ. [Ngày xưa] Quý tiếc giấy [có chữ] này tức là tích phước đức.

Chúng ta nhất quyết không được hủy hoại giấy dùng để in kinh Phật hoặc vẽ tượng Phật, nếu không thì sẽ tổn phước. Phần lớn cách xử lý chung cho những tượng Phật hoặc kinh điển bị hư hoại rồi là đem đi đốt. Tốt nhất là đốt riêng trong những lò đốt nhỏ đặt trong các chùa; hoặc là đem đốt ở nơi đồng trống sạch sẽ ở ngoài trời, đốt xong đem tro chôn dưới đất, như vậy là có lòng cung kính.

Nhưng phần lớn trong những đô thị, thành phố hiện nay, tùy tiện đốt đồ vật là phạm pháp vì vậy tốt nhất nên đem thiêu ở những lò đốt nhỏ trong các chùa.

Nếu là những kinh điển thời xưa (sách đóng theo lối xưa, dùng chỉ khâu các tờ giấy xấp đôi, đóng thành sách) thì không thể đốt, những loại kinh sách này cũng phải có mấy chục năm, mấy trăm năm lịch sử. Nếu hư rồi vẫn có thể tu sửa lại được, có thể đem dán chỗ rách, rồi đem đóng lại như cũ. Đây đều là những vật có liên quan đến lịch sử Phật giáo, chúng ta phải biết quý tiếc, không nên đem đốt.

Ngày nay phần đông những sách in thông thường, không phải tác phẩm nghệ thuật, thiêu đốt thì không sao hết.

Tượng Phật cũng vậy, nếu là tượng in thông thường, dùng lâu rồi thì có thể đem thiêu; nếu là tượng vẽ thì không được, nhất định phải dán lại, tại vì đó là tác phẩm nghệ thuật Phật giáo. Ngoài ra phải biết đừng dùng giấy có in chữ để gói đồ ăn, tại vì mực có chất độc, nếu đem gói những thứ không phải thức ăn thì được. 21-90-44

66-Hỏi: Có người nói dùng xâu chuỗi làm bằng ngà voi để niệm Phật, trải qua một thời gian sau những con voi này sẽ lại đòi mạng. Cho nên con

không dám dùng và cũng không dám tặng cho người, xin hỏi con phải xử lý xâu chuỗi này như thế nào?

Đáp: Bạn đem xâu chuỗi này cúng dường cho những vị lão hoà thượng. Chúng ta không có năng lực độ chúng nó (những con voi) thì để cho một vị có tu, có đức chơn chánh độ chúng; như thế thì tốt, như thế là có lòng từ bi.

Người học Phật không những không ăn thịt mà còn không mặc những đồ bằng da, tại vì làm tổn thương tánh mạng của thú vật rồi đem da làm quần áo và giày dép thì cũng giống như ăn thịt của nó. Nhưng trong ‘Bách Trượng Thanh Quy’ có nói những người trên 70 tuổi thân thể suy yếu, nếu không mặc áo bằng da thì không đủ ấm, có thể trình bày cho đại chúng biết: ‘Tôi cần phải mặc một áo choàng bằng da để giữ ấm’. Như thế thì được, đây gọi là khai duyên. 21-90-44

67-Hỏi: Chúng con thường không rõ sự khác biệt giữa ‘chủ đạo và phụ đạo’ (ra lệnh và giúp đỡ, chỉ dẫn); thường khi khuyên người làm việc thiện, khuyên đến cuối cùng rồi trở thành mệnh lệnh và dần dần đi đến dạy bảo, ra lệnh cho họ. Xin hỏi phải làm thế nào để tránh việc ra lệnh cho người khác?

Đáp: Chỉ dẫn và giúp đỡ rồi dần dần biến thành điều khiển và không chế người khác, nguyên nhân là tại chủ quan quá nặng.

Còn một nguyên nhân nữa là tập khí phiền não, tức là tâm niệm muốn người khác phải làm theo ý mình.

Người học Phật phải buông bỏ tâm niệm và hành động muốn không chế, điều khiển người khác, như vậy mới hành Bồ Tát đạo được. Nếu lúc nào cũng có ý nguyện này quá mạnh thì sẽ gây chướng ngại nghiêm trọng cho việc tu hành của mình, hơn nữa sẽ không đạt được yếu tố ‘nhân hòa’. Ý niệm và hành động này đều không tốt, phải nên sửa đổi trở lại.

Nhà Nho dạy đức ‘khiêm tốn’, chỉ có khiêm tốn mới có thể phục vụ cho chúng sanh, mới có thể tu bố thí cúng dường. Nếu không biết khiêm tốn thì sẽ cống cao ngã mạn, làm gì cũng muốn chỉ huy người khác, dùng phương thức như ra lệnh để đối xử với người, tự mình không biết, nhưng trong lòng người

khác sẽ sanh ra phản cảm rất lớn, như vậy là một chướng ngại to lớn đối với sự tu hành của mình. 21-90-44;

68-Hỏi: Nơi sanh trưởng của con phần đông người ta sinh sống về nghề chài lưới, sát nghiệp rất nặng, xin hỏi làm thế nào kết duyên cho những người ở đó có thể

Đáp: Phải làm cho họ có thể nhận biết được lời dạy của đức Phật, hiểu được đạo lý của Phật pháp, giảng giải Phật pháp cho họ. Nếu không có người thuyết pháp, hãy đem phim Liễu Phàm Tứ Huấn trong CD về xóm chài lưới cho họ xem để họ học Phật; phim này giúp cho những người sơ cơ bắt đầu học Phật rất tốt, hãy từ việc này bắt đầu giúp họ. 21-90-45

69-Hỏi: Xin hỏi người đã kết hôn và chuẩn bị kết hôn nên chú ý những vấn đề gì khi học Phật?

Đáp: Người đã lập gia đình hay chuẩn bị kết hôn nên thỉnh giáo những người lớn tuổi, họ sẽ đem những kinh nghiệm và bài học của họ trong quá khứ ra để dạy cho bạn.

Khi kết hôn trước hết phải tìm hiểu hoàn cảnh sự việc rõ ràng, không những phải tìm hiểu về cá nhân của hai người, còn phải tìm hiểu về bối cảnh gia đình của hai bên nam nữ. Nếu gia đình trên ba đời đều tích đức thì con cái nhà này nhất định sẽ có phước, tổ tiên tích đức, con cháu đời sau nhất định phải phát đạt. Kế đến vợ chồng phải có mục tiêu phương hướng chung, đừng nên dùng cảm tình để xử sự. Cảm tình rất yếu đuối sẽ không thể đối đầu với thử thách; hiện nay mức ly dị trong xã hội cao như vậy cũng vì không để ý đến những nhân tố này.

Người học Phật tìm bạn để lập gia đình nhất định [cũng nên] tìm người cùng học Phật; thí dụ trong đạo tràng chúng ta tu Tịnh Độ, mục tiêu của chúng ta là tu tâm thanh tịnh; nếu hai người đều tu tâm thanh tịnh, cùng tu pháp môn giống nhau, có chung mục tiêu, chí hướng giống nhau thì tốt nhất. Người học Phật phải biết luôn luôn giữ tâm thanh tịnh, giữ thân thể thoải mái; thân tâm thanh tịnh mới có trí huệ, mới có thể giải quyết vấn đề.

Vợ chồng muốn xây dựng tương lai mỹ mãn nhất định phải đồng tâm, đồng đức, phải có chí hướng giống nhau. Sự kết hợp này dựa trên đạo nghĩa

chứ không phải trên cảm tình; cảm tình [chỉ] là môi giới, phía sau nhất định phải có đạo nghĩa thì mới tốt; xem thường đạo nghĩa thì chỉ là hoa đàm vừa hiện thoáng nở thoáng tàn, hôn nhân không thể duy trì lâu dài. 21-90-45

70-Hỏi: Xin hỏi nếu bị người ta hiểu lầm thì có cần phải giải thích rõ ràng hay không? Làm sao biết được trong tình trạng nào mới cần giải thích?

Đáp: Xem tình hình mới biết, có những sự hiểu lầm cần giải thích, cũng có sự hiểu lầm không cần giải thích. Nguyên tắc để chọn nên giải thích hay không là dựa trên sự lợi ích của đôi phương (người hiểu lầm), có khi sự giải thích đối với người đó có ích, có khi không giải thích mới có ích cho người đó. Chỉ cần dựa trên nguyên tắc: ‘Không vì cá nhân của mình, chỉ vì đôi phương’ thì sẽ không sai. 21-90-46

71-Hỏi: Khi học kiến thức thế gian [con] nghĩ rằng đây chỉ lãng phí thời gian, phải nên dùng thời gian để học Phật pháp. Nhưng khi học Phật lại không yên tâm, không buông bỏ được sự học kiến thức thế gian vì nó có thể [giúp mình] kiếm tiền duy trì đời sống. Vì thế kiến thức thế gian học không tốt, học Phật cũng không đi đến đâu, xin hỏi phải nên thế nào mới tốt?

Đáp: Bạn nên học kiến thức thế gian cho xong để có một ngành nghề thích hợp, có thể giúp mình sinh sống và không cần phải bận tâm về vấn đề tiền bạc.

Tuy nhiên đời sống không cần phải giàu có, có thể sống qua ngày là được rồi, như vậy mới có thể dốc toàn tâm toàn lực đi học Phật. Nhà Phật có nói: ‘Bánh xe pháp chưa lăn thì bánh xe ‘ăn’ phải lăn đi trước’ (Pháp luân vị chuyển thực luân tiên).

Nếu đời sống thấp nhất của chúng ta cũng không lo được thì đâu còn tâm tư đầu óc gì để học Phật nữa. Cho nên các bạn đồng tu tại gia nhất định phải có đời sống [thu nhập] thấp nhất không bị trở ngại, cả nhà vui vẻ hòa hợp thì học Phật mới có kết quả tốt đẹp.

Ngày xưa đạo nghiệp của những người xuất gia được thành tựu nhiều, ngày nay thành tựu ít, đạo lý đều ở chỗ này. Ngày xưa cư sĩ cúng dường ruộng

đất, sơn lâm cho người xuất gia, cho nên tự viện am đường đều có sản nghiệp. Tự viện đem ruộng đất cho nông phu thuê vì vậy có thu nhập nhất định, họ không cần nhờ tín đồ, không cần làm ‘kinh sám Phật sự’ và không phải giao tế. Vì kinh tế không thành vấn đề nên tâm an, tu hành dễ thành tựu. Ngày nay khó khăn rồi, tự viện không có tài sản và thu nhập cố định, tiền thu nhập hoàn toàn nhờ vào kinh sám Phật sự và pháp hội cho nên đạo nghiệp tu hành của người xuất gia rất khó thành tựu. Chúng ta quan sát kỹ lưỡng, tại sao cư sĩ tại gia có thành tựu? Người tại gia có sự nghiệp, mỗi tháng có tiền thu nhập cố định, vì thế tâm của họ dễ định và dễ thanh tịnh hơn người xuất gia.

Người xuất gia muốn như lý và như pháp tu hành trong hoàn cảnh ngày nay cũng vẫn có thể làm được. Nhưng người xuất gia thiếu lòng tin [và thường lo nghĩ về] vấn đề ‘phải nhờ vào gì để sinh sống?’, ‘có thể tin vào Phật Bồ Tát bằng đất bằng gỗ không?’, tự mình không có tín tâm nên rất khó. Nếu có lòng tin tuyệt đối và vững chắc đối với Phật Bồ Tát, một tí lo lắng cũng không có, cho dù chết đói cũng cam lòng. [Nếu vậy thì] Phật Bồ Tát sẽ lo lắng cho họ, lúc gặp khó khăn thật sự sẽ có người đến giúp đỡ, sẽ gặp được những duyên phận không thể nghĩ đến, đây là sự gia trì của Tam Bảo.

Chúng tôi không nắm chắc nguồn gốc của sự cúng dường về tài chánh vì chúng tôi không biết ai sẽ lại cúng dường, nhưng chúng tôi có một niềm tin: ‘niệm Phật chỉ để cầu vãng sanh Tịnh độ’. Nếu thật không còn nguồn cung cấp tài chánh, tâm của chúng tôi càng vững chắc hơn nữa, thật thà niệm Phật. Một ngày không có ăn thì niệm Phật một ngày; hai ngày không có ăn thì niệm Phật hai ngày, đến ba, bốn ngày thì vãng sanh rồi, chúng ta phải có niềm tin như vậy, đừng tham sống sợ chết.

Trong ‘Tịnh độ thánh hiền lục’, vào đời nhà Tống pháp sư Oánh Kha ba ngày không ăn, không ngủ, nhất tâm niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật liền tiếp dẫn ngài vãng sanh. Đã có chuyện xảy ra như vậy chúng ta còn sợ gì nữa! Kinh A Di Đà nói: ‘Nếu từ một ngày cho đến bảy ngày’, chúng tôi tin tưởng nên vĩnh viễn giữ tâm chân thành, thanh tịnh, nhất quyết không phan duyên bên ngoài. Nếu có người đem tiền lại cúng dường, số tiền này quá lớn, chúng tôi phải hỏi: ‘Tiền của bạn là từ đâu mà có? Người nhà biết không?’ Tiền tài cúng dường gọi là tịnh tài, nếu người nhà không biết thì sẽ phá hoại sự hòa thuận trong gia đình; nguồn gốc của tiền tài không chính đáng, hoặc là tiền mượn trả góp thì chúng tôi sẽ không nhận cúng dường. 21-90-46

72-Hỏi: Xin hỏi ‘phong thủy’ (fengshui) trong nhà và phần mộ của tổ tiên có ảnh hưởng đến con cháu hiện tại hay không?

Đáp: ‘Nếu có thể chuyển cảnh thì giống Như Lai’. Nếu bạn không bị cảnh chuyển (bị hoàn cảnh ảnh hưởng, chi phối) mà có thể chuyển cảnh giới, thì bạn nhất định sẽ không bị phong thủy, phần mộ ảnh hưởng. Thí dụ khi tôi khen thì bạn vui mừng, khi tôi trách mắng thì bạn giận, tâm của bạn bị cảnh giới chuyển, thì bạn sẽ bị ảnh hưởng (bởi phong thủy), bạn sẽ có vận mạng, có phong thủy.

Nếu tôi chửi bạn mà bạn không giận, khen bạn mà bạn không vui mừng, tâm của bạn thanh tịnh không bị cảnh giới bên ngoài lay động, vậy thì phong thủy sẽ không ảnh hưởng gì đến bạn hết. 21-90-46

73-Hỏi: Thương trường gian trá, làm tâm hồn của con bị rối loạn. Con không đành đi đòi tiền nợ người nghèo thiếu, nợ nần con thiếu người giàu thì con phải dốc sức trả, khổ hải vô biên, quay đầu không thấy bờ bến. Tuy là tại gia và xuất gia chỉ cách nhau một bước nhưng lại vô cùng xa xôi, con không thể không chế. Xin khai thị cho con.

Đáp: Hoàn cảnh của bạn như vậy tốt nhất nên đọc ‘Liễu phàm tứ huấn’ nhiều lần, [tôi] tin là sẽ đem lại rất nhiều chỉ dẫn cho bạn. Bất cứ làm ngành nghề gì trong thế gian, quay đầu lại phải từ trong tâm mà thay đổi. Lúc trước khi học Phật, lúc khởi tâm động niệm chúng ta đều tự tư ích kỷ; bây giờ học Phật rồi, hiểu rõ đạo lý rồi, không còn vì mình nữa, khi khởi tâm động niệm gì cũng vì xã hội, vì chúng sanh.

Người khác thiếu bạn nếu không đủ khả năng trả thì bạn nên bố thí, tích lũy công đức, như vậy cũng tốt!

Còn tiền mình thiếu người khác nhất định phải trả, trong đời này không thể trả thì đời sau cũng phải trả. Nếu chúng ta quan sát kỹ lưỡng cũng có thể thấy sự trả nợ ở đời sau, có người sanh con rất dễ thương nhưng mới nuôi được vài tuổi thì nó chết mất, đây là thiếu nợ ít. Có người nuôi con đến khôn lớn, trao cả gia tài cho nó, nhưng nó lại không mấy quan tâm đến đời sống của cha mẹ, đây là thiếu nợ nhiều. Cho nên nhất định phải tin sâu nhân quả, thiếu nợ nhất định sẽ phải trả nợ.

Sự xuất gia và tại gia không dựa trên hình thức. Đức Phật nói: ‘Phiền não là gia, sanh tử là gia, tam giới là gia’, bạn ‘xuất’ những thứ ‘gia’ này thì đúng. Có thể xuất gia này thì thân phận xuất gia hay tại gia không quan trọng.

Người tại gia nếu có thể thoát khỏi cái nhà tam giới, nhà sanh tử, nhà phiền não thì không còn là người phàm mà là Phật tại gia. Lúc đức Phật Thích Ca còn tại thế có hai vị Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện thân phận Phật xuất gia, trưởng giả Duy Ma thị hiện thân phận Phật tại gia. Chúng ta thấy trong kinh Duy Ma Cát, ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, và các đại đệ tử khác khi gặp cư sĩ Duy Ma phải đánh lễ ba lạy, nhiễu bên phải ba vòng, hành lễ giống y như lúc gặp Phật. Chúng ta có thể sánh bằng Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên không? Quyết không thể nói xuất gia là lớn nhất, đạo lý này nhất định phải hiểu.

Vào năm đầu thời Dân quốc, đại đức Âu Dương Cánh Vô trong giới học Phật nói: ‘Phật pháp là sư đạo’, ‘Phật pháp không phải là tôn giáo, không phải triết học’. Phật giáo là sư đạo, trong sư đạo thì ông thầy lớn nhất, vì vậy nên phải tôn sư trọng đạo. Người xuất gia phải tôn kính thầy [của mình cho dù thầy là người] tại gia, phải đánh lễ.

Chúng ta xem trong 53 lần Thiện Tài đồng tử đi tham vấn các vị thiện tri thức, thiện tri thức là thầy giáo, trong nhóm thầy giáo này người xuất gia chỉ có 5 người, số còn lại toàn là thân phận tại gia, trong đó còn có phái nữ, đồng nữ tại gia.

Khi Thiện Tài đồng tử gặp họ có khi nào không đánh lễ ba lạy, nhiễu bên phải ba vòng hay không? Chúng ta một đời không thể thành Phật là tại phiền não đang thao túng, tập khí kiêu mạn quá nặng, cứ tưởng là mình cao quý hơn mọi người, thế nên gây ra chướng ngại cho đạo nghiệp của mình.

Rất ít người đời nay hiểu được lễ phép quy củ của học trò. Người thời xưa từ nhỏ đã học ‘Đệ Tử Quy’ để biết đạo lý và quy củ phép tắc của người học trò. Khi làm học trò chúng ta phải biết đạo lý của học trò, như thế mới ‘sư tư đạo hiệp’ (đúng với đạo lý thầy trò), người thầy hết lòng dạy trò, học trò mới có thể học được đến nơi đến chốn. Đời này chúng ta có thể thành tựu hay không then chốt là ở chỗ này. Nếu bạn có thể đọc và hiểu được ‘Đệ Tử Quy’,

tương lai có duyên thì mới có thể đi tham học với thiện tri thức, mới được sự từ bi dạy bảo của thiện hữu. 21-90-46

74-Hỏi: Không thể niệm Chú Lăng Nghiêm vì âm gốc của chú đã bị thất truyền. Xin hỏi có thể đeo Chú Lăng Nghiêm trên người không? Khi đi vào nhà vệ sinh hoặc khi tắm rửa cần phải cởi ra không?

Đáp: Có thể đeo Chú Lăng Nghiêm, trong kinh Phật có nói như vậy. Tuy không thể niệm Chú Lăng Nghiêm, nhưng đeo trên người thì quỷ thần cũng sẽ cung kính. Khi vào nhà vệ sinh hoặc tắm rửa nhất định phải cởi ra, như vậy là để tỏ lòng cung kính đối với kinh chú. 21-90-46

75-Hỏi: Xin hỏi quan điểm của lão pháp sư đối với khuynh hướng truyền thống trọng nam khinh nữ trong lịch sử Phật giáo?

Đáp: Bạn có quan điểm, nhưng tôi không có quan điểm gì hết. Người học Phật nên học theo cái nhìn của đức Phật; cái nhìn của đức Phật là bình đẳng, không những nam nữ bình đẳng, người và súc sanh bình đẳng, người và côn trùng, ruồi, kiến [càng] cũng bình đẳng.

Chúng ta phải học cái nhìn này, quyết không được kỳ thị, tâm mới có thể bình [an] và [thanh] tịnh trở lại. Tâm không bình là chướng ngại, tức là ‘nghiệp chướng’.

Kinh Phật nói với chúng ta lúc đức Thế Tôn còn tại thế, bốn giai cấp [trong xã hội] rất không bình đẳng, đức Thế Tôn đề xướng thế độ xuất gia, [khi xuất gia mọi người trong] bốn giai cấp đều bình đẳng với nhau, điều này chúng ta phải noi theo. Nguyên do của những việc không bình đẳng trong thế gian là vì nghiệp của chúng sanh tạo ra không giống nhau, nghiệp báo tạo thành hiện tượng không bình đẳng chứ không phải vốn sẵn có. 21-90-47;

76-Hỏi: Đệ tử đã đến tuổi kết hôn, cha mẹ thường hay đi cúng vái, coi bói, đoán quẻ để hỏi về vấn đề hôn nhân, xin hỏi phải làm thế nào?

Đáp: Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta ‘Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức’. Vấn đề này không thể hỏi người khác, phải hỏi chính bạn, tự bạn phải lập sẵn ý định. Trong đời một người không thể không làm việc, ngành nghề nhiều quá, bạn chọn ngành nào, thân phận, vai trò gì? Xuất gia là một ngành trong số những ngành này, bạn phải suy nghĩ kỹ lưỡng, lựa vai trò nào thích

hợp với bạn. Không chọn thân phận xuất gia thì có thể lập gia đình. Kết hôn đối với sự tu hành của mình không có trở ngại, vì người tại gia tu hành chứng quả rất nhiều, then chốt ở chỗ bạn tu đúng như pháp hay không, công phu đặc lực hay không, những việc này chúng ta có thể kiểm được bằng chứng trong sách chuyện những người vãng sanh gần đây. 21-90-47

77-Hỏi: Lúc còn nhỏ tuổi con đã có làm việc xấu vì vậy cũng đã muốn đi tìm cái chết. Sau khi học Phật con vẫn còn nghi này nghi nọ, cứ có cảm giác là có ai ở sau lưng chỉ điểm, vô cùng sợ sệt. [Con] nghĩ đến chuyện này không thể nào niệm Phật, đời sống vô cùng nặng nề, xin hỏi phải làm thế nào?

Đáp: Căn cứ trên lời của bạn, đây đúng là ma chướng, cần phải có thiện tri thức chỉ dẫn để giải trừ gút mắc.

Ở ngoại quốc gặp trường hợp như vậy có thể đi xem bác sĩ tâm lý, ở Mỹ có thể dùng thuật thôi miên để tháo mở. Đời trước và đời này chúng ta gặp duyên khác nhau, nếu có thể thấy đầu đuôi câu chuyện rõ ràng, có thể hóa giải gút mắc này.

Đương nhiên Phật pháp còn cao minh hơn những bác sĩ tâm lý, còn thấu triệt vấn đề hơn nhiều, nhưng rất khó tìm gặp được thiện tri thức.

Nhà Phật nói tội nặng nhất như ngũ nghịch thập ác còn có thể sám hối được. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói vua A Xà Thế giết cha, hại mẹ, cùng với Đề Bà Đạt Đa phá hoại tăng đoàn, làm đủ hết tội ngũ nghịch thập ác. Lúc gần chết vua A Xà Thế thành tâm sám hối, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, kết cục đã được vãng sanh, phẩm vị là thượng phẩm trung sanh. Dựa vào câu chuyện này chúng ta có thể hiểu rõ công đức không thể nghĩ bàn của sự sám hối. 21-90-48

78-Hỏi: Ông chủ [chỗ làm của con] thường làm chuyện xấu, chỉ vì ông đó là người chủ chúng con không tiện nói chuyện nên càng ngày ông càng tệ hơn. Nhưng con nghĩ nếu không nói ra thì cũng giống như cho ông ta cơ hội để ông làm thêm chuyện xấu. Mặt khác nghe người ta nói nếu mình nói thì ông còn ghét mình nhiều hơn nữa và có thể làm hại mình, không biết nên làm sao mới ổn?

Đáp: Bạn không nên nói thì vẫn tốt hơn. Bạn có thể đem CD Liễu Phàm Tứ Huấn đem cho ông coi, để ông tự mình phản tỉnh giác ngộ, như vậy là tốt nhất. Nên dùng phương pháp gián tiếp mà không nên trực tiếp nói với ông; nói trực tiếp sợ ông không dễ tiếp nhận, có thể gây hiệu quả trái ngược. 21-90-48

79-Hỏi: Con đảm nhiệm công việc quan trọng trong công ty, nhiều khi vì tranh giành một vài lợi ích nên làm việc trái ngược với [lời dạy của] Phật, trong tâm rất mâu thuẫn, xin hỏi những chuyện này có ảnh hưởng đến tu hành không?

Đáp: Chúng ta kinh doanh buôn bán vì tranh lấy lợi nhuận, sự lợi ích này đáng tranh lấy, nhưng chúng ta lấy những lợi ích này làm gì?

Trong Phật pháp có rất nhiều Bồ Tát làm nghề buôn bán, đây là Phật Bồ Tát ứng hoá trong thế gian và làm nghề này. Số tiền lời kiếm được không phải để một mình hưởng thụ mà để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, đây là cách làm của Bồ Tát, nếu bạn có thể làm như vậy thì đúng. 21-90-49

80-Hỏi: Học Phật muốn đạt đến cảnh giới ‘không tâm’, xin hỏi [đến] cảnh giới này có phải cũng không cần phải nỗ lực gắng sức làm việc nữa đúng không?

Đáp: Nhà Phật nói cảnh giới ‘không tâm’ là không phải chuyện gì cũng không làm nữa, như vậy là sai. Cũng như chúng ta nói: ‘buông xả’, có người hiểu lầm rồi nghỉ việc trong sở, chuyện gì cũng không làm nữa, bây giờ không có tiền, đời sống gặp khó khăn, như vậy thì hoàn toàn hiểu sai câu này. Chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta ‘buông xả’ là buông bỏ tâm tự tư ích kỷ, tâm ham muốn hưởng thụ lợi dưỡng, chứ không phải là buông bỏ công việc làm.

Ý nghĩa của chữ ‘vô tâm’ là ‘không có vọng tâm, nhưng có chân tâm’, ‘không có tâm ác, có tâm thiện’. Không phải cả chân tâm cũng không có, tâm thiện cũng không có, vậy thì biến thành người gỗ là sai rồi.

Kinh Đại thừa nói ‘vô tâm’ là ‘không có vọng tâm’, cũng là tâm không có vọng tưởng, không phân biệt, không chấp trước. Vô tâm là có tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, tâm này là chân tâm; vô tâm là không có năm tâm đối ngược với năm thứ tâm nói trên.

Chúng ta dùng chân tâm để làm việc, không kể là ở ngành nghề nào, ở chức vụ nào cũng đều là việc làm của Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát đều ‘Học vi nhân sư, hành vi thế phạm’ (học làm thầy, hành động làm khuôn phép cho đời), làm gương tốt cho chúng sanh; chúng ta làm một gương tốt, mô phạm tốt cho những người làm chung ngành xem.

Thí dụ nhất định phải dùng tâm chân thành để làm sự nghiệp kinh doanh của bạn, làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, không vì lợi nhuận mà làm tổn hại chúng sanh.

‘Bồ Tát làm nghề buôn bán’ nhất định phải [mua bán] hàng thiệt, giá cả phải chăng, nếu thiệt vì kiếm tiền phải dùng tâm chân thành để kiếm tiền, nhất định sẽ kiếm được lời nhiều.

Nếu dùng thủ đoạn lường gạt, thủ đoạn tội ác để kiếm tiền, số kiếm được này vốn đã có sẵn trong số mạng rồi. ‘Nhất ẩm nhất trác, mạc phi tiền định’ (Một miếng ăn một miếng uống cũng đều có định trước), cho nên nhất định không nên dùng thủ đoạn lường gạt để tìm cầu lợi nhuận. 21-90-49

6. GIÁO DỤC

81-Hỏi: Xin hỏi đi học ‘Lớp Phật Học [thường thức]’ tốt không?

Đáp: Đi học những ‘Lớp Phật học’ này phải xem tình hình như thế nào, hiện nay phần đông đi học những lớp này chỉ học được một số Phật học thường thức.

Nếu muốn biết thêm về Phật học thường thức thì lớp này có lợi ích cho bạn.

Nếu không muốn biết thì cũng không sao;

Phật pháp quý ở ‘chuyên tinh’, không quý ở ‘nhiều’, phải ‘đi sâu vào một môn, huân tập trong một thời gian dài’ thì mới đạt được lợi ích chân thật. Nếu học nhiều quá, tạp quá, trên số lượng là một chuyên gia Phật học, một học giả về Phật học, nhưng đối với việc liễu sanh tử, thoát luân hồi không có liên can gì hết. Cho nên bạn phải tự mình cân nhắc thứ nào quan trọng rồi tự mình lựa chọn.

7. HOÀNG PHÁP

82-Hỏi: Nghe sư phụ giảng kinh thường nói đến nghệ thuật và âm nhạc trong Phật giáo. Nghệ thuật và sân khấu có quan hệ cá - nước; đài Trung Ương ở Trung Quốc có phát hình phim kịch ‘Võ Tạng Thiếu Lâm’ phối hợp ca múa, võ thuật và công phu của tăng sĩ trên cùng một sân diễn cho khán giả thưởng lãm. Xin pháp sư chỉ dạy trong thế kỷ 21 môn ca vũ và nghệ thuật trong Phật giáo có thể phát triển không? Nên phát triển như thế nào? Con là một Phật tử làm về ngành ca vũ nghệ thuật này đã trên 40 năm và rất quan tâm đến tương lai của môn ca vũ nghệ thuật trong Phật giáo.

Đáp: Cách suy nghĩ của bạn rất hay. So sánh với Thiên Chúa giáo và Cơ Đốc giáo thì nhân tài của Phật giáo trên phương diện này rất thiếu. Phật giáo vô cùng coi trọng âm nhạc và ca vũ nhưng trong hai ba trăm năm gần đây Phật giáo không có nhân tài về nghệ thuật xuất hiện. Vào thời cuối triều Minh đầu triều nhà Thanh, có một vị pháp sư viết ra kịch bản ‘Quy nguyên kính’, đây là một vở kịch nội dung kể chuyện của ba vị đại sư Huệ Viễn, Vĩnh Minh Diên Thọ, và Liên Trì, kịch bản viết rất hay. Người xưa đã đem Phật pháp phổ biến trên sân khấu rồi.

Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, chúng tôi hy vọng đem Phật pháp viết thành kịch, thành phim tuồng hát trên TV, hiệu quả của những phim này rất lớn, rất thích hợp để thu hút người sơ cơ bắt đầu học Phật. Cho nên hy vọng những người đang làm ngành nghề này có thể tìm ra một mục tiêu, phương hướng chân chánh để nỗ lực, phải hoằng dương đến toàn thế giới. Đương nhiên ngoài trình độ nghệ thuật của ngành này ra còn cần phải có một trình độ tu dưỡng và cái nhìn đúng đắn về Phật pháp. Nếu không chú trọng đến tác dụng khuyến khích tu tập, chỉ có giá trị trên hình thức và nghệ thuật nhưng không có nội dung [về Phật pháp], thì không đạt được mục đích giáo hoá chúng sanh.

21-90-08

83-Hỏi: Mỗi ngày con dùng 8, 9 giờ đồng hồ để làm những CD và VCD giảng kinh, thời gian còn lại dùng để nhiếp tâm niệm Phật. Xin hỏi cách làm như vậy có tự tư ích kỷ hay không? Con rất muốn dùng [thời gian] vài năm buông bỏ thế sự, nhất tâm niệm Phật, làm như vậy được không?

Đáp: Mỗi ngày dùng thời gian để phổ biến CD và VCD Phật pháp là một chuyện rất tốt, là chuyện làm lợi tha. Trong thời gian làm việc thì Phật hiệu có thể niệm không gián đoạn, vì việc này là dùng máy móc để làm và không cần suy nghĩ thì không trở ngại cho việc niệm Phật. Phàm làm việc mà cần phải suy nghĩ, nhất định phải ngưng niệm Phật, chuyên chú để làm việc; làm việc xong mới chuyên tâm niệm Phật, như vậy mới làm xong công việc và niệm Phật được.

Về việc buông bỏ thế duyên (việc nhà, việc đời) nhất tâm niệm Phật thì phải coi hoàn cảnh và điều kiện của mình.

Nếu điều kiện đầy đủ, đời sống không thành vấn đề, gia đình cũng không thành vấn đề thì có thể làm như vậy.

Nếu không đủ điều kiện thì đừng miễn cưỡng, nếu miễn cưỡng sẽ sanh phiền não. Giả sử bạn buông bỏ tất cả, sanh hoạt gia đình xảy ra khó khăn thì không tốt.

Các đồng tu tại gia không những phải lo lắng cho mình mà còn phải lo cho gia đình, phải làm gương tốt cho xã hội, đừng để người khác nói: ‘người đó học Phật điên rồi, mê mẩn, việc gì trong gia đình cũng không đếm xỉa đến’, để cho người ta tạo khẩu nghiệp, việc này không thể được. 21-90-14

8. HOÀNG HỘ (Hộ trì công tác hoằng pháp)

84-Hỏi: Khi một người phát tâm chân chánh để làm việc từ thiện, một lòng muốn hoàn thành nguyện vọng đi theo pháp sư và đại chúng, nhưng giữa chừng gặp khó khăn thật sự, xin hỏi phải làm thế nào?

Đáp: Khi gặp khó khăn phải tìm ra nguyên nhân ở đâu, tiêu trừ nguyên nhân này thì sẽ giải quyết vấn đề. Đạo lý của sự cảm ứng là ở chỗ tâm chân thành, chúng ta thật sự xả mình để phục vụ người khác thì cảm ứng sẽ không thể nghĩ bàn. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở Cư Sĩ Lâm Tân Gia Ba là một tấm gương tốt [cho chúng ta], ông hoàn toàn không lo cho mình, đem hết sức lực hoằng dương ủng hộ chánh pháp, làm lợi ích cho chúng sanh, cho nên cảm ứng vô cùng rõ ràng. Chúng tôi rất kính phục, việc này rất đáng để chúng ta bắt chước.

85-Hỏi: Làm một người nữ cư sĩ trẻ tuổi nên hướng về tương lai như thế nào mới có thể làm lợi ích cho chúng sanh trong xã hội hiện nay? Cách thứ nhất là chọn con đường giống cư sĩ Hứa Triết, lấy sự niệm Phật trọn đời làm gương; cách thứ nhì là chọn con đường giảng kinh, hoằng pháp lợi sanh. Xin hỏi trong hai cách trên nên chọn cách nào?

Đáp: Nguyên vọng của bạn rất tốt, rất quý. Cư sĩ Hứa Triết dồn cả đời vào công tác từ thiện, cả đời giúp đỡ người già, người bệnh, người nghèo khổ. Không những giúp đỡ trên tinh thần, vật chất, mà còn khuyên họ tín ngưỡng tôn giáo, y theo phương pháp tôn giáo dạy để tu học. Lúc trước bà là Nữ Tu Thiên Chúa Giáo, bà cũng độ không ít người. Hiện nay lớn tuổi thường xem kinh Phật, và phát tâm quy y, tôi tin tưởng hiện nay bà nhất định khuyên người niệm Phật.

Phát tâm học giảng kinh cũng là một chuyện tốt, hiện nay so với lúc trước còn dễ hơn, lúc trước thì không thuận tiện lắm, hiện nay cũng có rất nhiều nữ cư sĩ giảng kinh. Chân chánh phát tâm dốc toàn tâm toàn lực đi hoằng pháp lợi sanh đều làm gương tốt cho các bạn đồng tu tại gia. 21-90-20

86-Hỏi: Xin hỏi một người chưa khai ngộ có thể làm công tác phiên dịch hay không? Thí dụ phiên dịch từ chữ Tàu sang chữ Anh.

Đáp: Chưa khai ngộ làm công tác phiên dịch cũng được. Trong vòng hai ngàn năm qua, Phật pháp truyền vào Trung Quốc, [kinh điển] từ tiếng Phạn được dịch sang tiếng Trung Quốc, người phiên dịch rất nhiều, không phải chỉ có một người. ‘Dịch trường’ là cơ quan làm công tác phiên dịch; dịch trường của pháp sư Cưu Ma La Thập có đến hơn 400 người, của pháp sư Huyền Trang có hơn 600 người, đều có tổ chức đảng hoàng. Nhiều người như vậy có phải đều khai ngộ hết không? Không thể nào, trong đó có thể chỉ có một hai người khai ngộ, người khai ngộ làm người ấn chứng cho họ.

Thí dụ Tâm Kinh là do Đường Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang dịch, đây là dùng tên của ngài nhưng thật ra công tác phiên dịch không phải chỉ có ngài làm mà thôi. Dùng tên của ngài thì ngài phải chịu trách nhiệm; nghĩa là sau khi dịch xong nhất định phải thông qua sự thẩm định và đồng ý của ngài rồi thì mới dùng tên của ngài [ghi trên kinh] để lưu thông. Đề tên của dịch giả trên kinh là người này phải chịu trách nhiệm sự phiên dịch của bộ kinh đó. Vì

vậy chưa khai ngộ cũng có thể tham gia công tác phiên dịch. Nếu phải khai ngộ rồi mới có thể phiên dịch thì Phật pháp sớm đã bị diệt mất.

Không chỉ là phiên dịch thôi, giảng kinh cũng vậy. Ngày xưa nếu không khai ngộ thì không có năng lực để giảng kinh, và cũng không dám lên giảng đài giảng kinh. Nếu dùng tiêu chuẩn này thì ngày nay không có ai giảng kinh hết.

Lúc chưa xuất gia tôi tham dự lớp học giảng kinh của lão cư sĩ Lý Bình Nam, trong số học sinh có trên 20 người. Trong số hơn 20 người này, học đến đại học chỉ có một người, học đến trung học đệ nhị cấp có hai ba người, trung học đệ nhứt cấp có bảy tám người, tiểu học có mười mấy người. Sau khi được lão cư sĩ Lý Bình Nam huấn luyện xong, người nào cũng biết giảng kinh và đi đến khắp nơi ở Đài Loan để giảng kinh.

Thầy Lý dạy cho chúng tôi một nguyên tắc: ‘Chưa khai ngộ không được tùy tiện tự mình giảng’, nếu dùng ý của mình để giảng, giảng sai thì phải chịu nhân quả. Người xưa có câu: ‘Nói sai một chữ chuyển ngữ, đọa năm trăm đời làm thân hồ ly’, không thể không cẩn thận. Thầy Lý dạy chúng tôi giảng chú giải, chú giải của người xưa phần nhiều là viết theo lối văn ‘văn ngôn’, chúng tôi dùng văn ‘bạch thoại’ phiên dịch lại. Chúng tôi viết bản thảo cho bài giảng hoàn toàn y theo chú giải của người xưa viết thành văn bạch thoại; nếu nói sai thì người xưa chịu trách nhiệm, chúng tôi không chịu trách nhiệm. Dùng phương pháp này nên chúng tôi không phải là học giảng kinh mà là giảng chú [giải]. Nếu gặp chú giải quá thâm sâu, chúng tôi xem không hiểu, thầy Lý dạy cho chúng tôi một diệu pháp: ‘Coi không hiểu thì không giảng’. Không giảng là chỗ này không giảng rõ ràng, không phải giảng sai. Chúng tôi giữ chặt nguyên tắc này, mỗi ngày luyện tập trên giảng đài.

Chỉ cần thành tâm thành ý, không có tâm riêng tư, tuyệt đối không chạy theo danh lợi hưởng thụ, tuyệt đối không tham, sân, si, mạn, địch thật sẽ có tiến bộ, mỗi năm càng tiến bộ. Tiến bộ thì nhất định sẽ có ‘tiểu ngộ’, tiểu ngộ [dần] sẽ biến thành đại ngộ. Vì vậy ngày nay chúng tôi mở quyển kinh ra, không cần phải xem chú giải của người xưa, chúng tôi có năng lực xem hiểu được, và cũng xem ra rất nhiều ý tứ trong đó, đây là không ngừng truy cầu tiến bộ, và cũng là được chư Phật Bồ Tát gia trì một cách âm thầm.

Thầy Lý tặng cho tôi bốn chữ: ‘Chí thành cảm thông’, then chốt là ở bốn chữ này. Muốn học giảng kinh trước hết phải thông [hiểu] pháp thế gian và xuất thế gian. Thông [hiểu] pháp thế gian và xuất thế gian tuyệt đối không phải là một chuyện dễ dàng, thầy Lý dạy tôi chỉ có cách duy nhất là dùng tâm chân thành để cầu cảm ứng. Nếu bạn không có chân thành thì cầu cảm ứng không được. Đương nhiên nếu có người giảng kinh thuyết pháp thì chúng tôi sẽ không giảng nữa, vì không ai giảng nên mới phát tâm miễn cưỡng gánh vác trọng trách này. Tôi ở trên giảng đài giảng kinh đã 41 năm, trung bình mỗi ngày giảng ít nhất hai giờ đồng hồ mới được một ít thành tựu như vậy, có thể đem ra để cho mọi người tham khảo. 21-90-27

87-Hỏi: Sư phụ thường nói: ‘Nói 99 phần trăm giống y như Phật, chỉ có 1 phần trăm nói không như pháp thì đoạn mất pháp thân huệ mạng của chúng sanh’. Có một vị cư sĩ giảng kinh nọ có chuyện thị phi về nam nữ và tiền bạc, ông nói vì độ chúng sanh nên mới dùng thủ đoạn (phương pháp) đặc biệt. Xin hỏi người như vậy có thể giảng kinh thuyết pháp không? Nên tiếp tục hộ trì không?

Đáp: Tình trạng ở hiện trường tôi không thấy được, nếu các bạn có nghi hoặc, thì nên đọc kinh Lăng Nghiêm vài lần, so sánh kỹ lưỡng. Nếu ông ấy giảng không ngược với nghĩa trong kinh thì có thể nghe, nếu nói trái ngược tốt nhất nên tránh xa. Cách nói lấy việc thị phi về nam nữ và tiền bạc làm phương pháp đặc biệt để độ chúng sanh thì đây là Bồ Tát tái lai, không phải người thường, người thường làm không nổi. Nếu người nào đó nói [họ] là Bồ Tát tái lai, sau khi nói ra họ phải vắng sanh; nếu nói ra mà không đi thì không phải thiệt. Những kiến thức Phật học thông thường này chúng ta phải biết thì mới không bị người ta gạt.

Tôi chỉ có thể nói bấy nhiêu thôi, phần sau các bạn tự mình đi tham, tự mình đi ngộ.

Trước kia thầy Lý thường nói với chúng tôi ma cũng có thể thị hiện giống như Phật Bồ Tát đến thuyết pháp, giả mạo Phật Bồ Tát để độ chúng sanh, kết quả là độ chúng sanh vào đường ma. Họ nói hết 99 phần trăm đều giống những gì Phật nói, chỉ có 1 phần trăm khác Phật nói, chúng ta là phàm phu làm sao phân biệt được?

Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm nói rất rõ: ‘tất cả pháp đều từ tâm tưởng sanh’, đây là vì tâm niệm của chúng ta không ngay thẳng, không xa lìa danh lợi, hưởng thụ, thị phi, nhân ngã, tham, sân, si, mạn nên mới gặp ma.

Nếu thật là gặp thiện tri thức, tu hành đúng như lý và như pháp tuyệt đối phiền não sẽ giảm bớt, trí huệ sẽ tăng trưởng, được khinh an tự tại.

Nếu sau khi tu tập mà phiền não gia tăng hoặc có một số đau bệnh, lo sợ, thường cảm thấy bên ngoài có những sức mạnh vô hình luôn uy hiếp, áp bức, thì đó tuyệt đối không phải là Phật pháp;

Trong pháp môn Tịnh độ, khi công phu niệm Phật thiết sự khế nhập và đắc lực, đạt được ‘công phu thành phiền’ thì thân tâm tự tại. Có công phu cỡ này thì có thể vắng sanh về Phàm Thánh Đồng Cư độ, không còn lo sợ sanh tử, nắm chắc việc vắng sanh về Tây phương Cực Lạc thế giới.

Nếu niệm đến ‘Sự nhất tâm bất loạn’ thì sanh đến Phương Tiện Hữu Dư độ;

Niệm đến ‘Lý nhất tâm bất loạn’ sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm độ. Bạn cùng chư Phật Bồ Tát cảm ứng đạo giao, yêu ma quỷ quái không thể đến gần bạn. Tâm và hành [vi] chánh thì có thể xa lìa tất cả ma chướng, đây là nguyên tắc căn bản.

Nếu không có thiện tri thức giảng kinh thuyết pháp, muốn thật cầu hiểu, cầu giải cũng không khó, cổ đức dạy chúng ta: ‘Đọc sách ngàn lần thì tự hiểu và thấy được ý nghĩa trong đó’. Chỉ cần cung kính đọc một ngàn lần thì sẽ được cảm ứng. Sau khi niệm xong một ngàn lần tâm định rồi, tâm định thì sẽ được cảm ứng. Tâm nhảy lung tung thì không thể nào có cảm ứng. Tâm không thanh tịnh, không buông bỏ tham, sân, si, mạn, vẫn còn tham ái ngũ dục lục trần thì sẽ cảm ứng với ma. Chỉ có tâm thanh tịnh, tâm chân thành mới cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ Tát. 21-90-42

88-Hỏi: Lúc cư sĩ thăng tòa giảng kinh, vì muốn kính trọng pháp nên trong giảng đường xưng hô ‘đảnh lễ pháp sư’, nhưng ở ngoài giảng đường thì xưng hô bằng cư sĩ, xin hỏi như vậy được không?

Đáp: Cư sĩ tại gia có thể xưng bằng pháp sư, người đó tu học Phật pháp rồi dùng Phật pháp để giáo hoá chúng sanh thì người đó là pháp sư. Khi lên tòa

giảng người đó là pháp sư, khi không ở giảng đài người đó vẫn là pháp sư. Chúng ta ngày nay không quen xưng họ bằng pháp sư mà xưng cư sĩ, đây là tập quán nhưng không đúng, không như pháp.

Trong nhà Phật xưng hoà thượng, pháp sư, a xà lê không phân biệt tại gia hay xuất gia, không phân biệt nam, nữ, già, trẻ, tất cả đều có thể xưng hô như vậy. Nghĩa của chữ ‘hoà thượng’ là ‘thân giáo sư’ (ông thầy dạy pháp cho mình), tôi học theo người này, người này trực tiếp dạy dỗ cho tôi, không kể người này là tại gia hay xuất gia, nam hay nữ, chỉ cần tôi học theo người này, thì người này là ‘hòa thượng’ của tôi.

Chỉ có tỳ kheo, tỳ kheo ni, sa di, sa di ni là người xuất gia, người tại gia không thể dùng những danh xưng này.

Lễ phép, cung kính một cách bình đẳng. Chúng ta hôm nay lên giảng đài học giảng kinh, nghi thức dâng tòa là từ bên phải bước lên, đi xuống phía bên trái, việc này có quy củ nhất định.

Chúng ta từ chỗ này học tập, tương lai không nhất định có thể dùng được, phải xem tình hình rồi quyết định nên làm hay không. Khi ra nước ngoài giảng kinh, chúng ta đứng mà giảng, không có chỗ ngồi; chúng ta phải ‘hăng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức’, nhất định không nên phân biệt, chấp trước. Dùng quy tắc lễ nghi của địa phương đó, người ở đó cảm thấy được là được, tất cả đều tùy thuận. 21-90-50;

9. BIỂU PHÁP (tượng trưng cho pháp)

89-Hỏi: Xin hỏi người niệm Phật có thể đốt hương trên cánh tay không?

Đáp: Có thể! Nhưng phải biết ý nghĩa của việc đốt hương là cúng Phật. Kinh nói với chúng ta, ý nghĩa của sự đốt ngón tay, đốt thân là để ‘thieu đốt tự mình để chiếu sáng kẻ khác’, không phải kêu bạn thieu đốt thân thể mình thật; thân thể thieu mất rồi còn dùng để làm gì nữa.

Cho nên ý nghĩa của sự đốt hương là ở trước Phật phát nguyện, xả mình vì người khác, đây mới gọi là chân chánh cúng dường. Có thể hy sinh tính mạng của mình vì người khác không tiếc gì hết như vậy mới là ‘đốt hương’

thật. Nếu không bạn đem cả thân thể thiêu hết cũng không có công đức gì cả. Vì vậy bạn ở trên thân đốt một chút thì được rồi, thường thường nhìn thấy [vết đốt] nhắc nhở mình nhất định đừng có tự tư ích kỷ, tất cả đều vì chúng sanh, vì chánh pháp, như vậy mới đúng. 21-90-07;

90-Hỏi: Chữ vạn có chữ hướng về phải, có chữ hướng về trái, xin hỏi cái nào đúng? Có ý nghĩa gì?

Đáp: Chữ vạn là một trong 32 tướng tốt của Như Lai, tướng này tượng trưng cho ‘kiết tường’. Tướng này ở trên ngực, thể thì hướng về trái hay phải, đều có ý cứ không phải nói bừa. Ý theo cách nói truyền thống của Phật giáo, Phật giáo hướng về phải. Thí dụ nhiều Phật nhất định phải nhiều về phải, không thể nhiều về hướng trái. Vì thể hướng về bên phải là hợp lý, nhưng chúng ta đã thấy người xưa tạo tượng Phật cũng có khi hướng về trái, việc này chúng ta không cần phải chấp trước. 21-90-25

91-Hỏi: Bút danh của Hoằng Nhất đại sư là ‘Nhị nhất lão nhân’, xin hỏi nghĩa là gì?

Đáp: Hoằng Nhất đại sư có nói qua, ngài rất cảm thán tự mình:

‘Nhất sự vô thành nhân dĩ lão,

Nhất văn bất trị hà tiểu thuyết’

(Một sự chưa thành, già mất đất,

Một xu chẳng đáng, nhắc làm chi?)

‘Nhị nhất’ nghĩa là ngài than về hai việc này. Cả đời này thời gian đã luống qua, một việc cũng không thành, một xu cũng không đáng, vì thế ngài mới dùng tên ‘Nhất nhị lão nhân’. 21-90-27

10. ĐẠO TRÀNG

92-Hỏi: Lúc nghe kinh, nghe đến tội lãng phí điện nước của thường trú, tội này cả Phật cũng cứu không nổi. Con liền tỉnh ngộ đem tiền bố thí cho thường trú để bù đắp, xin hỏi như vậy có thể miễn tội của con không?

Đáp: Có thể. Việc lãng phí này, tự mình biết được rồi đi bù đắp thì sẽ không sao hết. Vì đây là lỗi của bạn, không phải tội. 21-90-08

93-Hỏi: Con hy vọng tất cả đồng tu đến tham học từ khắp nơi trên toàn thế giới có thể chuyển tâm niệm, xem tiền điện và tiền nước của Cư Sĩ Lâm Tân Gia Ba như là của mình, phải nên trả tiền, như vậy thì sẽ không tạo nên sự lãng phí của thường trú một xu một hào nào cả. Xin hỏi quan niệm này đúng không?

Đáp: Quan niệm này không đúng. Phải nên lúc nào cũng tập tiết kiệm thành thói quen, như vậy mới tốt. Quyết không vì mình có thể trả tiền rồi dùng thoải thích theo ý mình. Nói tóm lại tu hành là phải sửa đổi quan niệm và hành vi sai trái của mình. Đức Phật dạy chúng ta tu hành chân chánh, thường trú cung cấp nơi chốn giúp chúng ta tu hành, sửa thói quen của chúng ta, thành tựu đức hạnh cho chúng ta, hiểu được ý nghĩa này thì biết mình phải tiết kiệm tích phước là tốt lắm.

Vào đời nhà Đường, ‘Mã Tổ xây tòng lâm, Bách Trượng lập thanh quy’ đề xướng tu tập chung. Trước đó cũng có tu chung nhưng không có quy định và cũng không có luật lệ gò bó gì hết, phần đông cũng chỉ là tự tu. Lúc tu tập chung với nhau chỉ để nghiên cứu, thảo luận, học tập kinh giáo, tu hành thật ra đều là chuyện riêng của từng cá nhân.

Chúng ta có thể tưởng tượng lúc đó phải có người giải đãi làm biếng, không thể khắc phục được tập quán của mình, tổ sư đại đức nhìn thấy vô cùng thương tiếc nên mới đề nghị tu tập chung. Tu tập chung thì phải dựa vào đám đông, nương nhờ vào đám đông, mọi người sanh hoạt chung với nhau phải giữ kỷ luật, như vậy mới có thể khắc phục được phiền não tập quán của mình. Tự mình không có năng lực để khắc phục nên phải mượn sức mạnh của đại chúng,

việc này là việc tốt. Dụng ý của việc xây tòng lâm và lập thanh quy là ở chỗ này.

Cho nên chúng ta đến đạo tràng để tham học, tham là tham dự, học là học tập, nghĩa là chúng ta muốn tham dự vào đạo tràng này và học tập chung với họ thì mới được lợi ích.

Nếu chúng ta đến đạo tràng này rồi dùng một thân phận vai trò gì đặc biệt, không thể cùng đại chúng sanh hoạt với nhau, không thể cùng đại chúng học chung với nhau, vậy thì hoàn toàn sai rồi. Nếu bạn không thể tùy thuận theo đại chúng, nếu dùng ‘giới kinh’ để kết tội thì tội này rất nặng, đó là phá hoại hình tượng của một tăng đoàn, tội này thuộc về ‘tội phá hoà hợp tăng’, quả báo ở địa ngục A Tỳ.

Cho nên tôi thường khuyên các bạn đồng tu đây là một đạo tràng chánh pháp, mỗi ngày niệm Phật giảng kinh, tất cả đều có quy củ, nếu tập quán sinh hoạt của chúng ta đã thành thói quen không tốt, đến nỗi không thể cùng đại chúng ở chung với nhau, tự mình nên biết khó mà thoái lui. Rồi khỏi đạo tràng này tức là hộ trì đạo tràng, tuyệt đối đừng nên phá hoại hình tượng (nề nếp và sự sanh hoạt) của đạo tràng, công đức của bạn sẽ vô lượng, bạn sẽ làm được một việc rất tốt.

Nếu bạn không chịu rời khỏi và cũng không chịu hòa hợp với đại chúng, phá hoại hình tượng, tuy không ai nói đến tội của bạn nhưng quả báo của bạn sẽ ở địa ngục A Tỳ.

Trong tam quy y có ‘quy y Tăng, chúng trung tôn’. ‘Chúng’ là danh từ mà ngày nay chúng ta gọi là đoàn thể, đoàn thể trong xã hội rất nhiều, Phật môn cũng là một đoàn thể. Bốn người trở lên hợp thành một đoàn thể nhỏ, được xưng là ‘chúng’.

Đoàn thể Phật pháp là [đoàn thể] đáng tôn quý, đáng để mọi người tôn trọng nhất trong các đoàn thể. Đáng tôn kính ở chỗ nào? Đó là một tăng đoàn hoà hợp thì đáng để mọi người tôn kính. Trong tăng đoàn không có tranh luận, có thể tuân thủ giới điều ‘lục hoà kính’, là một tăng đoàn hoà thuận với nhau nên làm mô phạm cho tất cả các đoàn thể khác trong xã hội.

Nếu bạn phá hoại hình tượng của đoàn thể mô phạm này, tội đó nặng biết bao nhiêu? Nhất định đọa tam đồ, chuyện này không thể không biết. 21-90-08

94-Hỏi: Một số ngoại đạo thường đến Niệm Phật đường, có một số cư sĩ không cho họ vào Niệm Phật đường, xin hỏi nên làm như thế nào?

Đáp: Phải nên giải thích trước, nếu họ có thể tuân theo quy củ của Niệm Phật đường và tùy thuận theo đại chúng tu tập chung với nhau thì đón mừng cho họ vào.

Chư Phật Bồ Tát độ chúng sanh cũng không xua đuổi ngoại đạo. Năm xưa khi đức Phật còn tại thế, 96 nhóm ngoại đạo học theo Phật, tôn Phật làm thầy, đức Phật đều thu nhận, thế mới biết đức Phật không cự tuyệt xua đuổi ngoại đạo.

Nếu họ không tuân theo quy củ trong Niệm Phật đường, nhiễu loạn đại chúng, chúng ta nhất định phải mời họ đi ra, tuyệt không thể phá hoại sự tu hành của đại chúng.

Cho nên không thể nói họ là ngoại đạo thì mình liền từ chối, mà chúng ta đón mừng hoan nghinh những người tuân theo quy tắc, còn những người không tuân theo quy tắc thì mình mời họ đi ra.

Hồi xưa đại sư Huệ Viễn ở Lô Sơn có một người bạn thân là cư sĩ Tạ Linh Vận, ông này là một nhà văn nổi tiếng. Ông muốn tham gia ‘Đông Lâm Niệm Phật Đường’, nhưng vì tập khí của ông quá nặng, không thể tuân theo thanh quy của Niệm Phật Đường nên Viễn Công đại sư từ chối ông.

Đại sư còn một người bạn thân là Đào Uyên Minh, người này rất giữ quy củ nề nếp, Viễn Công đại sư hoan nghinh ông đến Niệm Phật Đường nhưng ông không chịu đến.

Từ đó có thể biết được, phải hoan nghinh những người có thể tuân theo quy củ của đại chúng cùng nhau tu tập, không kể người đó có thần thông hay không, là ngoại đạo hay không. Là ngoại đạo chúng ta cũng phải tiếp dẫn họ, giúp họ tiếp xúc với Phật pháp chân chánh, đây mới là tâm từ bi. 21-90-26

95-Hỏi: Trong chùa nghe được tiếng chuông, nhưng vì bệnh hoặc mệt, xin hỏi có thể không ngồi dậy được không?

Đáp: Nếu tiếng chuông buổi sáng kêu bạn thức dậy tụng kinh khoá sáng, nhất định phải thức dậy. Nếu bạn có bệnh hoặc mệt thì có thể xin phép nghỉ trước. Nói chung, khi ở trong đạo tràng phải tuân theo quy ước chung của thường trú; nếu không tuân theo quy củ của thường trú là phá hoà hợp tăng. Bạn [là] một người có thể làm như vậy, người khác cũng làm như vậy, vậy thì quy củ của tăng đoàn bị phá hoại mất, tội này phải đọa địa ngục A Tỳ.

Chúng ta mỗi ngày ở trong đạo tràng của thường trú, đích thật có ý hoặc vô ý làm những việc phá hoà hợp tăng nhưng tự mình không biết. Cho nên nếu không nghe kinh nhiều, không đọc kinh thì làm sao được?

Ngày nay khi người khác thấy bạn có lỗi lầm lớn hơn nữa nhưng không nói ra, nếu nói ra thì có xích mích với bạn.

Người có thể nói ra những lỗi lầm là đại ân đại đức [của bạn]. Nhưng nếu nói ra có thể sửa được thì người ta mới nói, nếu nói ra mà không chịu sửa thì đến cha mẹ cũng không nói ra. Nếu một người có thể ‘tùng thiện như lưu’ (thuận theo điều thiện một cách dễ dàng), có lỗi mà có thể sửa đổi, người này là thánh hiền, có thể thành công lớn trong đời này. 21-90-28

11. HỘI TẬP

97-Hỏi: Có người phê bình bản hội tập của cụ Hạ Liên Cư và nói rằng bản này là giả tạo, kêu mọi người nên niệm quyển của ngài Khương Tăng Khải. Có người cho rằng bản hội tập rất tốt vả lại đã quen niệm rồi, không muốn đổi bản khác, và cũng không tham gia in kinh ấn bản Khương Tăng Khải. Không ít người bị ảnh hưởng, xin hỏi nên làm sao mới tốt?

Đáp: Đức Phật thường hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Nếu bạn ưa thích ấn bản Khương Tăng Khải thì cứ niệm bản đó; ưa thích ấn bản hội tập của cụ Hạ thì niệm bản hội tập. Kinh Vô Lượng Thọ tổng cộng có đến 9 ấn bản, ưa thích bản nào thì cứ niệm ấn bản đó, không thích thì có thể không niệm quyển nào hết, chỉ niệm một câu A Di Đà Phật cũng có thể vãng sanh. Vì vậy

không nên hạn chế người khác và bắt họ phải làm giống mình, nếu không thì sẽ làm trái ngược lại lời dạy của đức Phật.

Nếu chỉ có một pháp môn duy nhất thì đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm gì phải giảng tám vạn bốn ngàn pháp môn? Căn tánh của chúng sanh không giống nhau, cho nên đức Phật từ bi nói ra nhiều pháp môn như vậy để đáp ứng cho căn tánh khác nhau. Tự mình chúng ta có thành tựu được hay không, chúng ta phải có trí huệ lựa chọn pháp môn.

So sánh các bản kinh, bản hội tập của cụ Hạ dùng văn tự giản dị, chúng ta ai cũng có thể hiểu được, xem rất thích.

Bản của ngài Khương Tăng Khải có một phần dùng chữ rất sâu, không dễ hiểu. Tại sao chúng ta không chọn bản xưa? Vì trình độ chữ nghĩa của chúng ta quá thấp. Trình độ của người nào cao thì chọn ấn bản đó, chúng ta cung kính tán thán, việc này không thể miễn cưỡng. Ưa thích ấn bản nào thì cứ niệm ấn bản đó, quan trọng nhất là thật có thể vãng sanh ngay trong đời này; làm sao mà đến cuối cùng không thể vãng sanh thì không nên, đó mới là chuyện làm sai nhất. 21-90-24

12. PHẬT HỌC

98-Hỏi: Xin hỏi suy nghĩ có thuộc về ‘khởi tâm động niệm’ hay không?

Đáp: Suy nghĩ là khởi tâm động niệm. Lúc khởi tâm động niệm, tâm niệm có thứ thanh tịnh, có thứ ô nhiễm, có thiện, có không thiện, sai biệt rất nhiều. Tâm niệm tương ứng với tánh đức thì lành mạnh, trái ngược với tánh đức thì không lành mạnh.

Người học Phật phải thường suy nghĩ về lời dạy của đức Phật và đem những lời dạy này thực hành trong đời sống hằng ngày, việc này rất quan trọng. Sau khi thực hành sẽ ngộ (hiểu) được nhiều việc, lâu dần sẽ càng hiểu sâu và thấu suốt lời dạy của đức Phật, đây là lúc trí huệ hiện ra. ‘Giải’ có thể giúp cho ‘hành’, ‘hành’ lại có thể giúp cho ‘giải’, giải hành tương ứng [lẫn nhau], bổ khuyết bổ sung cho nhau, từ lúc sơ phát tâm đến quả vị Như lai đều như vậy. 21-90-14

99- Hỏi: Xin hỏi người ta làm thế nào đến [thế gian này]? Thế giới từ đâu đến?

Đáp: Vấn đề này rất rộng lớn, không phải chỉ dùng hai giờ đồng hồ có thể nói hết. Nếu bạn muốn biết thì nên xem kinh Lăng Nghiêm, trong đó nói rất rõ ràng. Nói thật ra nếu bạn muốn hiểu rõ vấn đề này thì không dễ lắm. Tôi khuyên bạn buông bỏ vấn đề này, đừng để ý đến nữa, nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ, khi đến Cực Lạc thế giới rồi hỏi đức Phật A Di Đà, đức Phật A Di Đà sẽ giải thích cho bạn rất tường tận. 21-90-19

100-Hỏi: Xin hỏi người ta có linh hồn không? Linh hồn ở trong bộ phận nào của thân thể?

Đáp: Tôi hỏi bạn một câu: ‘Lúc bạn ngủ ban đêm có nằm mộng hay không? Giấc mộng đó ở tại chỗ nào? Là ở trên đầu, ở mắt, hay là ở trên tay, chân?’.

Từ việc nằm mộng thì khẳng định là linh hồn tồn tại. Linh hồn lìa khỏi thân thể cũng giống như người này nằm mộng đi mất vậy, không tỉnh dậy trở lại, là sự việc như vậy, nó đi đến một không gian khác để sanh sống. Nếu bạn hiểu được đạo lý này thì người ta có chết không? Không có chết, chết là linh hồn của bạn rời thân thể này đi đến một cảnh giới khác, đi tìm một thân thể khác.

Ở đây cũng cần phải giải thích cho quý vị biết một việc, hồn này không linh. Nếu hồn này linh thì lúc bạn đến đầu thai nhất định sẽ đầu thai vào nhà đế vương, tướng lãnh, giàu sang; vừa sanh ra thì liền hưởng phước, thế thì vui sướng tự tại biết bao! Tại sao bạn lại đến đầu thai vào nhà một người bình thường? Tại sao lại đến ngạ quỷ, địa ngục, và súc sanh đạo? Từ đó có thể biết được, hồn này không linh. Rốt cục hồn này là như thế nào? Hồn này mê hoặc điên đảo. Nếu bạn không tin thì bạn suy nghĩ kỹ xem, ban đêm nằm mộng thì đầu óc không sáng suốt bằng lúc tỉnh giấc. Từ chỗ này có thể biết được lúc trong mộng thì mê, tỉnh giấc thì đầu óc mới sáng suốt.

Thần thức của người rời khỏi thân thể cũng giống như nằm mộng, cho nên gọi là ‘mê hồn’, không phải ‘linh hồn’. Khổng lão phu tử nói một sự thật trong ‘kinh Dịch, phần Hệ từ’: ‘Du hồn vi biến, tinh khí vi vật’. Hồn là gì? Bay

tới bay lui với tốc độ rất nhanh, không ở yên một chỗ. Cách miêu tả trạng thái của chữ ‘du hồn’ này rất giống với chữ ‘thần thức’ trong nhà Phật. 21-90-21

101-Hỏi: Con người lúc ban đầu, lúc chưa đến thế giới loài người, xin hỏi ý nghĩa của việc đến nhân giannày là gì?

Đáp: Trong kinh có giải thích: ‘nhân sanh thù nghiệp’ (con người do nghiệp sai khác mà sanh), đời trước tạo nghiệp đời này chịu quả báo nên phải đầu thai vào sáu nẻo luân hồi. Chúng ta nói đầu thai đến thọ thân này có hai nguyên nhân: một là đến để thọ quả báo; hai là chư Phật Bồ Tát thừa nguyện tái lai (theo nguyện vọng trở lại) thị hiện để độ chúng sanh. 21-90-21

102-Hỏi: Tất cả sanh vật trên thế giới đều có ‘cảm tính’, không chỉ có người mới có linh tính. Xin hỏi linh tính từ đâu đến?

Đáp: Trong kinh đức Phật nói với chúng ta linh tính là vốn sẵn có chứ không phải từ đâu đến. Không có đi, không có lại, không có sanh diệt, vốn có sẵn, đây mới thật là mình;

Trong Thiền tông có danh từ: ‘phụ mẫu vị sanh tiền bổn lai diện mục’ (mặt mũi vốn có của mình khi cha mẹ chưa sanh ra) tức là chữ ‘linh tính’ này.

Bạn nói tất cả sanh vật đều có cảm tính, chữ cảm tính này trong nhà Phật có phân ra hai loại: động vật (chúng sanh hữu tình) thì xưng là ‘Phật tánh’, thực vật (chúng sanh vô tình) thì xưng là ‘pháp tánh’. Phật tánh và pháp tánh đều sẵn có, không có đến, không có đi.

Đích thật linh tính của mỗi người có cao thấp khác nhau, cao nhất là linh tính của Phật Bồ Tát, khi so sánh thì chúng ta thua xa. Nguyên nhân này là ở chỗ nào? Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật nói rất rõ ràng: ‘Linh tính của tất cả chúng sanh đều bình đẳng, nhất định không có sai khác, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được’. Ngày nay linh tính của chúng ta không có, biến thành rất ‘yếu’ là tại vì vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước trộn lẫn trong linh tính, làm cho linh tính không còn ‘linh’ nữa, sự việc là như thế đó. Đức Phật khổ tâm nhọc sức giáo hoá chúng sanh cũng là để dạy chuyện này. Chỉ cần một ngày nào đó chúng ta giác ngộ, buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, linh tính viên mãn của chúng ta sẽ được khôi phục trở lại, khôi phục như vậy gọi là ‘thành Phật’. 21-90-28

103-Hỏi: Xin hỏi tại sao trong kinh Phật có rất nhiều chữ nhiều câu được lập lại hoài?

Đáp: Sự dạy học trong nhà Phật không sợ lập lại, không ngừng lập đi lập lại, không sợ phiền hà mà lập lại, lý do chánh cũng vì người ta không khai ngộ. ‘Lập lại’ là danh từ mà người Trung quốc thường gọi là ‘nhắc đi, nhắc lại, dặn dò’, đây là từ bi đến mức cùng cực! Chúng ta biết được rồi thì phải biết ơn. Nếu không có sự lập lại thì chúng ta rất dễ quên, chớp mắt thì đã quên mất rồi. Dặn dò cả ngàn vạn lần, lập lại hoài mà chúng ta vẫn không tỉnh ngộ, như vậy mới biết nghiệp chướng của chúng ta nặng đến đâu.

Câu ‘Nghiệp chướng nặng nề’ này chúng ta nghe nhiều lần rồi nhưng vẫn không hiểu rõ. Nếu có thể hiểu được phần nào thì mình sẽ khởi tâm biết ơn, khởi ý niệm quay đầu giác ngộ, thật muốn y giáo phụng hành.

Người xưa ở Trung quốc không thích lập lại, việc này khác hẳn với người Ấn độ, người Ấn độ cứ lập đi lập lại hoài. Ngôn ngữ văn tự của Trung quốc đòi hỏi phải rõ ràng, ngắn gọn, nguyên nhân chánh là vậy nên số người khai ngộ ở Trung quốc không bằng người ở Ấn độ. Dùng cách ‘điểm đạo vi chỉ’ (chỉ điểm vừa tới mức thì ngưng, ở đây có nghĩa là gợi ý cho đủ hiểu là thôi, không nói huých toẹt ra) cho những người thượng căn, thông minh thì được, còn người trung và hạ căn thì không có kết quả. Như thế chúng ta mới hiểu đức Phật dùng phương pháp này ở Ấn độ đích thật làm cho ‘tam căn phổ bị, lợi độ toàn thân’ (gồm hết ba căn thượng, trung, hạ, thông minh, ngu độn đều có ích lợi) 21-90-32

105-Hỏi: Có một số bạn đồng tu thường mời các pháp sư khác đến để giảng khai thị, con không muốn đi nghe và khuyên người khác không đi nghe, xin hỏi cách làm này đúng không? Hằng thuận chúng sanh thì phải làm sao?

Đáp: Nếu chúng ta tu học đích thật đã khai ngộ, khi tất cả chúng sanh giảng kinh thuyết pháp, chỉ cần họ nói chánh pháp, không phải tà pháp thì chúng ta đều có thể nghe, tà chánh nhất định phải phân biệt rõ ràng. Tuy những gì họ nói khác với pháp môn tu học của chúng ta, chúng ta cũng nên đi nghe để làm trang nghiêm đạo tràng. Để cho người mới học nhìn thấy đạo tràng rất đông đảo rồi tăng trưởng lòng tin. Thậm chí người mới học giảng kinh mà

giảng chánh pháp, chúng ta cũng nên đi nghe để làm trang nghiêm đạo tràng, vậy mới đúng.

Nếu công phu của mình không đủ, nghe người ta nói về những pháp môn khác, trong tâm tự mình không biết phải làm sao, như vậy thì không nên nghe. Nếu bạn không có định lực, tu học không có nền móng vững chắc thì bạn không nên nghe, như vậy là đúng.

‘Hằng thuận chúng sanh’ là một trong Mười Nguyên Phổ Hiền, đây là cách nói với Pháp thân đại sĩ, chúng ta cũng nên học theo. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước, tất cả đều tùy thuận người khác. Trong lúc tùy thuận, nhất định phải quan sát kỹ lưỡng, nếu là thiện pháp thì mình tùy thuận, nếu là ác pháp thì không thể tùy thuận. Tùy thuận phải dùng lý trí mà không thể dùng cảm tính. 21-90-33

106-Hỏi: Sanh mạng là vĩnh hằng, không sanh không diệt, xin hỏi có một số phận (hoặc mạng vận cố định) hay không? Nếu có thì ai đặt ra những số phận này?

Đáp: Sanh mạng đích thật là vĩnh hằng, không sanh, không diệt, không tăng, không giảm. Nếu là không tăng, không giảm thì đâu có số phận! Nếu bạn cho là có số phận thì đã khởi vọng tưởng rồi.

Xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chân tướng hiện rõ, bạn mới hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Trong tâm xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là chướng ngại, chướng ngại chúng ta thấy đạo. Thấy đạo là như thế nào? Là hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

Thế nào là định số và không định số? ‘Phàm có tướng đều là hư vọng’, ‘Tất cả pháp hữu vi đều giống như mộng, huyễn, bào, ảnh’; tất cả hiện tượng đều không phải thật, đều là huyễn hoá, nếu bạn hiểu được đạo lý này thì ‘niệm đầu’ (tâm niệm) sẽ không còn nữa.

Sanh mạng là vĩnh hằng, không sanh không diệt, nhà Phật không gọi là ‘sanh mạng’ mà gọi là ‘thần thức’, người Trung quốc gọi là ‘linh hồn’. Chúng sanh trong lục đạo tùy theo nghiệp lực đi đầu thai, xả thân, thọ thân.

Nhà Phật nói có hai loại sanh tử: phân đoạn sanh tử và biến dị sanh tử; hai loại sanh tử này cũng là hư vọng, không phải chân thật. Nhưng bạn phải

chuyển tám thức thành ‘đại viên kính trí’ thì mới hiểu rõ được cái hư vọng này; chưa chuyển tám thức thành bốn trí, bạn vẫn không tránh khỏi bị kẹt trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chỉ có mức độ sâu cạn khác nhau mà thôi.

Từ đó mới biết tu hành chứng quả đích thật không phải dễ. Đối với tất cả pháp trong thế gian và xuất thế gian đều không chấp trước thì mới có thể vượt khỏi lục đạo; không phân biệt thì mới vượt khỏi thập pháp giới; cuối cùng không có vọng tưởng thì chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn.

Phật dạy chúng ta phá vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; trong Pháp tướng tông nói lý, nói sự rất căn kẽ, đây là một phương pháp giáo hoá chúng sanh. Nếu bạn thích ‘tưởng’ thì [phương pháp này] đặt ra rất nhiều đề mục cho bạn ‘tưởng’. Tưởng đến cuối cùng bạn không muốn ‘tưởng’ nữa thì buông bỏ hết, cách này gọi là ‘tư tận hoàn nguyên’ (nghĩ đến cùng thì trở về nguồn gốc). Người quen dùng đầu óc, quen suy nghĩ thì Tướng Tông dạy cho họ lao đầu vô mà tưởng; người không thích dùng đầu óc, không thích suy nghĩ, Tịnh Tông dạy họ đừng suy nghĩ (tưởng). Từ đó có thể biết được, đối với tất cả căn tánh của chúng sanh phương pháp dạy học của đức Phật hoàn toàn không giống nhau, nhưng mục đích sau cùng đều là ‘buông bỏ tất cả’, được vậy mới có thể thấy ‘chân tướng sự thật’. 21-90-33

107-Hỏi: Trong trường con, lúc dạy về âm thanh học thì con thường nêu lên sự khác biệt giữa “thật tướng” của “tánh nghe” Phật dạy trong kinh điển và Âm Thanh Học của Vật Lý, xin hỏi như vậy có phải là ‘dạy sai’ cho chúng sanh không?

Đáp: Câu hỏi này rất sâu. Nhà Phật gọi ‘tánh nghe’ là phương pháp tu hành của Quán Thế Âm Bồ Tát nói trong kinh Lăng Nghiêm; Bồ Tát từ phàm phu tu thành Phật đều dùng công phu của ‘tánh nghe’, ‘phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo’ (xoay trở lại nghe nơi tự tánh, tánh thành đạo vô thượng). Nếu bạn muốn hiểu rõ việc này, nhất định phải đọc kinh Lăng Nghiêm, phải dòm công phu trên kinh này. Có chỗ giống nhưng cũng có chỗ khác so với ‘âm thanh học’, đều phải phân biệt rõ ràng.

‘Phản văn văn tự tánh’ là một phương pháp tu hành rất cao, người thường làm không nổi. Nói thật ra đây là một phương pháp tu hành rất cao trong Thiên tông chứ không phải là một phương pháp phổ thông. Nếu bạn có thể hiểu được thì rất tốt, nếu hiểu không được thì khuyên người thật thà niệm Phật. Dùng âm

thanh cũng tốt, cổ đức thường nói: ‘Phật hiệu từ trong tâm sanh lên, miệng niệm ra tiếng, tai nghe trở vô’, phương pháp này rất dễ nhiếp tâm, cũng có một chút liên quan đến ‘thanh học’. 21-90-34

108-Hỏi: Từ tượng vẽ để xem thì thân Phật Bồ Tát cũng giống thân thể của phàm phu, cũng có máu có thịt, xin hỏi tại sao lại không sanh không diệt?

Đáp: Tượng vẽ và tượng bằng nhựa mà bạn nhìn thấy có sanh có diệt, ứng hóa thân của Phật Bồ Tát cũng có sanh có diệt. Tuy đức Phật A Di Đà có thọ mạng rất dài, tương lai cũng có lúc sẽ nhập diệt. Khi đức Phật A Di Đà nhập niết bàn, buổi sáng nhập niết bàn, buổi chiều Quán Thế Âm Bồ Tát liền vào vị Phật, thị hiện thành Phật, ai nói không có sanh diệt?

Nói không sanh không diệt là nói ‘Pháp thân’, Pháp thân không có sanh diệt, Báo thân có sanh không diệt, Ứng hóa thân có sanh có diệt. Tây phương Cực Lạc thế giới có bốn cõi, Ứng hóa thân của A Di Đà Phật vẫn có sanh có diệt. Hiện nay chúng ta cũng có ba thân, thân bằng máu thịt của chúng ta là ‘ứng thân’, thân này có sanh có diệt; chúng ta cũng có báo thân nhưng chưa chứng được; chúng ta cũng có pháp thân nhưng cũng chưa chứng được. Pháp thân là căn tánh của sáu căn, căn tánh của sáu căn không sanh không diệt, ở mắt thì gọi là ‘tánh thấy’, ở tai thì gọi là ‘tánh nghe’, kiến văn giác tri (thấy nghe hiểu biết), cánh cửa của sáu căn phóng quang động địa, đó thì không sanh không diệt.

Người thế gian nói ‘tinh thần không diệt’, tinh thần và thân thể hợp thành một. Nhưng thân thể có sanh diệt, tinh thần không diệt. Chúng ta xem sách ngoại quốc nói về luân hồi, họ nói ‘linh hồn’ không sanh không diệt. Linh hồn giống như người lái xe, thân thể giống chiếc xe, xin đừng coi chiếc xe thành chính mình, nếu không thì sai rồi. Xe chạy hết mấy trăm ngàn dặm không thể chạy nữa thì bỏ đi đổi một chiếc xe mới, đây là ‘đầu thai chuyển thế’. Thân này không dùng nữa, đổi một thân khác. Thân thể có sanh diệt, linh hồn không có sanh diệt, sự nhận thức này so sánh còn cao hơn những sự hiểu biết thông thường. Nhưng nhà Phật nói với chúng ta, linh hồn vẫn có sanh diệt, thật không có sanh diệt là ‘cái tánh’ của linh hồn, trong nhà Phật gọi là ‘tâm tánh’, cái này không sanh không diệt. 21-90-48

109-Hỏi: Xin hỏi ‘tri kiến lập tri’ và ‘tác quan’ có khác nhau không? Làm sao phân biệt?

Đáp: Chuyện này đức Phật nói trong kinh Lăng Nghiêm rất rõ ràng, đây là một vấn đề lớn. ‘Tri kiến lập tri thị vô minh bốn’, người sơ học như chúng ta rất khó hiểu rõ ý nghĩa của câu này. Nếu muốn nói bốn chữ này nói hai tiếng đồng hồ cũng nói không rõ ràng, tốt nhất bạn nên đọc kinh Lăng Nghiêm, có cơ sở xong rồi mới trở lại hỏi. 21-90-48

110-Hỏi: Pháp sư nói: ‘Tùy duyên là tùy thuận đạo lý của Phật pháp mà không tùy thuận nhân tình’. Đây là một xã hội tràn đầy nhân tình, nếu tùy thuận Phật pháp mà không tùy thuận nhân tình thì không hợp với nhân tình sẽ làm cho người xung quanh lánh xa. Phật pháp không rời thế gian pháp, Phật pháp không hoại thế gian pháp. Phật pháp theo đuổi minh tâm kiến tánh, thế pháp theo đuổi ngũ dục lục trần. Xin hỏi trong hai việc này có mâu thuẫn lẫn nhau không?

Đáp: Phật pháp không làm hoại thế gian pháp, ‘hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức’ thì làm sao không thuận nhân tình? Nếu không thuận nhân tình thì không phải là Phật pháp; Phật pháp thì phải thuận nhân tình. Dùng trí huệ để thuận nhân tình, không mê, đó mới là Phật pháp. Dùng tình cảm ‘mê’ để thuận nhân tình là pháp thế gian.

Người thế gian không thông hiểu tình và lý, mê hoặc ở trong đó, không thể so với Phật Bồ Tát, thế nên người trong thế gian phải học Phật. Phật pháp tức là sanh hoạt thực tế của chúng ta, Phật pháp vận dụng trên việc làm, xử sự, đối [xử với] người, tiếp [xúc với] vật, mới thật đạt được hạnh phúc mỹ mãn. Nếu học Phật mà không phù hợp với nhân tình, gây bất hòa với người khác, làm họ xa lánh thì bạn không thông hiểu Phật pháp.

Huệ Năng đại sư nói: ‘Phật pháp là pháp bất nhị, nhị pháp không phải là Phật pháp’. Nếu bạn hiểu Thế pháp và Phật pháp là một chứ không phải là hai thì mới thật hiểu được Phật pháp. Nếu là một thì tại sao còn phân biệt Thế pháp và Phật pháp? Tức là giác và mê mà thôi. Nếu giác thì thế pháp tức là Phật pháp; nếu mê thì Phật pháp là thế pháp. Đức Phật nói: ‘Mê ngộ không hai’. Tại sao nói mê ngộ là một, không là hai? Sự là một sự việc, mê cũng là nó mà ngộ cũng là nó, cho nên mê ngộ là không hai. Pháp có biến đổi không? Không có. Khi mê, pháp không biến thành mê; khi ngộ, pháp cũng không biến thành ngộ.

Quý vị ‘tham’[cứu] kỹ lưỡng đạo lý này, lìa khỏi tâm ý thức mà ‘tham’ thì mới hiểu đạo lý này rõ ràng.

Người thế gian tìm cầu ngũ dục lục trần, ngũ dục lục trần là Phật pháp hay không? Khi giác thì là Phật pháp. Mỗi ngày tụng kinh, niệm Phật, bái sám là Phật pháp hay không? Khi mê thì không phải là Phật pháp. Thế pháp và Phật pháp ở tại chỗ mê và ngộ, không ở trên sự tướng. Trên sự tướng không có mê ngộ, mê ngộ ở trong tâm người.

Trong kinh Hoa Nghiêm, trong 53 lần tham vấn của Thiện Tài đồng tử có Thắng Nhiệt Bà La Môn, Cam Lồ Hỏa Vương, Phạt Tô Mật Đa Nữ truy cầu ngũ dục lục trần, tức là tham, sân, si, tất cả đều là Phật pháp vì họ giác mà không mê. Chư Phật Bồ Tát thị hiện trong thế gian, có khi làm Thiên vương, nhân vương, người kinh doanh, người làm công, đủ ngành, đủ nghề, nam nữ, già trẻ, tất cả đều là Phật pháp.

Thí dụ khi thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ chưa xuất gia, ngài làm một viên chức nhỏ, mỗi ngày lấy tiền trong công quỹ để đi phóng sanh, đó là Phật pháp hay là thế pháp? Đó là Phật pháp vì ngài không mê. Thế pháp và Phật pháp không ở trên sự tướng mà ở trong một niệm. Một niệm giác, vì lợi ích của tất cả chúng sanh thì đó là Phật pháp; một niệm mê, tự tư ích kỷ, hại người lợi mình là thế pháp. Cho nên Phật pháp và Thế pháp là một, không phải là hai.
21-90-48

13. CÚNG DƯỜNG

111-Hỏi: Sư phụ thường nói cúng dường đạo tràng, cúng dường chúng xuất gia phải có trí huệ; nếu đạo tràng không làm việc đạo, người xuất gia mất đạo tâm, người cúng dường cũng phải chịu trách nhiệm. Nhưng sư phụ cũng thường tán thán pháp sư Đàm Thiên cúng dường đạo tràng là dùng thái độ ‘nhân quả của ai người đó tự chịu’. Còn nói: ‘Làm việc tốt thì đừng sợ để lại tệ hại’. Nếu chúng ta dùng tâm cung kính tôn trọng Tam Bảo, không thấy lỗi lầm của đạo tràng và tăng chúng đi cúng dường, cho dù họ làm không như pháp mãi mê phóng dật hưởng thụ, xin hỏi chúng con vẫn có thể tu tích công đức viên mãn hay không?

Đáp: Nếu có thể làm được: ‘Không thấy lỗi lầm của thế gian’, hiểu được nhân quả ai làm nấy chịu thì công đức của bạn viên mãn, nhưng việc này phải

thật có trí huệ; Nếu việc làm đó không đúng như pháp, phá hoại hình tượng của Phật giáo, tội này rất nặng, công đức của bạn tuy là viên mãn có thể sanh Tịnh độ, nhưng đối phương tạo tội cực nặng phải đọa tam đồ, vì nghĩ đến người đó chúng ta cũng phải có tâm từ bi.

Lập trường của mỗi người không giống nhau, Đàm Thiên pháp sư là người xuất gia, cúng dường đạo tràng phần nhiều là tự viện của người xuất gia, đạo tràng thọ giới, đây là tổ đình, đây là một tấm lòng yêu thương, một tấm lòng báo ân. Đạo tràng Đàm Thiên pháp sư cúng dường không ở gần nhau, không thể nào lo được chu toàn, cho nên nói ‘nhân quả ai nấy tự chịu’. Nếu đạo tràng gần nhau, có thể đi tham học và lo lắng chiếu cố, tình hình sẽ không giống vậy. Thế nên chuyện gì cũng không thể quơ đũa cả nắm.

Phương pháp cúng dường đạo tràng tốt nhất là đem đạo tràng cho người xuất gia hoặc tại gia mượn hoặc cho mượn. Thí dụ tôi xây giảng đường này, giấy tờ chủ quyền của giảng đường là của tôi, người xuất gia hoặc tại gia cư sĩ làm việc đạo ở đó, tôi có thể cho mượn hoặc cho mượn với một số tiền tượng trưng, mỗi năm một đồng tiền mượn, nếu việc làm được như pháp thì làm luôn, nếu không như pháp thì chấm dứt không cho mượn nữa. Cách làm này rất tốt, sau này không có vấn đề tranh giành đạo tràng. 21-90-46

14. TÔN GIÁO

112-Hỏi: Lão pháp sư thường nói tất cả tôn giáo đều là hạ đẳng nhất, không có hạ đẳng nhì. Nhưng trong số nhiều tôn giáo như vậy, có thể liễu sanh tử xuất tam giới thì chỉ có Phật giáo. Xin hỏi nếu tất cả tôn giáo đều là hạ đẳng nhất, vậy thì tại sao phải học Phật làm chi? Có phải đây là phá hoại cơ duyên thành Phật của tất cả chúng sanh?

Đáp: Đây nhất định không phải phá hoại cơ duyên thành Phật của tất cả chúng sanh, nếu có phá hoại thì thanh tịnh pháp thân sẽ không biến hiện ra các tôn giáo.

Tất cả những pháp thế và xuất thế gian bao gồm hết những tôn giáo, chủng tộc, quốc gia, thế giới, tình cầu khác nhau đều là từ pháp thân biến hiện ra, đều có chung một pháp thân. Bất luận luân chuyển như thế nào, đời này họ là một tín đồ Cơ Đốc giáo, có thể đời sau sẽ là Phật giáo. Đời này theo Phật giáo, đời sau có thể theo Ấn độ giáo. Sáu nẻo luân hồi không biết luân chuyển

đến chỗ nào, nhưng sau cùng cũng phải trở về một pháp thân chung. Người ngoại quốc nói về ‘đời trước đời này’ đều là sự thật.

Không kể là tôn giáo chủng tộc nào hiện nay đều biết có Phật giáo, đều biết có A Di Đà Phật, thế thì tốt rồi. Nhà Phật nói ‘Một phen lọt vào tai, vĩnh viễn là hạt giống đạo’, trong a lại gia thức của họ có gieo hạt giống của Phật, tương lai gặp duyên cũng sẽ thành Phật. Cho nên tôi nhìn tất cả tôn giáo cũng đều là Phật giáo, tất cả thần minh mà các tôn giáo thờ phượng đều là hóa thân của Bồ Tát, họ dùng nhiều thân phận vai trò để giáo hóa chúng sanh, giúp chúng sanh giác ngộ, nếu bạn đọc kinh Hoa Nghiêm thì sẽ hiểu rõ. Nhà Phật nói: ‘phương tiện hữu đa môn, quy nguyên vô nhị lộ’ (phương tiện có nhiều cửa ngõ, đường về nguồn không hai), đây mới thật là từ bi chân thật.

Ngày nay xã hội động loạn, chúng ta làm sao để an định cục diện rối loạn [trong xã hội]? Quan trọng nhất là tôn giáo đoàn kết, chủng tộc hài hòa, đầu tiên phải đòi hỏi xã hội an định, nhất định phải biết đạo lý này. 21-90-46

15. CHÁNH TRỊ

113-Hỏi: Gần đây tình hình trên biển Đài Loan rất căng thẳng, xin hỏi tín đồ Phật giáo nên dùng tâm trạng gì để nhìn chuyện này?

Đáp: Dem tâm định trở lại, thật thà niệm Phật, cầu chư Phật Bồ Tát giúp đỡ, cầu Phật lực gia trì, hy vọng có thể hóa giải hiểm họa, nếu chúng ta có thể làm được điểm này thì cũng rất tốt. 21-90-39

16. SIÊU ĐỘ

114-Hỏi: Đệ tử chủ yếu là tu pháp môn niệm Phật, có một đứa con gái gả vào gia đình Thiên Chúa giáo, đứa con rể và cháu ngoại đều bị bên bà nội và mẹ chồng kéo vào đạo, nhưng vì công việc và sự học nên họ không tham gia các hoạt động và cũng không tin. Đứa con gái hiện nay chưa tin [Thiên Chúa] mà cũng không tin Phật. Xin hỏi đệ tử có thể cầu nguyện cho gia đình của họ bình an, hòa thuận, công việc thuận lợi, và siêu độ cho tổ tiên của họ hay không?

Đáp: Không kể là họ tin tôn giáo nào, bạn học Phật và hồi hướng cho họ đều có lợi ích, chỉ cần có tâm chân thành. Kể đến thay họ siêu độ cho tổ tiên của họ cũng được. 21-90-08

115-Hỏi: Xin hỏi có nhất định phải lập một bài vị cho oan gia nhiều đời và nhờ Địa Tạng Bồ Tát làm chứng minh mới có thể hoàn toàn tiêu trừ oan trái nợ nần từ nhiều kiếp? Hình như Tân Gia Ba không có phong tục này.

Đáp: Tiêu trừ không nổi! Bạn muốn tiêu trừ họ, họ cũng muốn đến tiêu trừ bạn nên chiến tranh sẽ xảy ra. Tân Gia Ba cũng có, Công Đức Đường trong Cư Sĩ Lâm có làm pháp hội siêu độ, mỗi năm người ta cúng bài vị cho oan gia chủ nợ rất nhiều. Có một số pháp sư chủ trì pháp hội đã học qua ‘Lớp Bồi Huấn’ nên họ đã hiểu được đạo lý và phương pháp, cũng có thể giảng khai thị cho đại chúng, và phối hợp với đạo tràng Cư Sĩ Lâm mỗi ngày giảng kinh niệm Phật, đem tất cả công đức này hợp lại cho nên hiệu quả của việc siêu độ có phần thù thắng.

Dựng một bài vị siêu độ oan gia chủ nợ là làm trên hình thức, quan trọng hơn vẫn là hiểu lý luận. Trong cả đời chúng ta không vì mình mà vì sự phồn vinh và an định của xã hội, vì nền hòa bình của thế giới, vì hạnh phúc của nhân dân, chỉ cần phát tâm như vậy thì rất có ích lợi, thật được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ.

Chúng ta thường nói câu: ‘Người cùng một tâm, tâm cùng một lý’. Nếu chúng ta gặp người như vậy chúng ta cũng kính phục họ, cho dù đã có xích mích gì trước kia, chúng ta cũng không dám giữ lấy tâm niệm trả thù. Vì họ làm rất nhiều việc thiện cho xã hội, việc thiện mà họ làm cũng giống như chúng ta làm, vì vậy quỷ thần cũng biết tu ‘tùy hỷ công đức’. 21-90-37

17. PHÓNG SANH

116-Hỏi: Trong đạo tràng có phóng sanh gà, xin hỏi có thể đem trứng gà đi bán và mua hương dầu, để cho gà cũng trồng phước điền; hoặc dùng phương pháp khác để xử lý?

Đáp: Có thể, bạn nghĩ rất chu đáo. Trong đạo tràng có gà [mà người ta] phóng sanh phải nên chú ý một việc, phải tách rời gà trống và gà mái, không

nên nuôi chung một chỗ. Được vậy thì trứng gà mới không có sanh mạng và không thể nở ra gà con, trứng gà này có thể đem bán. Nếu không thì trứng gà này có sanh mạng, nếu bạn bán trứng này thì cũng là sát sanh, chúng ta phải chú ý điểm này. 21-90-10

18. XUẤT GIA

117-Hỏi: Con là Phật tử xuất gia ở Đại Lục, tuy xuất gia nhưng thường bị vấn đề nam nữ quá nhiều. Vào mùa hè trong chùa có các cô thiếu nữ mặc áo quần mỏng manh, tâm lý và sinh lý của người trẻ tuổi đương nhiên sẽ có rất nhiều sự phản ứng. Xin hỏi người xuất gia nên giải quyết vấn đề này như thế nào?

Đáp: Việc này rất khó! Trong nước khó, ở nước ngoài còn khó hơn vì ở nước ngoài còn phóng khoáng hơn trong nước. Đây là sự khảo nghiệm của bạn, nếu bạn có thể vượt qua cửa ải này thì sẽ có thành tựu [sau này]. Nếu không vượt qua nổi cửa ải này, tốt nhất nên hoàn tục kết hôn, làm Phật tử tại gia cũng tốt. Trong thời đại hiện nay, những người tại gia học Phật thành công rất nhiều, các người niệm Phật ở trong và ngoài nước vãng sanh có được tướng lành vô cùng hy hữu, [trong số] người vãng sanh đích thật tại gia nhiều hơn xuất gia, và lại nữ nhiều hơn nam.

Người trẻ tuổi nhất định phải biết tránh và giảm bớt tiếp xúc. Nhưng trên thực tế thì rất khó khăn, nguyên nhân là hiện nay đạo tràng không có nguồn cung cấp tài chánh và phải hoàn toàn nhờ vào sự cúng dường của tín chúng tại gia, cho nên [họ] không thể không giao thiệp, không tiếp đãi tín đồ. Vì vậy người chân chánh xuất gia nhất định phải tìm hoàn cảnh tịch tĩnh để tu học, nơi này Thế Tôn gọi là ‘A lan nhã’.

Thời xưa chùa chiền được xây dựng trong núi sâu, ít có người qua lại, giao thông bất tiện, hoàn cảnh tu học rất thanh tịnh. Nhưng ngày nay giao thông thuận lợi, tuy tông lâm tự viện xây trên núi cao vì sợ phiền hà, nhưng có đường lộ dẫn lên tận chỗ, xe cộ cũng có thể lên núi, như vậy thì làm sao có thể tu hành? Vì vậy nên lựa chọn những hoàn cảnh thanh tịnh, tách rời và cách xa thế giới bên ngoài để tu học, những nơi như vậy để [nuôi] dưỡng đạo.

Người trẻ tuổi học Phật thành tựu được đều dựa trên chữ ‘duyên’, tự mình phải xử lý nhân duyên tu học của mình cho tốt đẹp. Duyên quan trọng

nhất là thân cận thiện tri thức, đạo tràng, và bạn đồng tu. Đầy đủ ba thứ duyên này thì có thể thành công. 21-90-45

19. TẠI GIA

118-Hỏi: Tu học cần phải có thầy tốt và đồng tham đạo hữu tốt. Nếu thật tìm không ra xin hỏi có thể ở nhà tu một mình không?

Đáp: Thầy và bạn học có thể gặp mà không thể [tìm] cầu, đây đều là duyên phận, nếu ra sức đi tìm cũng rất khó gặp được. Nhưng nhất định phải có ý nguyện tìm thầy tìm bạn đồng tu thì mới có thể gặp được; nếu cả ý niệm cũng không có thì sẽ không gặp. Có tâm niệm (ý muốn) thì sẽ có cảm, nếu có cảm thì sẽ có ứng; nếu có cảm mà chưa có ứng là vì chúng ta có nghiệp chướng, sau khi tiêu trừ nghiệp chướng cảm ứng sẽ hiện ra. Nếu thật không gặp được thì ở nhà tự tu cũng rất tốt. 21-90-33

119-Hỏi: Lúc đức Thế Tôn còn tại thế không cho đệ tử kết hôn sanh con, phải tu hạnh thanh tịnh. Xin hỏi có phải là vì sẽ ảnh hưởng đến đạo nghiệp?

Đáp: Đệ tử có chia ra tại gia và xuất gia. Đệ tử tại gia thì Phật cũng để họ kết hôn sanh con. Nếu là đệ tử xuất gia thì đích thật là sẽ ảnh hưởng đến đạo nghiệp. Xuất gia phải chuyên làm công tác sự nghiệp phò trợ pháp lợi sanh, phải thâm nhập kinh tạng; thâm nhập kinh tạng là một công việc khó khăn lâu dài, tốt nhất phải không phân tâm. Nhưng đệ tử tại gia cũng có thể phò trợ pháp lợi sanh, có rất nhiều cư sĩ có thành tựu lớn làm việc giảng kinh thuyết pháp. 21-90-36

20. HIẾU ĐẠO

120- Hỏi: Trong nhà con có nhiều người đều là Phật tử, ba má cũng nhận biết Phật giáo từ nhiều năm trước, tiếc là lúc họ chưa hiểu rõ và thâm nhập [vào Phật pháp], má con bị bệnh nặng qua đời, ba con lại mắc chứng người già si cuồng loạn trí, vì vậy ba má đều chưa quy y. Bây giờ ngoài việc cho ba uống thuốc, nghe máy niệm Phật, con và người nhà thay mặt cho ba con ở trước bàn Phật sám hối và bố thí, xin hỏi có cần giúp cho ba con thọ tam quy y, làm như vậy có giúp đỡ gì được cho ông không?

Đáp: Giúp được. Giúp ông thọ tam quy y là một phần tâm hiếu thảo của bạn. Bạn nên thường vận bằng giảng về tam quy y cho ông nghe. Nếu ông hiểu được thì đó là thật quy y, có ích lợi to lớn cho ông. 21-90-12

121-Hỏi: Hai năm trước em con bị đụng xe và qua đời, vì nghĩ đến sức khỏe của má nên anh chị em chúng con che dấu không cho má biết, nói rằng em con đã đi ra nước ngoài làm ăn, không về thăm nhà. Chúng con ai cũng biết làm vậy là đại bất hiếu, đại vọng ngữ, nhưng không thể không làm vậy gặt má con. Đến nay cảm thấy quá khó khăn, chuyện gì cũng phải nói dối, xin hỏi nên làm sao?

Đáp: Cách làm của quý vị đều vì có lòng hiếu nghĩa, như vậy không gọi là vọng ngữ, trong vọng ngữ gọi là ‘khai duyên’ mà không phải phạm giới. Nếu sau khi má bạn biết được sẽ vô cùng đau khổ thì vẫn nên dùng thiện xảo phương tiện dấu bà tốt hơn. Khuyến bà niệm Phật, không nên chấp trước đối với thân tình, nên buông xả, như vậy mới không bị chướng ngại cho việc niệm Phật vãng sanh.

Phàm người niệm Phật đến lúc chót không thể vãng sanh đều không ngoài hai nguyên nhân: một là tình thân buông xả không được, đây là tham ái; còn thứ hai là oán thân chủ nợ không buông xả được, họ [oan gia chủ nợ] có lỗi đối với người đó, người đó chưa báo thù, vẫn còn giữ chặt trong lòng, đây là sân nhuế, cả hai đều không thể vãng sanh. Cho nên đối với thân tình, oan gia chủ nợ phải nên xem lợt một chút, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh độ.

Bạn phải thường nói cho bà nghe những sự thù thắng của Tịnh độ, công đức và lợi ích của sự niệm Phật, và các câu chuyện về những người vãng sanh mà bạn biết được. Giảng kinh bà chưa chắc đã hiểu, chưa chắc có hứng thú, kể chuyện người vãng sanh bà sẽ thích hơn. Dùng cách này để giúp đỡ, khuyến khích bà, như vậy mới tốt. 21-90-18

122-Hỏi: Người lớn tuổi không có khả năng kinh tế, con cháu tu phước thế cho họ, phát tâm tùy hỷ cúng dường Tam Bảo, xin hỏi có phạm tội vọng ngữ không?

Đáp: Như vậy không phải vọng ngữ, mà là tâm hiếu [kính]. Nếu họ không tin Tam Bảo, bạn nên dấu đừng cho họ biết, bạn ra tiền dùng tên của họ

để tu phước, hồi hướng công đức cho họ, họ cũng có thể có phước, đây là tâm hiếu, là chuyện tốt, không có tội lỗi. 21-90-18

123-Hỏi: Xin hỏi con nên độ ba má thành Phật trước rồi mới vãng sanh hay nên vãng sanh trước rồi trở lại độ họ?

Đáp: Đức Phật trong kinh luận thường dạy chúng ta: ‘Tùy duyên chứ đừng phan duyên’. Tùy duyên mới được tự tại, tự mình muốn làm như thế nào thường thường sự việc đều trái ngược với ý nguyện của mình, vả lại làm không được. Bạn thật tình nỗ lực tu hành y theo lời dạy của Phật, thường đem công đức của bạn hồi hướng cho cha mẹ thì bạn là một đứa con hiếu thảo. Tự mình đích thực phải có đầy đủ niềm tin sâu dày, tâm nguyện thiết tha, phát nguyện vãng sanh. Còn việc bạn đi trước hay cha mẹ đi trước là do nghiệp lực chi phối, tự mình làm chủ không được, việc này rất khó nói. Tốt nhất là có thể khuyên ba má cũng niệm Phật, vậy mới là đại hiếu. 21-90-23

124-Hỏi: Ba má con đã bảy mươi mấy tuổi rồi, không tin Phật, khuyên họ còn bị mắng, xin hỏi con nên làm thế nào?

Đáp: Ba má lớn tuổi rồi, bạn phải làm tốt hơn lúc bình thường, họ sẽ cảm thấy kỳ lạ [tại sao] bây giờ bạn lại hiếu thảo như vậy, khác hẳn lúc trước. Bạn nói đây là Phật dạy bạn làm như vậy, được thế mới làm họ cảm động, để họ có cảm tưởng tốt đối với Phật pháp, sau đó mới từ từ khuyên họ niệm Phật. Nếu họ đều không vui vẻ, không ưa thích những gì bạn làm thì bạn khuyên họ niệm Phật rất khó. Vì [tùy thuận] cha mẹ bạn không cần đến chùa, ở nhà niệm Phật cũng được. Nếu niệm ra tiếng họ không thích thì bạn nên niệm thầm, tất cả đều phải thuận theo cha mẹ. 21-90-24

125-Hỏi: Xin hỏi có phải không nên thờ cúng tổ tiên nhiều đời trong nhà? Nghe nói nếu vậy thì sẽ trói buộc thần thức của người mất, làm cho họ không nở lìa khỏi?

Đáp: Cách nói này hình như cũng có một chút đạo lý, như nhà Nho và nhà Phật vô cùng coi trọng hiếu đạo, trong nhà thờ cúng bài vị của tổ tiên đặt kế bên tượng Phật là đúng. Nếu họ thật không nở rời khỏi, bài vị được để kế bên tượng Phật mỗi ngày tụng kinh lạy Phật hồi hướng vãng sanh thì sẽ không

sao hết. Nếu chỉ cúng bài vị của tổ tiên mà không cúng tượng Phật thì việc bạn hỏi có thể xảy ra. Và lại chúng ta làm như vậy cũng để làm gương cho đại chúng trong xã hội, niệm niệm không quên tổ tiên, đây là đề xướng hiếu đạo. 21-90-32

126-Hỏi: Thường nghe nói sư phụ đề cập nếu có phước báo xây từ đường, xin hỏi xây từ đường nên dùng kiểu kiến trúc nào? Nên giảng kinh điển gì trong từ đường?

Đáp: Phật pháp là sư đạo, sư đạo được xây dựng trên cơ sở của hiếu đạo, nếu người ta không biết hiếu thuận cha mẹ thì sẽ không biết tôn sư trọng đạo, đây là đạo lý tất nhiên. Nhiều năm về trước có một số pháp sư ra nước ngoài hoằng pháp và cũng có di dân ra ngoại quốc, tôi đã từng khuyên họ ra nước ngoài đừng xây chùa, nên xây từ đường, đề xướng hiếu đạo. [Nếu] mọi người đều biết về hiếu đạo, biết hiếu dưỡng cha mẹ, sau đó mới xây chùa, Phật pháp mới có gốc rễ. Tôi nói qua rất nhiều lần, nhưng họ ra nước ngoài vẫn xây chùa và không xây từ đường. Đây là phước báo của chúng sanh, chúng sanh không có phước, Phật pháp là sự giáo học, giáo học không có gốc rễ [vững chắc].

Còn vấn đề từ đường phải theo đường lối hình dáng ra sao, phải xây kiểu nào thì bạn có thể đi tham quan ở Đại Lục, tuy hơn phân nửa số từ đường ở Đại Lục bị phá hoại nhưng một số vẫn còn tồn tại. Gần đây tôi coi phim video của các bạn đồng tu đem lại, thấy được một số từ đường ở gần vùng Cửu Hoa Sơn vẫn còn và hiện nay được khai mở làm nơi du lịch. Trước kia từ đường được xây như thế nào quý vị có thể đi coi, những việc này đều là thường thức. Coi văn hóa Trung Quốc thời xưa, chế độ ‘điển chương’, sanh hoạt của dân chúng, từ trong đó chúng ta rút tỉa kinh nghiệm và bài học.

Nên giảng kinh điển gì ở trong từ đường? Nên giảng luân lý, hiếu đạo. Nhà Nho gọi là Ngũ Luân, Ngũ Thường, Bát Đức; kinh Phật cũng nói đến những thứ này, đều có thể giảng giải trong từ đường. Chúng ta dùng từ đường làm trung tâm hoằng dương văn hóa đa nguyên, trung tâm đoàn kết các chủng tộc. Dân tộc Trung Quốc có thể kéo dài năm ngàn năm và chưa bị đào thải trong thế gian này, từ đường nắm một vai trò rất lớn. 21-90-38

21. NGHI QUY (NGHI THỨC)

127-Hỏi: Cư sĩ tại gia mặc áo thun và quần ngắn tụng kinh, niệm Phật, và lễ Phật, xin hỏi như vậy [đúng] như pháp không?

Đáp: Không [đúng] như pháp. Đối với người lớn tuổi chúng ta phải kính trọng; cùng một đạo lý này lúc nhà bạn có khách quý đến thăm, bạn có thể mặc áo thun quần ngắn để tiếp đãi họ không? Đối với quốc vương, đại thần, tổng thống trong thế gian này chúng ta đều phải mặc lễ phục để tiếp đãi họ, vậy thì lúc tiếp đãi chư Phật Bồ Tát chúng ta có thể không mặc lễ phục sao? Chúng ta nhìn thấy tượng Phật thì cũng như đối trước đức Phật, phải sanh tâm cung kính như vậy. Đây hoàn toàn là một ý niệm tôn kính, phải tập thành thói quen. 21-90-08

128-Hỏi: Xin hỏi ở nhà niệm kinh, niệm Phật có thể dùng pháp khí (chuông, mõ, khánh) không?

Đáp: Quý vị phải nên biết dụng ý của pháp khí là gì? Mục đích là lúc đại chúng tu tập chung, làm cho âm thanh, âm điệu, động tác đều được chỉnh tề ngăn nắp, làm trang nghiêm đạo tràng. Vì vậy ít nhất phải có hai người trở lên thì mới cần đánh chuông mõ. Nếu chỉ có một người thì không cần thiết. Không phải nói đánh chuông mõ thì chư Phật Bồ Tát hoan hỷ, không đánh chuông mõ thì các ngài không vui. Chuông mõ là tiết tấu âm nhạc để làm trang nghiêm đạo tràng, giúp cho được chỉnh tề ngăn nắp. 21-90-12

129-Hỏi: Người cư sĩ tại gia lãnh chúng (điều khiển, hướng dẫn) lúc nhiều Phật trong Niệm Phật Đường, xin hỏi có đúng như pháp không?

Đáp: Nếu Niệm Phật Đường không có pháp sư xuất gia hoặc vị pháp sư xuất gia không muốn lãnh chúng thì cư sĩ tại gia lãnh chúng cũng đúng như pháp. 21-90-18

130-Hỏi: Có vị đồng tu nói cư sĩ tại gia công lực không đủ, đi theo sau lưng họ nhiều Phật rất dễ bị thương. Xin hỏi cách nói như vậy đúng không?

Đáp: Những lời nói như vậy không có căn cứ. Học Phật phải tuân theo lời dạy của Phật, lúc đức Thế Tôn sắp nhập diệt có nói đến ‘Tứ Y Pháp’. Thứ

nhất là ‘Y pháp bất y nhân’ (Y theo pháp không y theo người); trong kinh không có nói cư sĩ công lực không đủ, nếu đi theo sau lưng dễ bị thương, vì vậy chúng ta không thể tin [chuyện này]. Thứ hai là ‘Y nghĩa bất y ngữ’ (Y theo nghĩa, không y theo ngôn ngữ, văn từ) chỉ cần ý nghĩa đúng thì nói thêm vài lời hoặc nói ít vài câu cũng không quan trọng. Thứ ba là ‘Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa’ (Y theo liễu nghĩa mà không y theo không liễu nghĩa). Thứ tư là ‘Y trí bất y thức’; trí là trí huệ, lý trí; thức là cảm tình, học Phật phải y theo lý trí mà không thể nương theo cảm tình. Nếu hiểu ý nghĩa của Tứ Y Pháp thì có thể hiểu rõ những cách nói trái ngược với kinh điển, sẽ không nghi hoặc, và cũng không bị cảnh giới chuyển. 21-90-18

131-Hỏi: Xin hỏi học đánh pháp khí (chuông, mõ, khánh) có nhất định phải ở trong chùa hay không? Ở nhà học có trở ngại không?

Đáp: Ở nhà học [đánh pháp khí] không có trở ngại. Đánh chuông mõ trong chùa đôi lúc quý thần nghe đến có thể sanh phiền não cho nên phải cúng một bài vị để nói với quý thần: ‘Chúng tôi đang học đánh chuông mõ, xin quý vị tha thứ!’. Còn ở nhà thì không cần, quý thần trong chùa rất nhiều còn ở nhà thì không. 21-90-48

Trong quá trình chuyển ngữ chắc không tránh khỏi thiếu sót, xin các bậc thức giả hoan hỷ phủ chính cho.

Xin thành thật cảm ơn.

Một nhóm Diệu Âm cư sĩ, 6-15-2004
